

Hiệu quả tích cực từ Dự án xây dựng mô hình sản xuất hồ tiêu đạt tiêu chuẩn GlobalGAP tại huyện Xuân Lộc

THANH CẢNH

Với mục tiêu phát triển hồ tiêu theo hướng bền vững, nâng cao hiệu quả sản xuất và đảm bảo an toàn thực phẩm, góp phần xây dựng thương hiệu hồ tiêu Xuân Lộc, sau gần 2 năm triển khai, đến nay Dự án “Xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để phát triển hồ tiêu đạt tiêu chuẩn GlobalGAP tại huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai” đã mang lại những kết quả khá tích cực, góp phần nâng cao kỹ thuật canh tác, hiệu quả kinh tế và định hướng cho nông dân sản xuất theo hướng an toàn và bền vững.

Xu hướng tất yếu để cạnh tranh và nâng cao giá trị

Việt Nam là một trong nước xuất khẩu hồ tiêu hàng đầu thế giới, tuy nhiên sản xuất hồ tiêu ở nước ta hiện nay chủ yếu là tự phát dưới hình thức sản xuất nông hộ, hồ tiêu được trồng và chăm sóc theo kinh nghiệm của từng nông dân. Đặc biệt, việc phòng trừ sâu bệnh hại và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hay phân bón hóa học chưa theo quy trình, nên tồn dư và nguy cơ mất an toàn thực phẩm còn khá cao. Do vậy, việc sản xuất hồ tiêu theo tiêu chuẩn sạch, an toàn là xu hướng tất yếu để nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh khi tham gia xuất khẩu.

Tại Đồng Nai, cây hồ tiêu là một trong những cây trồng chủ lực của tỉnh. Tuy nhiên, mấy năm trở lại đây do giá tiêu xuống thấp và bắp bệnh, nên người dân đã chặt bỏ một phần diện tích để chuyển đổi qua các loại cây trồng khác. Riêng tại huyện Xuân Lộc, theo thống kê của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, diện tích hồ tiêu toàn huyện



Mô hình trồng tiêu theo tiêu chuẩn GlobalGAP ở huyện Xuân Lộc

đến năm 2019 còn khoảng 3,5 ngàn ha, tập trung tại 6 xã (Suối Cao, Xuân Thọ, Lang Minh, Xuân Bắc, Xuân Trường, Xuân Hiệp); năng suất hồ tiêu bình quân đạt 26,27 tạ/ha.

“Qua điều tra cho thấy, các nhà vườn trồng tiêu chưa nắm được các quy trình sản xuất hồ tiêu theo tiêu chuẩn sạch, mà phần lớn sản xuất vẫn dựa

vào kinh nghiệm là chính. Cụ thể như: đa số người dân biết rõ đặc điểm cơ bản của từng giống tiêu, nhưng lại không ghi chép về nguồn gốc xuất xứ và thời gian trồng của giống. Trong khi đây lại là tiêu chí bắt buộc trong sản xuất hồ tiêu theo tiêu chuẩn GlobalGAP”, ThS. Lê Văn Cửa (Chủ nhiệm dự án) chia sẻ.



Lãnh đạo Sở KH&CN, UBND huyện Xuân Lộc và đơn vị thực hiện dự án kiểm tra mô hình trồng tiêu theo tiêu chuẩn GlobalGAP

Ngoài ra, việc quản lý và sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật cũng còn nhiều hạn chế. Công đoạn thu hoạch và sau thu hoạch hồ tiêu để đạt các yêu cầu về kỹ thuật, an toàn thực phẩm cần khắc phục nhiều nhược điểm

“Do đó, để sản xuất hồ tiêu theo tiêu chuẩn GlobalGAP, các nhà vườn cần phải thay đổi nhận thức về kỹ thuật canh tác hồ tiêu cũng như các vấn đề về an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường và truy nguyên nguồn gốc”, ThS. Cửa cho biết thêm.

“Nâng tầm” thương hiệu hồ tiêu địa phương

Dự án “Xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để phát triển hồ tiêu đạt tiêu chuẩn GlobalGAP tại huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai” do Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển nông nghiệp Công nghệ cao chủ trì thực hiện, với sự phối hợp giữa Sở Khoa học và Công nghệ cùng UBND huyện

Xuân Lộc. Dự án được thực hiện trong thời gian 2 năm, với mục tiêu chung là phát triển hồ tiêu theo hướng bền vững, nâng cao hiệu quả sản xuất và đảm bảo an toàn thực phẩm, góp phần xây dựng thương hiệu hồ tiêu Xuân Lộc.

Trong đó, mục tiêu cụ thể là đánh giá tình hình sản xuất hồ tiêu tại huyện Xuân Lộc có đối chiếu với các tiêu chí GlobalGAP; Cấp giấy chứng nhận GlobalGAP cho 10 hecta hồ tiêu, sản phẩm đảm bảo an toàn, năng suất tăng hơn 15%, hiệu quả kinh tế tăng hơn 10% so với đối chứng (vườn không áp dụng GlobalGAP); Nâng cao trình độ kỹ thuật sản xuất hồ tiêu theo tiêu chuẩn GlobalGAP cho cán bộ kỹ thuật và nông dân trồng tiêu trên địa bàn huyện Xuân Lộc.

Theo ThS. Lê Văn Cửa (Chủ nhiệm dự án), đến nay dự án đã cơ bản đạt được các mục tiêu đề ra. Trong đó, dự án đã tổ chức điều tra hiện trạng sản

xuất hồ tiêu tại huyện Xuân Lộc; phân tích hiện trạng đất, nước sản xuất hồ tiêu tại các xã sản xuất hồ tiêu trọng điểm trên địa bàn; tổ chức tập huấn, đào tạo kỹ thuật viên và hội thảo đầu bờ cho các hộ tham gia dự án; xây dựng 13 điểm mô hình áp dụng các tiêu chuẩn theo GlobalGAP trên diện tích 10 ha...

“Qua đối chứng, năng suất hồ tiêu tại các vườn mô hình tăng 24-28%, không phát hiện tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, hạn chế phát sinh sâu bệnh hại, sản phẩm hồ tiêu đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn GlobalGAP”, ThS. Lê Văn Cửa cho hay.

Hiện dự án vẫn đang tiếp tục thực hiện các nội dung còn lại như: hoàn thiện sổ tay quy trình sản xuất hồ tiêu theo tiêu chuẩn GlobalGAP; xây dựng quy trình đánh giá và cấp giấy chứng nhận GlobalGAP sản xuất hồ tiêu cho các hộ tham gia dự án...

T.C

**Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Tín Nghĩa
Lê Văn Danh:**

Giải thưởng chất lượng Quốc gia góp phần nâng cao uy tín thương hiệu cho doanh nghiệp



**Ông Lê Văn Danh, Phó tổng giám đốc
Tổng công ty Tín Nghĩa**

Là một trong những đơn vị nhận được giải Vàng Giải thưởng chất lượng Quốc gia năm 2020, trong những năm qua, Tổng Công ty Tín Nghĩa không chỉ là đơn vị có thành tích xuất sắc trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động mà còn hội nhập với nền kinh tế khu vực và thế giới. Chúng tôi đã có cuộc trao đổi với ông Lê Văn Danh, Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Tín Nghĩa về Giải thưởng mà Tổng Công ty Tín Nghĩa vừa đạt được.

**** Là đơn vị nhiều lần tham gia và đạt Giải Vàng Giải thưởng chất lượng Quốc gia, xin ông cho biết những yếu tố chính nào giúp cho doanh nghiệp của mình đạt được giải thưởng quan trọng này? Và đối với Tổng công ty Tín Nghĩa, Giải thưởng này có ý nghĩa như thế nào?***

- Ông Lê Văn Danh: Chúng tôi quan tâm đến Giải thưởng Chất lượng quốc gia bởi uy tín mà giải thưởng tạo ra trong suốt những năm qua. Đây là thước đo giá trị hoạt động sản xuất mà nhiều doanh nghiệp mong muốn được sở hữu. Đối

với Tổng Công ty Tín Nghĩa, Giải thưởng chất lượng quốc gia có ý nghĩa rất quan trọng bởi đây là một hình thức tôn vinh, khen thưởng ở cấp quốc gia, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, giành cho các doanh nghiệp hàng đầu, đạt thành tích xuất sắc về chất lượng sản xuất, kinh doanh và dịch vụ. Giải thưởng góp phần nâng cao uy tín thương hiệu của Tín Nghĩa, nâng cao vị thế các sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ của Tổng công ty, từ đó nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Thông

qua quá trình tham gia Giải thưởng trong năm 2020 vừa qua, chúng tôi có thể khẳng định, nếu thực hiện tốt các tiêu chí của Giải thưởng chất lượng quốc gia sẽ giúp doanh nghiệp có thể định hướng phát triển bền vững, sản xuất kinh doanh hiệu quả trên nền tảng vừa củng cố nội lực, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, vừa mang lại lợi ích cho cộng đồng xã hội.

**** Theo ông, các tiêu chí Giải thưởng có đem lại cái nhìn toàn diện trong quản lý hoạt động của doanh nghiệp không?***



Đại diện Tổng Công ty Tín Nghĩa (thứ 6, từ trái qua, hàng sau) nhận Giải Vàng Giải thưởng Chất lượng quốc gia năm 2020

- Ông Lê Văn Danh: cả 7 tiêu chí của Giải thưởng đều rất quan trọng và có mối quan hệ hữu cơ với nhau. Do vậy, việc đáp ứng 7 tiêu chí này sẽ cho ta được cái nhìn toàn diện trong quản lý hoạt động của doanh nghiệp. Đối với Tổng công ty Tín Nghĩa, trong quá trình sản xuất kinh doanh, chúng tôi luôn đối chiếu, soi rọi vào những tiêu chí của Giải thưởng để tiếp tục điều chỉnh, khắc phục những mặt còn hạn chế để từng bước hoàn thiện, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ phát triển mạnh hơn nữa.

** Một trong những tiêu chí quan trọng để đạt giải cao Giải thưởng Chất lượng Quốc gia chính là doanh nghiệp phải đạt thành tích xuất sắc về chất lượng trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ. Xin ông chia sẻ thêm về công tác nâng cao chất lượng trong sản xuất kinh doanh được Tín Nghĩa chú trọng như thế nào?*

- Ông Lê Văn Danh: trong quá trình hoạt động, chúng tôi đặc biệt chú trọng đến việc đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ. Hiện nay, Tổng Công ty Tín Nghĩa hoạt động trong 4 lĩnh vực chính là: Đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp; kinh doanh xăng, dầu, nhớt; Kinh doanh, chế biến và xuất khẩu hàng nông sản và kinh doanh dịch vụ logistics. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tín Nghĩa luôn gắn với phương châm “Uy tín trong cách làm, chất lượng trong từng sản phẩm dịch vụ, đặt sự hài lòng của khách hàng, đối tác làm tiêu chí quan trọng”. Trong từng lĩnh vực, từng đơn vị sản xuất kinh doanh, chúng tôi đều có chương trình, kế hoạch nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ.



Việc sử dụng hệ thống quản lý chất lượng có hiệu quả là một trong những yếu tố quan trọng giúp Tín Nghĩa đạt được nhiều giải thưởng quan trọng

Trong ảnh: Chuyên gia kiểm tra công đoạn rang cà phê tại Nhà máy sản xuất cà phê hòa tan Tín Nghĩa.

** Việc sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng có phải là một yếu tố quan trọng giúp doanh nghiệp đạt được giải Vàng Giải thưởng chất lượng Quốc gia vừa qua? Xin ông cho biết, trong thời gian qua, Tổng công ty Tín Nghĩa đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng như thế nào?*

- Ông Lê Văn Danh: Việc sử dụng hệ thống quản lý chất lượng có hiệu quả là một trong những yếu tố quan trọng giúp Tín Nghĩa đạt được giải thưởng quan trọng vừa qua. Việc áp dụng các hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn Quốc tế đã giúp cho mọi quy trình trong quá trình vận hành hoạt động tại doanh nghiệp theo một chuẩn mực chung, qua đó tạo điều kiện cần thiết để đảm bảo cho các sản phẩm, dịch vụ đạt chất lượng, an toàn, tạo được niềm tin giành cho đối tác, khách hàng có điều kiện để gia nhập chuỗi cung ứng

toàn cầu. Hiện nay, Tổng công ty Tín Nghĩa chúng tôi đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng gồm: Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008; Hệ thống quản lý ISO 14001:2015; HACCP; UTZ...

Trong suốt quá trình làm hồ sơ tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia cũng như trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, chúng tôi luôn nhận được sự hỗ trợ, giúp đỡ nhiệt tình từ phía Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Khoa học và Công nghệ và Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng. Chúng tôi mong muốn sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của Sở Khoa học và Công nghệ trong quá trình thực hiện hồ sơ tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia những năm tiếp theo và Đặc biệt là Giải thưởng Châu Á Thái Bình Dương, nếu chúng tôi có cơ hội được lựa chọn tham gia.

Thảo Quế (thực hiện)

Nghiên cứu cải tiến công nghệ biogas vào xử lý nước thải sản xuất bột khoai mì và chăn nuôi

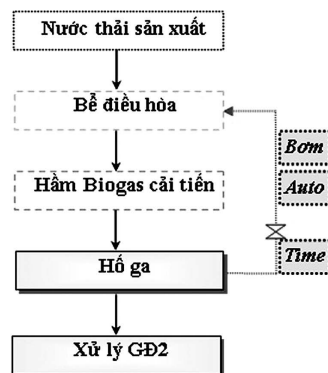
BẢO KHÁNH

Với mong muốn nâng cao hiệu quả xử lý nước thải sản xuất bột mì và thu hồi khí biogas để làm năng lượng sấy, nhóm tác giả Hoàng Văn Lam, Lê Phú Đông, Nguyễn Văn Hùng đến từ Công ty TNHH Phú Hoàng Gia (phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa) đã nghiên cứu cải tiến nâng cao hiệu suất ứng dụng công nghệ khí sinh học (biogas) vào xử lý nước thải sản xuất tinh bột khoai mì và chăn nuôi, chế biến thực phẩm tận thu năng lượng.

Tác giả Hoàng Văn Lam cho biết, tiêu chí đặt ra khi nghiên cứu áp dụng giải pháp là nâng cao hiệu quả xử lý nước thải sản xuất bột mì, bên cạnh đó ứng dụng nguồn thải hiện hữu để tạo thành năng lượng ứng dụng cho các nhu cầu thực tế của nhà máy với phương pháp đơn giản, rẻ tiền, hiệu quả, ổn định lâu dài, tạo hiệu quả về kỹ thuật và kinh tế cho doanh nghiệp.

Giải pháp này đã thực nghiệm tại Công ty TNHH Hữu Minh, Công ty TNHH Hương Nhung và Công ty TNHH Duy Phát tại huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với quy trình hầm biogas công nghệ màng HDPE.

Đại diện nhóm tác giả cho biết, so với hầm ủ bê tông thì giải pháp hầm biogas HDPE có chi phí thấp hơn nhiều. Vì thế không chỉ trong các dự án chăn nuôi lớn, các hộ gia đình chăn nuôi quy mô nhỏ cũng có thể xây dựng để tận dụng lượng chất thải, tránh ô nhiễm môi trường. Hầm biogas HDPE sử dụng màng chống thấm HDPE có độ bền cao, lên đến 25 năm, giúp kéo dài thời gian sử dụng hầm, không tốn chi phí bảo trì, sửa chữa



Sơ đồ công nghệ thiết kế hầm biogas cải tiến

như các biện pháp khác. Với tính năng chống thấm vượt trội, màng HDPE được ứng dụng nhiều trong các công trình yêu cầu khả năng chống thấm cao, được dùng lót đáy, làm màng phủ nổi để tích khí, tránh ô nhiễm môi trường hiệu quả. Công nghệ hầm này có thể thi công trên nhiều địa hình khác nhau, đây là một trong những ưu điểm mà các loại hầm ủ khác không thể thi công được.

Cùng với công nghệ màng HDPE, giải pháp còn cải tiến hệ thống phân phối nước đầu vào, bổ sung thêm hệ thống đảo trộn tự động. Với nghiên cứu cải tiến này đã có hiệu quả xử lý COD đạt 80%, BOD5 đạt 92%. N đạt 83%, P đạt 82%. Hiệu quả thu hồi khí gas đạt $CH_4 = 64,2\%$; $CO_2 = 626,4\%$; $H_2S = 0,64\%$. Chất lượng CH_2 cao hơn 9% so với hầm biogas hiện hữu.

So với các giải pháp xử lý nước thải sản xuất bột mì trước đây, việc áp dụng giải pháp vào thực tiễn có các ưu điểm: rút ngắn quy trình xử lý; tiết kiệm diện tích đất xây dựng; khả năng làm sạch cao; hạn chế sử dụng hóa chất; hạn chế rủi ro khi vận hành; làm tăng khả năng loại bỏ N, P nước thải sản xuất bột mì

một cách hiệu quả.

Tính sáng tạo của giải pháp là đã hạn chế được rất nhiều hóa chất để nâng pH nước thải, tạo điều kiện cho vi sinh sinh trưởng và phát triển. Bên cạnh đó giải pháp đã xác định được các yếu tố ảnh hưởng đến công nghệ kỵ khí xử lý nước thải như: pH, lưu lượng tuần hoàn nước thải, tạo môi trường xử lý nước thải phù hợp và thu hồi khí biogas hiệu quả ứng dụng cho lò sấy.

“Do đó việc ứng dụng giải pháp vào thực tế xử lý nước thải sản xuất bột mì và thu hồi khí biogas để làm năng lượng sấy là một hướng đi mới, có tính sáng tạo cao trong việc tạo điều kiện cho các nhà đầu tư nghiên cứu ứng dụng, tham gia hợp tác kinh doanh với các nhà máy sản xuất bột mì” - tác giả Hoàng Văn Lam nói.

Dựa trên nguyên lý của giải pháp, tác giả đã kết hợp với Công ty TNHH Phú Hoàng Gia (Đồng Nai) triển khai thiết kế, thi công xây dựng cho rất nhiều doanh nghiệp sản xuất bột mì và chăn nuôi heo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và các tỉnh khác.

B.K

Sớm xây dựng quy hoạch mạng lưới tổ chức KH&CN quốc gia

LÊ KHÔI

Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) vừa tổ chức tọa đàm trực tuyến với lãnh đạo Sở KH&CN các tỉnh, thành để thảo luận về các vấn đề liên quan đến dự thảo xây dựng “Quy hoạch mạng lưới tổ chức KH&CN công lập trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050”. Thứ trưởng Bộ KH&CN Trần Văn Tùng chủ trì buổi tọa đàm. Tại điểm cầu Sở KH&CN Đồng Nai có Phó giám đốc Sở KH&CN Huỳnh Minh Hậu; đại diện các phòng, ban, đơn vị trực thuộc.

Mục tiêu của quy hoạch là hình thành mạng lưới KH&CN công lập theo hướng mở, linh hoạt, có quy mô và cơ cấu hợp lý; đồng thời làm cơ sở xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn trên địa bàn cả nước thuộc lĩnh vực KH&CN...

Phát biểu tại buổi tọa đàm, Thứ trưởng Bộ KH&CN Trần Văn Tùng cho biết, buổi tọa đàm nhằm triển khai Luật Quy hoạch, Luật KH&CN, thực hiện Quyết định số 279/QĐ-TTg ngày 26/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch mạng lưới tổ chức KH&CN công lập thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (quy hoạch ngành quốc gia). Việc lập quy hoạch phù hợp, thống nhất với quy hoạch tổng thể quốc gia; Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 - 2030 và các quy hoạch, chiến lược khác có liên quan trong cùng giai đoạn phát triển, đảm bảo phát huy tối đa lợi thế về KH&CN và đổi mới sáng tạo của đất nước; Đẩy mạnh quá trình tái cấu trúc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức KH&CN công lập, phù hợp với khả năng đầu tư của ngân sách nhà nước. Đồng thời, nâng cao



Buổi tọa đàm trực tuyến tại Điểm cầu Sở KH&CN Đồng Nai

tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức KH&CN công lập; thu hút đa dạng các nguồn lực đầu tư phát triển cho tổ chức KH&CN công lập.

Mặc dù quy hoạch lần này dành cho các tổ chức KH&CN công lập cấp tỉnh song theo dự thảo, Sở KH&CN các địa phương sẽ khảo sát cả các tổ chức KH&CN ngoài công lập. Những thông tin khảo sát này sẽ được chuyển về UBND tỉnh, sau đó tỉnh sẽ gửi về Bộ KH&CN để phục vụ việc xây dựng bản quy hoạch cụ thể.

Tại buổi tọa đàm, một số Sở KH&CN góp ý, với những địa phương có nhiều tổ chức KH&CN thì có thể lập quy

hoạch riêng không. Đơn cử như tại TP.Hồ Chí Minh, theo Sở KH&CN thành phố, hiện trên địa bàn có tới 379 tổ chức KH&CN công lập và ngoài công lập. Do vậy, việc khảo sát, lập đề cương là khá khó khăn.

Về vấn đề này, Thứ trưởng Bộ KH&CN Trần Văn Tùng cho hay, các địa phương dù có nhiều hay ít tổ chức KH&CN công lập và ngoài công lập cũng không lập quy hoạch riêng mà việc này do Bộ KH&CN tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Trong khi đó, một số Sở KH&CN cho rằng, thời hạn nộp báo cáo khảo sát là tháng 10 tới đây, những địa phương

có nhiều tổ chức KH&CN sẽ không thể làm kịp. “Các địa phương có thể cân nhắc nếu điều kiện cho phép thì khảo sát đầy đủ tất cả tổ chức, nếu không thì khảo sát lấy mẫu đại diện để làm sao chúng ta có thể đánh giá hoạt động của các tổ chức KH&CN ngoài công lập. Còn với các tổ chức KH&CN công lập, nhất thiết chúng ta phải làm cho kĩ càng, đầy đủ”, Thứ trưởng Trần Văn Tùng cho biết.

Kết luận buổi tọa đàm, Thứ trưởng Bộ KH&CN Trần Văn Tùng khẳng định: Thống nhất quan điểm chung về phương thức xây dựng quy hoạch và cung cấp thông tin về tổ chức KH&CN công lập thuộc Ủy ban nhân dân. Bộ KH&CN sẽ chịu trách nhiệm tổng hợp và xây dựng quy hoạch thành mạng lưới tổ chức KH&CN quốc gia để trình Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay, đã có một số tỉnh xây dựng được quy hoạch riêng, trong đó có những nội dung về các tổ chức KH&CN công lập trên địa bàn. Với các tỉnh như vậy, đề nghị thống nhất về nội dung của các tổ chức KH&CN công lập và quy hoạch được tổng hợp, cập nhật dữ liệu đó cho Bộ KH&CN. Bộ KH&CN sẽ làm việc chung để xây dựng quy hoạch, gửi vào dữ liệu tổ chức KH&CN quốc gia. Về khảo sát, tập trung vào khảo sát đối tượng là các tổ chức KH&CN công lập để lấy dữ liệu cho Dự thảo quy hoạch. Ngoài ra, vì ở một số tỉnh, số lượng tổ chức KH&CN ngoài công lập rất nhiều, nên trong điều kiện cho phép, Thứ trưởng mong muốn các tỉnh, thành phố khảo sát thêm về phần tổ chức KH&CN ngoài công lập để có thể nhìn thấy được rõ hơn các tổ chức KH&CN trên địa bàn.

L.K



Cán bộ Trung tâm KH&CN Đồng Nai kiểm định thiết bị tại Bệnh viện ĐK Đồng Nai

Theo Quyết định số 279/QĐ-TTg ngày 26/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ, việc lập quy hoạch nhằm cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về định hướng phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; kết nối các ngành, các vùng có liên quan theo quy hoạch tổng thể quốc gia.

Bên cạnh đó, hình thành mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo

hướng mở, linh hoạt, có quy mô và cơ cấu hợp lý, đáp ứng mục tiêu đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Đồng thời, làm cơ sở để xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn trên địa bàn cả nước thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ, bảo đảm tính khách quan, khoa học, công khai, minh bạch và hiệu quả; đồng thời là cơ sở huy động nguồn lực của cộng đồng, xã hội phát triển mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ; hướng tới mục tiêu tự chủ hoàn toàn của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Nội dung lập quy hoạch thực hiện theo quy định tại Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 7/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quy hoạch, gồm các nội dung chủ yếu: Phân tích, đánh giá yếu tố, điều kiện tự nhiên, nguồn lực, bối cảnh và thực trạng phân bố, sử dụng không gian của mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ trên phạm vi cả nước; dự báo xu thế phát triển và xây dựng các kịch bản phát triển ảnh hưởng trực tiếp đến kết cấu mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập trong thời kỳ quy hoạch.

Đánh giá về liên kết ngành, liên kết vùng trong việc phát triển mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập; xác định yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ; những cơ hội và thách thức đối với quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Xác định các quan điểm, mục tiêu và nguyên tắc phát triển mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập trong thời kỳ quy hoạch; phương án phát triển mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập trên phạm vi cả nước và các vùng lãnh thổ; danh mục dự án quan trọng quốc gia, dự án ưu tiên đầu tư của ngành và thứ tự ưu tiên thực hiện trong hệ thống tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Theo Bộ trưởng Bộ TTTT Nguyễn Mạnh Hùng, chuyển đổi số không phải là cái gì quá đao to búa lớn mà thực chất là cách làm nông nghiệp khác đi nhờ dữ liệu và công nghệ số.

Tiêu thụ nông sản trực tuyến

Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, xuất khẩu nông sản gặp nhiều khó khăn, cộng thêm tác động của biến đổi khí hậu với hạn hán, xâm nhập mặn và bão lũ, nông dân Việt Nam đang đối mặt với cơn khủng hoảng kép vừa mất mùa vừa khó khăn về thị trường tiêu thụ. Cùng với đẩy mạnh đầu tư công nghệ chế biến, chú trọng thị trường nội địa, chuyển đổi số được xem là “thang thuốc” hiệu quả giải quyết những khó khăn cho ngành nông nghiệp hiện nay.

Phát biểu tại hội nghị, Bộ trưởng Bộ TTTT Nguyễn Mạnh Hùng chỉ ra những khó khăn người nông dân phải đối mặt trong quá trình sản xuất nông nghiệp như: Không bán được sản phẩm trực tiếp tới người tiêu dùng nên giá nông sản đã thấp nhưng người nông dân thu về còn thấp hơn. Nông sản không xuất xứ và không thương hiệu, và vì thế giá rất thấp. Trong sản xuất, nông dân còn chịu rủi ro mua con giống, mua phân bón không biết có đúng giá, đúng chất lượng không...

Theo Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng, sàn thương mại điện tử có thể giải quyết được khó khăn về đầu ra cho nông dân. Sàn thương mại điện tử cũng sẽ kết nối nông dân với các nhà cung cấp những hàng hóa đều đảm bảo chất lượng, xuất xứ, không bị làm giả, giá cả cạnh tranh. Các doanh nghiệp công nghệ đã sẵn sàng hoàn thiện các sàn thương mại

ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG NÔNG NGHIỆP

BÌNH NGUYỄN

Vừa qua, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN-PTNT) Lê Minh Hoan và Bộ Thông tin và Truyền thông (TTTT) tổ chức Hội nghị trực tuyến Chuyển đổi số trong nông nghiệp và phát triển nông thôn.



Đồng Nai đã thực hiện truy xuất nguồn gốc cho các mặt hàng chăn nuôi chủ lực heo, gà trên địa bàn tỉnh

Trong ảnh: Heo tại huyện Thống Nhất được đeo vòng truy xuất nguồn gốc cung cấp vào TP. Hồ Chí Minh

điện tử cho nông dân. Cùng đó, các doanh nghiệp trong nước cũng đã có đủ hạ tầng, khả năng để đưa nông sản đến từng hộ gia đình trong cả nước.

Cụ thể, mùa vải năm nay, sàn thương mại điện tử Postmart và Vò Sò đã kết nối hàng triệu hộ gia đình và hàng trăm ngàn hộ gia đình đã mua được quả vải tươi. Dự kiến năm nay, trên 8 ngàn tấn vải sẽ được tiêu thụ trên các sàn này để đến tận tay người tiêu dùng, điều những năm trước chưa từng có. Một khởi đầu như vậy đã tạo ra một niềm tin về sàn thương mại điện tử cho bà con nông dân,

và sau quả vải này sẽ là hàng trăm, hàng ngàn nông sản khác.

Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng khẳng định: “Bộ TTTT và Bộ NN-PTNT sẽ hợp tác thành một cặp vừa biết vừa không biết để trở thành xuất sắc trong chuyển đổi số nông nghiệp, nông thôn và nông dân”.

Đưa ra góc nhìn khác, ông Nguyễn Huy Dũng, Thứ trưởng Bộ TTTT cho rằng, áp dụng chuyển đổi số, những nông dân số sẽ không phải “trông trời, trông đất, trông mây” để sản xuất như truyền thống mà có thể trông vào dữ liệu để có



Một trang trại chăn nuôi gà đẻ trứng tại huyện Xuân Lộc ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất

kế hoạch sản xuất phù hợp. Chuyển đổi số trong nông nghiệp là nông dân sẽ dựa vào dữ liệu để phục vụ sản xuất, là cách làm nông nghiệp khác đi nhờ dữ liệu và công nghệ số. Chuyển đổi số sẽ tạo ra nền tảng cho phép nông dân và các ngành hàng kết nối với nhau mà không phụ thuộc vào vị trí địa lý. 9 triệu hộ nông dân có thể kết nối với các doanh nghiệp chế biến, kết nối với 100 triệu người tiêu dùng trong cả nước, thậm chí hàng tỷ người tiêu dùng trên thế giới. Từ đó, nông dân có thể tự so sánh giá cả nông sản ở nhiều nơi, chủ động hơn về giá bán và không còn nặn ép giá trong mua bán nông sản.

Triển khai đồng bộ

Trong kế hoạch chuyển đổi số của Bộ NN-PTNT, mục tiêu đặt ra trong phát triển kinh tế số trong nông nghiệp là ưu tiên triển khai các chương trình phục vụ phát triển trên nền tảng công nghệ số trong

ngành nông nghiệp; xây dựng và phát triển hệ thống dữ liệu lớn (Big data) về nông nghiệp nhằm phát huy công tác dự báo, phân tích, đánh giá, quản lý và phát triển thị trường nông lâm thủy sản. Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ 4.0 như: công nghệ không gian, GIS, viễn thám, Big data, AI, công nghệ thông tin trong dự báo nguồn nước, thiên tai, dịch bệnh, tác động của biến đổi khí hậu đối với ngành, lĩnh vực nông nghiệp; dự báo, phân tích chính sách, thị trường tiêu thụ nông sản; xây dựng liên kết chuỗi giá trị nông nghiệp, công nghiệp chế biến và dịch vụ hậu cần hỗ trợ nông nghiệp. Nghiên cứu mô hình nông nghiệp thông minh, công nghệ mới trong sản xuất, chế biến, trong quản lý vùng chuyên canh, truy xuất nguồn gốc, liên kết chuỗi giá trị, mô hình kinh tế tuần hoàn sử dụng hiệu quả phụ phẩm nông nghiệp... Hình thành hệ sinh thái nông nghiệp số nhằm khuyến khích

người dân và doanh nghiệp tham gia vào chuyển đổi số; ứng dụng công nghệ số trong quy trình sản xuất, cung cấp dịch vụ nông nghiệp...

Bộ NN-PTNT cũng đặt ra mục tiêu 80% cơ sở dữ liệu về nông nghiệp được xây dựng, cập nhật trên nền tảng Big data có sự đóng góp của tổ chức, cá nhân, cộng đồng. Trong đó, ngành nông nghiệp sẽ cơ bản hoàn thành cơ sở dữ liệu về cây trồng, vật nuôi, thủy sản. Xây dựng bản đồ số nông nghiệp sẵn sàng kết nối, chia sẻ và cung cấp dữ liệu mở để thực hiện dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp, vận hành Chính phủ điện tử, tiến tới Chính phủ số, phát triển kinh tế số, xã hội số. 50% các thiết bị quan sát, giám sát sử dụng công nghệ số, bảo đảm thu nhận trực tiếp dữ liệu số, sử dụng công nghệ Internet kết nối vạn vật (IoT) để tích hợp trên không và mặt đất phục vụ các hoạt động nông nghiệp.

Bộ trưởng Bộ NN-PTNT Lê Minh Hoan cho rằng, từ trước đến nay, kinh tế tri thức, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 được nói đến nhiều nhưng thực hiện vẫn rất nhụt nhòa. Đã đến lúc kinh tế tri thức phải được đưa vào cánh đồng, nhà máy. Ngoài ra, sự mù mờ về thông tin như hiện nay sẽ làm ngắt quãng cung - cầu, dẫn đến hệ quả phải giải cứu nông sản. Bộ NN-PTNT và Bộ TTTT sẽ cùng phối hợp, bắt tay ngay vào chuyển đổi số để nền nông nghiệp được định vị và minh bạch dữ liệu thông tin, để ngày càng vươn xa hơn.

B.N

Công an tỉnh Đồng Nai đẩy mạnh chuyển đổi, xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001

Thượng úy NHỮ VĂN DUY
Trưởng Đại học An ninh nhân dân

Việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001 là khâu đột phá trong cải cách hành chính, giúp cán bộ triển khai công việc và quản lý hồ sơ công việc một cách khoa học, rút ngắn thời gian xử lý các văn bản, giải quyết các thủ tục hành chính nhanh chóng, đúng thời gian. Bên cạnh đó, áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001 còn là phương pháp để giám sát trên thực tế việc áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước. Hiệu quả của công tác quản lý và cung cấp dịch vụ hành chính công được nâng cao rõ rệt, từng bước tạo được lòng tin và sự hài lòng của người dân khi tới làm việc tại các đơn vị hành chính.

Nhận thức tầm quan trọng đó, thời gian qua Công an tỉnh Đồng Nai đã đẩy mạnh chuyển đổi, xây dựng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước trên lĩnh vực an ninh, trật tự. Công an tỉnh Đồng Nai cũng là một trong những đơn vị đi đầu trong triển khai xây dựng, áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào cải cách hành chính.

Từ năm 2012, Công an tỉnh Đồng Nai đã xây dựng HTQLCL phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008, bao gồm: Chính sách chất lượng; Mục tiêu chất lượng; Sổ tay chất lượng; 06 Thủ tục bắt buộc



Ứng dụng ISO trong hoạt động quản lý xuất nhập cảnh tại Công an Đồng Nai

theo yêu cầu tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008; các quy trình tác nghiệp tại các phòng PV01, PV06, PX01, PX05, PA08, PC06, PC08 và đã chính thức áp dụng vào hoạt động quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính về an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh. Kết quả được tổ chức chứng nhận Vinacert đánh giá là đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 9001:2008 vào lần đánh giá ngày 09/07/2013. Đến ngày 18/10/2013, Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng - Bộ Khoa học và Công nghệ đã ra Quyết định số 3228/QĐ-TĐC về việc cấp giấy chứng nhận HTQLCL phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đối với 07 đơn vị trực thuộc Công an tỉnh.

Hàng năm, Công an tỉnh đều thực hiện duy trì và áp dụng

HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước. Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức khi đến thực hiện thủ tục hành chính, giảm được tình trạng cá nhân, tổ chức phải đi lại nhiều lần để giải quyết công việc, đồng thời, tiết kiệm thời gian, chi phí. Các hồ sơ đều giải quyết đúng thời gian quy định, một số hồ sơ giải quyết trước hạn, được người dân, tổ chức đánh giá cao, góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn.

Trước tình hình mới, đặc biệt là sự phát triển của cuộc Cách mạng khoa học lần thứ tư, đòi hỏi phải có sự nâng cấp HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 thành phiên bản



Ông Nguyễn Công Khánh - Chi cục phó Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường - Chất lượng giới thiệu các hệ thống quản lý chất lượng tại Công an tỉnh Đồng Nai

TCVN ISO 9001:2015 với những thay đổi đột phá, giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện công vụ; phục vụ tốt yêu cầu của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; đảm bảo hơn nữa nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ cách làm, rõ thời gian, rõ trách nhiệm trong quy trình giải quyết công việc. Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 gồm 10 điều khoản, tương ứng với chu trình PDCA (lập kế hoạch - thực hiện - kiểm tra - cải tiến), được đánh giá là sự nâng cấp và thay thế hoàn hảo cho hệ thống quản lý chất lượng trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu đang ngày càng phát triển. Phiên bản mới ISO 9001:2015 được tổ chức ISO kỳ vọng có thể duy trì đến 25 năm.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Công an, Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chuyển đổi áp dụng sang Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015, Công an tỉnh triển khai Kế hoạch số 268/KH-CAT-PV01 về chuyển đổi, xây dựng HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015, trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị, địa phương xây dựng, áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015, tiến tới xây dựng ISO điện tử trong Công an tỉnh. Với mục đích tiếp

tục đổi mới phương pháp làm việc, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính trên lĩnh vực quản lý nhà nước về an ninh, trật tự cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính. Đồng thời, xây dựng hồ sơ, biểu mẫu thực hiện việc chuyển đổi, xây dựng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015 và thực hiện việc công bố, đưa vào áp dụng HTQLCL Theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015 tại Công an các đơn vị, địa phương thuộc Công an tỉnh Đồng Nai.

Để chuyển đổi, xây dựng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015, từ tháng 04/2019 Công an tỉnh Đồng Nai đã phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh tổ chức lớp tập huấn áp dụng tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015, đến nay một số đơn vị đã chính thức áp dụng vào hoạt động quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính về an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.

Lãnh đạo Công an tỉnh thường xuyên chỉ đạo các đơn vị tiếp nhận và tổ chức phổ biến, quán triệt đến từng cán bộ, chiến sỹ triển khai áp dụng chặt chẽ, hiệu quả vào thực tiễn

công việc. Cụ thể, đã tổ chức triển khai chặt chẽ và hoàn thành các bước chuyển đổi như triển khai thiết lập và ban hành Kế hoạch chuyển đổi; thành lập Ban chỉ đạo ISO 9001:2015; ký kết hợp đồng đơn vị tư vấn tổ chức tập huấn và trang bị kiến thức tiêu chuẩn mới Tiêu chuẩn Việt Nam ISO 9001:2015, phương pháp xây dựng, chuyển đổi, áp dụng và đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý chất lượng cho 100% lãnh đạo, cán bộ, chiến sỹ của các đơn vị trực thuộc.

Theo đánh giá của Phòng PV01, đơn vị chủ trì phối hợp với các đơn vị, địa phương tham mưu Lãnh đạo Công an tỉnh triển khai việc xây dựng, chuyển đổi HTQLCL theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015, việc áp dụng hệ thống theo TCVN ISO 9001:2015 giúp lãnh đạo và cán bộ, chiến sỹ xử lý công việc nhanh chóng và khoa học, hiệu quả; quy trình thực hiện công việc được kiểm tra chặt chẽ thông qua cơ chế thông tin báo cáo, giúp truy tìm được nguyên nhân sai sót nhanh chóng và ngăn chặn tái diễn hiệu quả. Đồng thời, ISO 9001:2015 cũng giúp đảm bảo hồ sơ giao dịch hành chính được giải quyết đúng luật và đúng hạn, công khai và minh bạch; các quy trình, thủ tục được đơn giản hóa, tạo thuận lợi, giảm phiền hà cho tổ chức, cá nhân.

Thời gian tới, để tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi, xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong Công an tỉnh Đồng Nai, cần tập trung:

Một là, tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của lãnh đạo, cán bộ chiến sỹ các đơn vị, địa phương
(Xem tiếp trang 13)

Hiện địa phương có 9 sản phẩm nông nghiệp chủ lực được chứng nhận tiêu chuẩn GAP, 46 cơ sở sản xuất, kinh doanh đăng ký xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, 10 chuỗi liên kết sản xuất trên các loại cây trồng và hơn 200 trại chăn nuôi tập trung.

Nhiều ưu đãi cho nhà đầu tư

Những năm gần đây, nông nghiệp của huyện Xuân Lộc không ngừng phát triển và trở thành lĩnh vực thế mạnh thúc đẩy kinh tế - xã hội của huyện. Huyện đã hình thành và phát triển vùng chăn nuôi heo tập trung quy mô lớn nhất tỉnh. Vùng chuyên canh cây trồng quy mô từ vài trăm đến hơn 1 ngàn ha như: sầu riêng (xã Xuân Định), thanh long (xã Xuân Hưng), chôm chôm (xã Bảo Hòa), bắp (xã Xuân Phú, xã Lang Minh)... Phần lớn các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung đều có sự tham gia của nhà đầu tư, đối tác trong quá trình sản xuất và tiêu thụ nông sản.

Bí thư Huyện ủy Xuân Lộc Viên Hồng Tiến chia sẻ, để kêu gọi các dự án nông nghiệp công nghệ cao và công nghiệp chế biến, huyện thực hiện nhiều chính sách ưu tiên, ưu đãi với nhà đầu tư, đối tác liên kết.

Cụ thể, về quy hoạch, huyện Xuân Lộc quy hoạch 4 tiểu vùng sản xuất tập trung để phát triển các loại cây trồng, vật nuôi mang tính đặc trưng, phù hợp với điều kiện khí hậu của địa phương và có giá trị kinh tế cao. Đặc biệt là quy hoạch các vùng phát triển khu công - nông nghiệp công nghệ cao tại các xã: Xuân Tâm - Xuân Hưng - Xuân Hòa, Xuân Thành - Xuân Trường, Xuân Bắc, Xuân Phú. Từ đó mời gọi được nhiều "ông lớn" tham gia như: Tập

Huyện Xuân Lộc:

Sẵn sàng cho dự án nông nghiệp công nghệ cao

BAN MAI

Với quyết tâm trở thành một trong những huyện nông thôn mới kiểu mẫu của cả nước và là nơi sản xuất, phân phối và chế biến nông sản hàng đầu của tỉnh, Huyện Xuân Lộc đang thực hiện nhiều chính sách ưu tiên, ưu đãi cho nhà đầu tư triển khai dự án nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến nông sản...



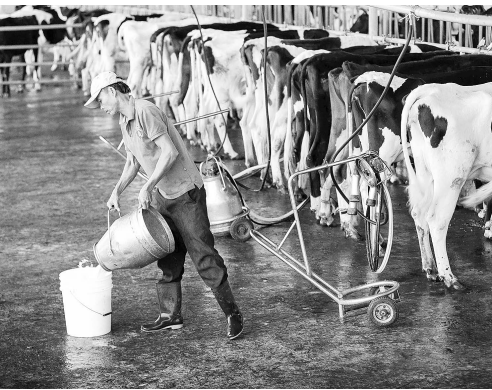
Bí thư Huyện ủy Viên Hồng Tiến (phải) thăm mô hình sản xuất xoài sạch

đoàn VinGroup dự kiến đầu tư khu nông nghiệp công nghệ cao 200ha tại xã Xuân Trường và TT.Gia Ray, Công ty Việt Úc đầu tư khu nông nghiệp công nghệ cao gần 500ha tại xã Xuân Tâm...

Theo Bí thư Huyện ủy Xuân Lộc Viên Hồng Tiến, ngoài các vùng, tiểu vùng nông nghiệp công nghệ cao hiện hữu, Huyện Xuân Lộc đang rà soát quỹ đất công và thu hồi các dự án hết hạn đưa vào quy hoạch phát triển nông nghiệp công nghệ cao nhằm tạo quỹ đất sạch, lớn cho doanh nghiệp. Đó là, thu hồi hơn 154ha của Xí

ngiệp Cọ Dầu tại xã Xuân Hòa; khu đất hơn 105ha tại xã Xuân Thành; khu đất dự án Dofico hơn 1,7 ngàn ha tại 4 xã Xuân Tâm, Xuân Hưng, Xuân Thành và Xuân Bắc; khu đất 200ha tại xã Xuân Trường và TT.Gia Ray.

Bên cạnh đó, huyện Xuân Lộc tập trung hướng dẫn và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được hưởng các chính sách ưu tiên, ưu đãi của pháp luật và của tỉnh, nhất là về thủ tục đất đai, thuế để doanh nghiệp triển khai dự án được thuận lợi.



**Trang trại chăn nuôi bò sữa
ở xã Xuân Tâm**

Huyện ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng đường giao thông, thủy lợi, đường điện ở những nơi có quy hoạch dự án nông nghiệp công nghệ cao. Hỗ trợ doanh nghiệp tổ chức sản xuất và làm chứng nhận tiêu chuẩn: GAP, Organic, HACCP, ISO, OCOP; xây dựng chỉ dẫn địa lý và mã số vùng để thuận lợi hơn khi xuất khẩu. Xây dựng các vùng an toàn dịch bệnh đối với vật nuôi.

Trung tâm hàng hóa nông sản hàng đầu của tỉnh

Để thực hiện mục tiêu trở thành nơi sản xuất, phân phối và chế biến nông sản hàng đầu của tỉnh, từ năm 2019, huyện Xuân Lộc đã triển khai Đề án xây dựng huyện Xuân Lộc đạt nông thôn mới kiểu mẫu theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa nông nghiệp bền vững. Sự hình thành vùng chuyên canh, xen canh cây trồng quy mô lớn, khu chăn nuôi tập trung ngoài việc tạo ra lượng hàng hóa nhiều, chất lượng đồng đều còn là yếu tố thu hút các đầu mối, doanh nghiệp thu mua và chế biến nông sản đến địa phương.

Chủ tịch UBND xã Xuân Định Nguyễn Thanh Hương cho biết, thực hiện chủ trương sản xuất hàng hóa nông nghiệp

bền vững của huyện, xã đã quy hoạch vùng chuyên canh 300ha và hướng dẫn nông dân chuyển sang chăm sóc theo quy trình VietGAP. Nhờ vậy, 3 năm nay, sầu riêng của Xuân Định luôn có đầu ra ổn định, giá cao. Mới đây, một doanh nghiệp đã đầu tư nhà máy chế biến sầu riêng trên địa bàn xã.

Giám đốc HTX Xoài Suối Lớn Nguyễn Thế Bảo cho biết, quá trình thực hiện dự án cánh đồng lớn, liên kết sản xuất, gắn với tiêu thụ xoài, HTX nhận được nhiều hỗ trợ từ địa phương và ngành chức năng. Đó là việc thực hiện các chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng, mã vùng trồng, hỗ trợ kinh phí làm hệ thống nước tưới, vay vốn, tập huấn kỹ thuật. Nhờ đó, mỗi năm HTX xuất khẩu sang Ukraine, Trung Quốc được khoảng 1 ngàn tấn xoài và bán cho các nhà máy chế biến trong nước gần 1 ngàn tấn. Vấn đề hiện nay của HTX là đầu ra phần lớn qua trung gian, giá cả theo thị trường nên lợi nhuận chưa nhiều.

Lãnh đạo huyện Xuân Lộc cho rằng, phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị và hiệu quả sản xuất hàng hóa nông nghiệp bền vững vừa là mục tiêu, vừa là động lực để Huyện Xuân Lộc trở thành kiểu mẫu. Các mô hình sản xuất nông nghiệp đáp ứng tiêu chí về sản xuất nông nghiệp hàng hóa bền vững, các loại hình kinh tế hợp tác, các chuỗi liên kết từ sản xuất đến chế biến sẽ được tạo điều kiện tối đa. Việc phát triển hàng hóa nông nghiệp bền vững không chỉ nhằm đem lại lợi ích kinh tế trực tiếp cho người nông dân và doanh nghiệp mà còn giải quyết được bài toán đầu ra, tăng giá trị hàng nông sản.

B.M

Công an tỉnh Đồng Nai đẩy mạnh...

(tiếp theo trang 11)

nhất là các phòng PV01, PV06, PX01, PX05, PA08, PC06, PC08 trong việc tuân thủ các quy trình Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2015.

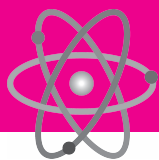
Hai là, đầu tư nguồn lực nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng, duy trì HTQLCL tại cơ quan, đơn vị gắn với phát triển cơ sở hạ tầng thông tin, triển khai đồng bộ hệ thống quản lý văn bản ở các cấp quản lý hành chính.

Ba là, đẩy nhanh tiến độ thực hiện mở rộng, chuyển đổi áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Công an các đơn vị, địa phương. Đối với 07 đơn vị đã đạt chuẩn ISO 9001:2008, bao gồm PV01, PV06, PX01, PX05, PA08, PC06, PC08): Cần nghiên cứu, xây dựng và thực hiện chuyển đổi từ HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại đơn vị mình. Đối với các đơn vị chưa áp dụng ISO: Cần nghiên cứu, xây dựng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

Bốn là, tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ phụ trách công tác xây dựng và áp dụng HTQLCL tại các cơ quan, đơn vị và tăng cường các hoạt động trao đổi học tập kinh nghiệm, chuyên môn nghiệp vụ về HTQLCL với các cơ quan, đơn vị có liên quan, nhất là các cơ quan có HTQLCL được đánh giá có hiệu lực, hiệu quả.

Năm là, mỗi cơ quan, đơn vị phải tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá nội bộ; kiểm soát tốt hơn nữa việc thực hiện các quy trình ISO của đơn vị mình; để xuất kịp thời, chính xác việc khen thưởng, phê bình đối với các tập thể, cá nhân trong việc áp dụng ISO vào giải quyết công việc.

N.V.D



Robot nông trại công suất cao có thể tiêu diệt 100.000 cây cỏ dại mỗi giờ

Các robot nông trại tiên tiến sử dụng tia laser có cường độ cao để diệt trừ cỏ dại bằng nguồn năng lượng nhiệt mà không làm xáo trộn đất vừa được công bố.

Công ty chế tạo robot Carbon Robotics có trụ sở tại Mỹ gần đây vừa công bố một loại robot giúp tiêu diệt cỏ dại tự động thuộc thế hệ thứ ba của công ty.

Các robot của công ty sử dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ laser để di chuyển xuyên qua các cánh đồng trồng trọt để xác định, tìm kiếm mục tiêu và loại bỏ cỏ dại.

Không giống với các công nghệ xử lý cỏ dại khác, robot tự động của Carbon Robotics sử dụng tia laser thông qua nhiệt năng để không làm xáo trộn đất. Những tia laser có cường độ cao này có thể giúp loại bỏ hơn 100.000 cây cỏ dại mỗi giờ.

Theo công ty Carbon Robotics, robot giúp nông dân sử dụng ít thuốc diệt cỏ hơn cũng như giảm bớt nhân công lao động để loại bỏ những loại cây trồng không mang lại lợi ích.

Giám đốc điều hành Paul Mikesell cho biết: "Trí tuệ nhân tạo và công nghệ học sâu đang mang lại hiệu quả cho nhiều ngành khác nhau và chúng tôi rất vui khi được áp dụng

công nghệ này vào ngành nông nghiệp. Nông dân và những người khác thuộc chuỗi cung ứng thực phẩm toàn cầu hiện đang cải tiến và đổi mới hơn bao giờ hết để nuôi sống thế giới này. Mục tiêu của chúng tôi tại công ty Carbon Robotics là tạo ra các công cụ giúp giải quyết những vấn đề thách thức nhất bao gồm cả khâu quản lý và loại bỏ cỏ dại."

Công nghệ của Carbon Robotics được thiết kế cho các loại cây trồng trên diện tích từ 200 mẫu đến hàng chục nghìn mẫu Anh. Một con robot có thể dọn sạch cỏ trên diện tích 15-20 mẫu Anh mỗi ngày và thay thế một số hoạt động của nhóm nhân công làm cỏ bằng tay.

Các robot đã trải qua quá trình hoạt động thử nghiệm tại các trang trại trồng cây đặc sản cũng như làm việc trên các cánh đồng trồng nhiều loại cây trồng bao gồm cả bông cải xanh và hành tây.

Các mẫu robot năm 2021 của công ty đã được bán hết, nhưng các mẫu mới dành cho mùa trồng trọt năm 2022 vẫn luôn có sẵn hàng để đặt trước.

Duy Minh (Farming UK)

Đại học Oxford đề xuất khai thác kim loại quý từ các mỏ nước mặn dưới núi lửa

Một rào cản đối với quá trình chuyển dịch sang năng lượng tái tạo là nhu cầu khai mỏ tăng để phục vụ cho các công nghệ tái tạo đó. Nay các nhà khoa học Oxford đang điều tra một cách mới để khai thác các kim loại quý bị giữ lại bên trong nước muối nóng dưới những ngọn núi lửa.

Việc tối quan trọng là thế giới cần phải chuyển dịch sang năng lượng tái tạo càng nhanh càng tốt nhưng có một tác dụng phụ không mấy dễ chịu là nhiều công nghệ cốt lõi lại làm phát sinh những vấn đề môi trường khác. Pin mặt trời, tuabin gió và các hệ thống lưu trữ năng lượng đòi hỏi phải có vàng, đồng và lithium và việc khai thác các kim loại này rất tốn kém năng lượng và tạo ra lượng đá thải và CO₂ khổng lồ.

Các nhà khoa học tại Đại học Oxford đang tiến hành điều tra một nguồn thiên nhiên khác chưa được khai thác. Nhiều mỏ kim loại hiện đang được khai thác là tàn tích của hoạt động núi lửa cổ đại đã được hóa rắn từ lâu nhưng có lẽ chúng ta nên sử dụng các nguồn này khi chúng vẫn còn đang ở dạng lỏng.

Theo các mô hình của nhóm, các mỏ nước mặn này có tiềm năng chứa hàng triệu tấn đồng cũng như khối lượng đáng kể các kim loại quý như vàng, kẽm, bạc và lithium. Tách các kim loại này ra khỏi dung dịch lỏng sẽ rẻ hơn là xử lý quặng rắn, tạo ra ít rác thải và sử dụng ít năng lượng hơn. Một phần thưởng bổ sung là năng lượng địa nhiệt tự nhiên trong khu vực mỏ có thể khai





Các nhà khoa học cho rằng các kim loại quan trọng tương tự như đồng và vàng có thể được khai thác từ các mỏ nước mặn bên dưới các ngọn núi lửa

thác để cấp điện cho quá trình.

Nhóm xác nhận rằng các loại nước muối giàu kim loại này thực sự tồn tại dưới các ngọn núi lửa với các lõi khoan đã được lấy ở Nhật Bản, Ý, Montserrat, Indonesia và Mexico. Từ những mẫu khoan này và các cuộc khảo sát địa vật lý khác, họ kết luận rằng các mỏ đó có khả năng tồn tại bên dưới gần như mọi núi lửa đang hoạt động và đang ngủ trên khắp thế giới, thực sự là một mỏ vàng rất lớn chưa được khai thác.

Tuy nhiên, nước muối có tính ăn mòn, nhiệt độ có thể lên đến 450°C và thường hình thành vảy dọc theo thành giếng nên phải có các dụng cụ phủ và công cụ mới để khai thác tối đa từ nguồn này.

Về khả năng thâm nhập cho các đợt phun trào núi lửa, nhóm cho hay điều đó không thể vì mũi khoan vẫn ở phía trên các buồng magma nhưng nguy cơ đó vẫn cần được đánh giá. Các nhà nghiên cứu cho biết họ đã mất 5 năm để phân tích và giảm thiểu nguy cơ của quá trình và giờ đây đã sẵn sàng tìm một địa điểm để khoan giếng thăm dò đầu tiên. Dù ý tưởng rất hấp dẫn nhưng vẫn nó còn rất sớm. Nhóm dự đoán rằng sẽ mất khoảng 5 đến 15 năm nữa, một mỏ nước mặn núi lửa mới hoàn thành và đi vào hoạt động.

HA (Đại học Oxford)

Chất lưu dạ dày bò được phát hiện có thể phân hủy các loại nhựa phổ biến

Trọng tâm của tổn hại môi trường mà nhựa gây ra chính là khoảng thời gian dài mà chúng cần để phân hủy nhưng các nhà nghiên cứu đã bắt đầu chứng minh được cách thức mà các loài vi khuẩn xuất hiện tự nhiên có thể trợ giúp quá trình này. Phát hiện mới nhất đến từ các nhà khoa học Áo với một tập hợp enzyme trong chất lưu dạ dày bò có khả năng phân hủy các loại nhựa phổ biến được sử dụng trong ngành dệt may và bao bì.

Trong những năm gần đây, chúng ta đã thấy rất nhiều nghiên cứu đầy hứa hẹn chứng minh cách vi khuẩn có thể hỗ trợ xử lý vấn đề ô nhiễm nhựa của chúng ta. Đó bao gồm phát hiện một loài vi khuẩn ở một nhà máy tái chế ở Nhật tiêu hóa nhựa PET để lấy năng lượng và carbon và một số loài vi khuẩn thậm chí được chỉnh sửa gen để tăng tốc độ tiêu thụ nhựa. Gần đây hơn, enzyme được tích hợp vào nhựa trong quá trình sản xuất để chúng phân hủy trong vòng ít ngày và thậm chí tự làm sạch.

Phát hiện mới nhất đến từ các nhà khoa học tại Đại học Khoa học Sự sống và Tài nguyên Thiên nhiên của Áo. Bò được biết có khả năng tiêu thụ và phân giải các loại polyeste thực vật tự nhiên trong khẩu phần ăn của chúng, do đó các nhà khoa học ngờ rằng hệ tiêu hóa của chúng cũng có khả năng phân hủy nhựa tổng hợp.

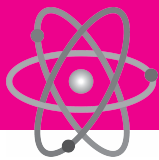
Để thăm dò ý tưởng đó, nhóm đã thu thập chất lưu dạ cỏ bò từ một lò mổ ở Áo và ủ với PET, loại nhựa vốn được sử dụng phổ biến cho vải vóc, chai nước, hộp đựng thực phẩm và bao bì của mọi thứ từ dầu gội đầu cho tới thuốc men. Các nhà khoa học cũng đã thử nghiệm hiệu năng của chất lưu trên một loại nhựa có thể phân hủy PBAT và một loại nhựa sinh học có tên PEF. Tất cả các loại nhựa trên đều được thử nghiệm ở dạng bột và dạng màng mỏng.

Nhóm nghiên cứu phát hiện ra rằng các quần thể vi khuẩn trong chất lưu dạ cỏ có khả năng phân giải cả 3 loại nhựa trên mặc dù bột phân hủy nhanh hơn màng. Nhóm này trước đây đã nghiên cứu cách một loài vi khuẩn duy nhất có thể phân hủy nhựa nhưng họ phát hiện chất lỏng dạ cỏ hiệu quả hơn nhiều. Họ tin lý do là nhờ sự hợp lực của quần thể vi khuẩn và sự kết hợp giữa các enzyme mà chúng sản sinh ra, thay vì chỉ lệ thuộc vào một enzyme duy nhất.

Xác định rằng kỹ thuật này còn chưa được khai thác, các nhà khoa học đã lên kế hoạch nghiên cứu sâu hơn trong lĩnh vực này. Dù kỹ thuật cho đến nay chỉ mới được thử nghiệm trong phòng lab và nghiên cứu thêm là cần thiết nhưng họ thực sự đã nhìn thấy tiềm năng nâng quy mô cho phương pháp.

SK (New Atlas)





KỶ NIỆM 106 NĂM NGÀY SINH CỐ TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN VĂN LINH (1-7-1915 - 1-7-2021)



Cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh

Cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh và "Những việc cần làm ngay"

TS. VŨ TRUNG KIÊN

Học viện Chính trị Khu vực II TP.HCM

Cách đây 35 năm, Đại hội lần thứ VI Đảng Cộng sản Việt Nam - Đại hội mở đầu cho đường lối đổi mới đất nước - đã bầu ông Nguyễn Văn Linh làm Tổng Bí thư của Đảng. Kế tục tư tưởng đổi mới đất nước đã được người tiền nhiệm - Tổng Bí thư Trường Chinh khởi xướng, trên cương vị Tổng Bí thư vào giai đoạn đặc biệt của đất nước, ông Nguyễn Văn Linh đã "bắn súng lệnh" đổi mới bằng "Những việc cần làm ngay".

Sau Đại hội VI của Đảng, tình hình quốc tế và trong nước xuất hiện ngày càng nhiều những nguy cơ, những khó khăn, thách thức. Sau hơn 10 năm giải phóng đất nước, đời sống nhân dân không những không được cải thiện mà ngày càng khó khăn hơn: kinh tế khủng hoảng, lạm phát leo thang chóng mặt, đời sống nhân dân hết sức khó khăn. Đặc biệt, những biểu hiện quan liêu, mệnh lệnh, xa rời nhân dân, bảo thủ, trì trệ, giáo điều ngày càng "tự tung, tự tác". Là một trong những nhà lãnh đạo nhạy cảm trước thời cuộc, am hiểu sâu sắc tình hình và đời sống nhân dân, chỉ sau một thời gian rất ngắn trên cương vị Tổng Bí thư của Đảng, đồng chí

Nguyễn Văn Linh nhận thấy tất cả những biểu hiện nêu trên sẽ là rào cản đối với sự phát triển của đất nước, đặc biệt là quá trình đổi mới đất nước.

Từ thực tế muôn vàn khó khăn của đất nước, bằng bản lĩnh chính trị của một nhà lãnh đạo dạn dày kinh nghiệm, Nguyễn Văn Linh đã không né tránh, không giấu diếm sự thật cay đắng này. Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh đã nhìn thẳng vào sự thật, tìm ra những mấu chốt căn bản để tháo gỡ và đặc biệt là nói đúng sự thật để phá, lên án những hiện tượng tiêu cực, tìm ra những đòn bẩy thúc đẩy công cuộc đổi mới đất nước. Ngày 27 tháng 4 năm 1987, phát biểu tại Hội nghị mở rộng Ban Chấp hành Đảng bộ

Thành phố Hồ Chí Minh, đồng chí Nguyễn Văn Linh đã nói một trong những nguyên nhân trì trệ các mặt của xã hội, đặc biệt là về kinh tế là do chúng ta đã duy trì quá lâu cơ chế quản lý hành chính bao cấp. Đồng chí cũng kêu gọi phải thay đổi tư duy, đổi mới tư duy, đổi mới cách nghĩ, cách làm. Là người coi trọng thực tiễn, với tư duy nhạy bén, năng động, đồng chí Nguyễn Văn Linh nhận thấy những phát biểu này vẫn chỉ giới hạn trong một phạm vi hẹp, đối tượng hẹp mà chưa có sức lan tỏa sâu rộng trong xã hội. Ngược lại, nhiều vấn đề hạn chế lớn của xã hội khi ấy như giáo điều, xơ cứng, bảo thủ, trì trệ; tệ quan liêu, mệnh lệnh, tham ô, những nhiễu, cửa quyền, tiêu cực ở một số cán bộ lãnh đạo, một số cơ quan công quyền; những hiện tượng tiêu cực như quan liêu, tham nhũng có nguy cơ trở thành quốc nạn... nếu không ngay lập tức chỉ ra một cách công

NGUYỄN VĂN LINH

Hà Nội, ngày 24-5-87

Kính tòa soạn báo Nhân Dân,
Từ nay trở đi, tôi sẽ gửi đăng
những bài ngắn, dưới đề mục
"Những Việc cần làm ngay".

Rất mong các đ. c. thấy được thì
cho đăng.

Cần sửa gì về nội dung hoặc
cách viết, các đ. c. cứ sửa.

Tôi sẽ ráng viết đều, trừ phi
bận công việc quá, hay phải đi xa.

Rất cảm ơn.

Bố Kí
Lưu Kí

Linh

Ban biên tập báo Nhân Dân, Bộ Văn hóa và Thông tin
và Ban biên tập báo Nhân Dân, Bộ Văn hóa và Thông tin
đã tiếp nhận và đăng tải những bài viết này. Tôi rất
cảm ơn Ban biên tập báo Nhân Dân, Bộ Văn hóa và Thông tin.

Thư của Đồng chí Nguyễn Văn Linh gửi kèm bài báo đầu tiên

khai và rộng rãi sẽ làm cho lòng tin của nhân dân đối với Đảng suy giảm, trở thành lực cản cho đổi mới đất nước. Vì vậy, chuyên mục "Những việc cần làm ngay" đã xuất hiện trang trọng trên Báo Nhân Dân - Cơ quan ngôn luận của Đảng, Nhà nước, diễn đàn tiếng nói của Nhân dân. Một loạt bài báo của chuyên mục này từ số đầu tiên ngày 25-5-1987 đến số cuối cùng 29-9-1990 dưới bút danh N.V.L đã vạch ra những tiêu cực của xã hội và biểu dương, nêu điển hình những nhân tố mới, có tác dụng tích cực trong công cuộc đổi mới, nhưng đặc biệt là các bài chống tiêu cực với mục tiêu "Phải quyết liệt chống tiêu cực thì nhân tố mới mới thật sự có chỗ đứng, giống như có nhỏ

sạch cỏ dại, diệt sâu rầy thì lúa mới mọc lên vậy".

Bằng lối viết ngắn gọn, súc tích, nhưng đầy tính chiến đấu, những bài báo kí tên N.V.L đã "tạo ra luồng sinh khí mới trong xã hội: dân chủ, công khai, nói thẳng, nói thật, lời nói đi đôi với việc làm, góp phần đấu tranh chống tiêu cực, làm trong sạch bộ máy các cơ quan Đảng, Nhà nước". Liên tiếp hàng loạt bài báo tiếp theo với những nội dung về chống tham nhũng, hách dịch, cửa quyền, buôn lậu, lãng phí... xuất hiện trên mặt báo đã tạo nên hiệu ứng tích cực trong xã hội, làm cho lòng dân phấn chấn, khơi mào để một xã hội không chỉ còn là sự "im lặng đáng sợ" mà đã chuyển mình trong đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực xã hội; chuyển nhận thức của xã hội từ thói quen đánh bóng, tô hồng sang việc dám nhìn thẳng vào sự thật, nói đúng sự thật - dù sự thật có thể không "hồng".

Về chính trị, từ những lập luận lý lẽ vững chắc có cơ sở khoa học và sâu sát với thực tiễn, N.V.L đã nhận thấy rõ những nguyên nhân cơ bản gây cản trở quá trình đổi mới, từ đó ông đã thẳng thắn phê phán lên án một cách rất mạnh mẽ về những nhận thức sai lầm của xã hội, tư duy lãnh đạo còn giáo điều, bảo thủ; công tác quản lý của nhà nước còn lỏng lẻo, chưa sâu sát chưa, phát huy được vai trò định hướng nền kinh tế xã hội; tệ nạn tham ô, những nhiễu, tiêu cực của một số cán bộ lãnh đạo, một số cơ quan công quyền của nhà nước vẫn đang diễn ra hàng ngày. Những bài báo phê phán hành vi quan liêu, vô trách nhiệm, lãng phí, hách dịch, tham nhũng, ức hiếp quần chúng của một số cán bộ có chức, có

quyền, được thể hiện trong bài viết: Nạn ngăn sông cấm chợ (ngày 11/6/1987), nạn buôn lậu hàng hóa (ngày 19/11/1987), Nhập khẩu tràn lan hàng tiêu dùng xa xỉ làm tăng phí ngoại tệ (ngày 20/9/1989) v.v... Ngày 21/6/1987, nhân kỷ niệm 62 năm ngày Báo chí cách mạng Việt Nam, tác giả "Những việc cần làm ngay" đã có bài viết trên báo Nhân Dân, nói về những vấn đề đang đặt ra với báo chí trong công cuộc đổi mới toàn diện đất nước theo tinh thần Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, tác giả khẳng định vai trò quan trọng không thể thiếu của nhà báo và báo chí trong công cuộc đấu tranh chống tiêu cực.

Về kinh tế, loạt bài viết "Những việc cần làm ngay" là những văn bản được cho là sớm nhất, có nhiều nhận định sâu sắc và xác đáng về những bất cập của nền kinh tế tập trung bao cấp của Việt Nam thời kỳ này. Trong các bài viết tác giả đã phê phán những hành vi cản trở cho công cuộc phát triển kinh tế như: Thất thoát tài sản và thiếu điện sản xuất (ngày 20/6/1987), Lãng phí tài sản công của nhà nước, bất hợp lý trong phân phối lưu thông, vật tư, nguyên nhiên liệu (ngày 1/6/1987; ngày 2/6/1988; ngày 3/6/1988); Nạn hàng ngoại tràn ngập lấn chiếm hàng nội (ngày 21/3/1989; ngày 20/9/1989; ngày 12/9/1990).... Trong các bài viết của mình, tác giả đưa ra nhiều dẫn chứng rất cụ thể của nền kinh tế Việt Nam để rồi qua đó phân tích, đào sâu khoét rộng vào từng vấn đề bất cập này và chỉ ra được những nguyên nhân gây nên và phương hướng nhiệm vụ cần thực thi để đề phòng và giải quyết những bất cập ấy.



**“Những việc cần làm ngay”,
báo Nhân Dân ra ngày 22/6/1987**

Bộ Chính trị và Ban Bí thư chỉ thị cho các ban, ngành, đoàn thể “cần làm ngay” đó là: Nghị quyết của Bộ Chính trị “Về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội” và Chỉ thị của Ban Bí thư “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng nhằm sử dụng tốt hơn báo chí trong công cuộc chống tiêu cực” v.v...

Về công tác dân vận, phát huy mạnh mẽ tinh thần “lấy dân làm gốc”, tạo nên “sức mạnh vật chất” để thu được thắng lợi trong công tác xây dựng Đảng. Với phương châm “Để mười lần không dân cũng chịu/Khó trăm lần dân liệu cũng xong”, Những việc cần làm ngay mang đậm tính nhân dân, phát huy cao độ sức mạnh của nhân dân, dẫn dắt mọi người tham gia cuộc vận động với động cơ đúng, thái độ đúng, cách ứng xử xây dựng và tinh thần kiên trì,...như tác giả mong muốn trong bài viết ngày 09/6/1987: “Tiêu chuẩn quan trọng nhất của cán bộ hiện nay là gần dân, nghe dân, lo cho dân, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân” v.v...

Cùng với đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, những bài viết trong chuyên mục “Những việc cần làm ngay” đã góp phần tạo nên sự phấn khởi, tin tưởng của nhân dân trong việc thực hiện đường lối đổi mới đất nước, đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực trong xã hội, tạo nên một xã hội cởi mở, dân chủ, công khai, kỉ cương với tiếng nói của nhân dân được trân trọng lắng nghe.

V.T.K

Về công tác xây dựng Đảng, khi bàn về một trong những vấn đề quan trọng bậc nhất có tính chất sống còn của Đảng ông đã nêu cao tinh thần dám nghĩ, dám làm dám chịu trách nhiệm của người đứng đầu quyết tâm đổi mới, quyết đấu tranh chống hư hỏng, tiêu cực, cản trở công cuộc đổi mới, góp phần “xây dựng đội ngũ cán bộ thực sự trong sạch, có năng lực, có trình độ và kinh nghiệm thực tế”. Cũng trên báo Nhân dân ngày 09/6/1987, đồng chí đã kêu gọi các đồng chí lãnh đạo ở các cấp cần nêu gương tốt, giữ mình trong sạch, không quan liêu, không bẽ phải để có đủ uy tín và sự nghiêm minh trong công việc để củng cố niềm tin của Nhân dân vào Đảng. Đặc biệt, bài viết ra ngày 01/10/1987, tác giả N.V.L đã nhắc đến 2 văn kiện của

Việc tri ân ghi nhớ công lao của các anh hùng liệt sĩ, người có công và gia đình cách mạng được thực hiện thường xuyên. Nhưng tháng 7 hằng năm đã trở thành tháng nghĩa tình để nhắc nhớ tri ân trong mạch nguồn “đền ơn đáp nghĩa”, “uống nước nhớ nguồn” của cả dân tộc.

Tại Đồng Nai, công tác tri ân người có công, gia đình cách mạng luôn được cấp ủy, chính quyền, cả hệ thống chính trị và toàn dân thực hiện hiệu quả từ nhiều năm nay. Qua đó, tiếp tục góp phần nhằm nâng cao đời sống người có công theo phương châm bằng hoặc cao hơn mức sống dân cư; đồng thời thể hiện lòng biết ơn vô hạn đối với các anh hùng liệt sĩ, mẹ Việt Nam anh hùng và người có công trên địa bàn.

Chăm sóc mọi mặt người có công

Trải qua các cuộc kháng chiến bảo vệ độc lập của Tổ quốc, tỉnh Đồng Nai cũng như nhiều địa phương trong cả nước đã chịu bao mất mát, hy sinh. Đặc biệt là vùng trọng điểm chiến lược Đồng Nai với các địa danh Tổng kho Long Bình, Cánh cửa thép Xuân Lộc, Rừng Sác, Sân bay quân sự Biên Hòa... Theo Sở LĐ-TBXH, hiện toàn tỉnh đang quản lý trên 57,5 ngàn hồ sơ, trong đó có hơn 52,8 ngàn hồ sơ người có công và thân nhân người có công; 4.734 hồ sơ hưởng trợ cấp một lần theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh tăng 208 hồ sơ, trong đó có 57 hồ sơ xác nhận mới, phục hồi 1 hồ sơ, còn lại là hồ sơ chuyển đến; giảm 289 hồ sơ so cùng kỳ 2020 (trong đó có 59 hồ sơ chuyển đi, còn lại là cắt giảm). Toàn tỉnh thực hiện chi

Nghĩa tình tháng Bảy...

NGUYỆT HÀ



Thượng tướng Nguyễn Tân Cương, Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Thường vụ Quân ủy Trung ương, Tổng tham mưu trưởng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng và lãnh đạo tỉnh, huyện Long Thành thăm, tặng quà và trò chuyện với mẹ Việt Nam anh hùng Võ Thị Anh, xã Tam An, H.Long Thành nhân kỷ niệm 46 năm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam

trả trợ cấp cho trên 13 ngàn đối tượng hưởng trợ cấp hàng tháng với tổng kinh phí là hơn 120,2 tỷ đồng; thực hiện chi trả trợ cấp 1 lần cho 294 trường hợp với tổng kinh phí trên 2,5 tỷ đồng.

Toàn tỉnh đã trang cấp dụng cụ chỉnh hình cho 181 đối tượng người có công với số tiền hơn 440 triệu đồng; tổ chức điều dưỡng lần 1 năm 2021 cho 2.758 đối tượng với kinh phí trên 3 tỷ đồng. Sở LĐ-TBXH tham mưu UBND tỉnh bổ sung nguồn kinh phí do Trung ương ủy quyền cho công tác mộ và nghĩa trang liệt sĩ năm

2021 cho Ban quản lý nghĩa trang tỉnh, TP.Long Khánh và H.Nhơn Trạch tổng kinh phí trên 498 triệu đồng...

Việc thực hiện các chế độ, chính sách cho người có công, gia đình cách mạng luôn được cấp ủy, chính quyền, cả hệ thống chính trị và toàn dân quan tâm. Đồng thời, tiến hành kịp thời, đúng quy định các chế độ như cấp thẻ bảo hiểm y tế, giải quyết mai táng phí, ưu đãi giáo dục, trang cấp dụng cụ chỉnh hình; đổi và cấp thẻ mới cho thương binh, bệnh binh... theo quy định.

Theo lãnh đạo Sở LĐ-TBXH,

chỉ riêng dịp Tết Nguyên đán đầu năm, thực hiện hướng dẫn của trên về tặng quà của Chủ tịch nước cho người có công, toàn tỉnh đã tổ chức thăm, tặng hơn 17,5 ngàn suất quà với kinh phí khoảng 5,4 tỷ đồng từ nguồn ngân sách Trung ương.

Đồng thời, Chủ tịch UBND tỉnh có quyết định 104 về việc hỗ trợ dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021. Theo đó, người có công với cách mạng và thân nhân đang hưởng trợ cấp hàng tháng (kể cả vợ hoặc chồng của liệt sĩ đã lấy chồng, vợ khác đang hưởng trợ cấp hàng tháng), người thờ cúng liệt sĩ, thờ cúng mẹ Việt Nam anh hùng được hưởng hỗ trợ 1 triệu đồng. Mức quà tặng đầu năm 2021 cũng được điều chỉnh từ 400 ngàn lên 800 ngàn đồng đối với người hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đầy nhưng chưa có hồ sơ hưởng chế độ trợ cấp thường xuyên theo quy định do hồ sơ gốc bị thất lạc.

Như vậy, chỉ riêng dịp Tết Nguyên đán 2021, toàn tỉnh có gần 20 ngàn suất quà với tổng kinh phí trên 19 tỷ đồng từ nguồn ngân sách tỉnh để hỗ trợ Tết cho người có công với cách mạng và thân nhân của họ. Các tổ chức, cá nhân, đơn vị được giao nhiệm vụ đã kịp thời, khẩn trương thực hiện nhiệm vụ này hoàn thành trước ngày 20-12 âm lịch, bảo đảm 100% người có công với cách mạng được nhận quà của Chủ tịch nước, hỗ trợ Tết của UBND tỉnh trước Tết Nguyên đán Tân Sửu.

Theo đồng chí Hồ Văn Lộc, Phó giám đốc Sở LĐ-TBXH, việc quan tâm, chăm sóc mọi mặt đời sống người có công, gia đình cách mạng đã thể hiện sự tri ân, lòng biết ơn vô hạn đối với người đã hy sinh hoặc gửi lại phần xương máu trong chiến trường, sự cống hiến cho nền độc lập của Tổ quốc.

“Tháng bảy về cũng là dịp để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tiếp tục tri ân với nhiều hoạt động ý nghĩa. Sở LĐ-TBXH sẽ tiếp tục tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh có kế hoạch tổ chức thăm, tặng quà, viếng nghĩa trang liệt sĩ và nhiều hoạt động tri ân người có công, gia đình cách mạng”, ông Hồ Văn Lộc nhấn mạnh.

Tiếp tục các hoạt động nghĩa tình

Theo ông Hồ Văn Lộc, Phó giám đốc Sở LĐ-TBXH, những kết quả đạt được trong công tác chăm sóc người có công, gia đình cách mạng của tỉnh đã góp phần cùng toàn tỉnh thực hiện tốt mục tiêu phát triển bền vững. Qua đó, thể hiện sự tri ân, lòng biết ơn vô hạn đối với những người đã hy sinh cho nền độc lập tự do của Tổ quốc, hạnh phúc của nhân dân.

Thời gian tới, trong phạm vi quản lý, ngành sẽ tiếp tục tham mưu cho tỉnh đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động nghĩa tình; quan tâm, chăm sóc đời sống thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn dân. Trong đó, tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức cho toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ về truyền thống đấu tranh anh hùng của dân tộc, của các liệt sĩ, thương binh, gia đình có công sức đóng góp cho cách mạng.

Đồng thời tiếp tục tuyên truyền, thực hiện hiệu quả Chỉ thị 14-CT/TƯ ngày 19-7-2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người có công với cách mạng. Với chức năng được giao, Sở LĐ-TBXH tiếp tục phối hợp với các sở ngành, các địa phương tiếp tục tập trung, nâng cao năng lực, hiệu lực,



Phó bí thư thường trực Tỉnh ủy Hồ Thanh Sơn và lãnh đạo TP.Biên Hòa thăm, tặng quà Tết cụ Nguyễn Văn An, lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa của tỉnh

Theo lãnh đạo Sở LĐ-TBXH, do đặc thù của dịch Covid-19 nên các hoạt động kỷ niệm 74 năm ngày thương binh liệt sĩ (27/7/1947- 27/7/2021) sẽ tập trung thăm, tặng quà các mẹ Việt Nam anh hùng còn sống; một số anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân trên địa bàn và tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về ý nghĩa, sự tri ân “đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn”...

Đến nay, 100% gia đình liệt sĩ; thương binh, người có công với cách mạng đều có cuộc sống ổn định, không còn hộ nghèo. Trong đó, có nhiều tấm gương thương binh “tàn không phế” vươn lên làm kinh tế giỏi, được nhiều tổ chức cơ quan đơn vị biểu dương...

hiệu quả quản lý Nhà nước đối với công tác người có công với cách mạng.

Cụ thể, nghiên cứu, tiếp tục rà soát, xem xét, giải quyết hồ sơ đề nghị xác nhận người có công với cách mạng theo đúng quy định; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường sự phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, sở, ngành và địa phương trong thực hiện công tác người có công với cách mạng. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình

độ chuyên môn, nghiệp vụ, ý thức, trách nhiệm của những người làm công tác người có công; thực hiện nghiêm công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các vi phạm trong thực hiện luật pháp, chính sách đối với người có công với cách mạng. nỗ lực để người có công, gia đình cách mạng luôn có mức sống tốt hơn hoặc bằng với mức sống trung bình của nhân dân nơi cư trú.

N.H

Tuổi trẻ Đồng Nai phát huy truyền thống uống nước nhớ nguồn

MINH TÚ

Nhận chăm sóc mộ phần liệt sĩ tại nghĩa trang; phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng; chăm sóc sức khỏe, tặng quà thân nhân gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh... là những việc làm đang được tuổi trẻ Đồng Nai thực hiện, thu hút đông đảo đoàn viên thanh niên tham gia.

Đặc biệt, vào tháng 7 hằng năm, các hoạt động tri ân hướng về các anh hùng liệt sĩ, thân nhân các gia đình liệt sĩ lại được các cấp bộ Đoàn triển khai rộng khắp góp phần xoa dịu nỗi đau chiến tranh.

Nhiều việc làm ý nghĩa

Từ năm 2016, Đoàn Trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh (tọa lạc tại xã Trung Hòa, H.Trảng Bom) đăng ký với Huyện đoàn Trảng Bom triển khai thực hiện mô hình thăm viếng và dọn vệ sinh nghĩa trang liệt sĩ H.Trảng Bom nhằm giáo dục cho đoàn viên thanh niên truyền thống yêu nước, đạo lý Uống nước nhớ nguồn... Thầy Đậu Đức Anh, Bí thư Đoàn Trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh cho biết, 5 năm qua, cứ đều đặn mỗi tháng, đoàn viên, học sinh Trường phổ thông dân tộc nội trú lại đến nghĩa trang thăm, quét dọn, nhổ cỏ, lau rửa, tía chân nhang từng phần mộ liệt sĩ.

Theo thầy Đức Anh hoạt động này không chỉ thể hiện lòng biết ơn của thế hệ trẻ đối với các anh hùng liệt sĩ mà quan trọng hơn góp phần giáo dục cho đoàn viên, học sinh



Đoàn viên thanh niên trong tỉnh thấp nển tri ân các anh hùng liệt sĩ tại Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh nhân Ngày thương binh liệt sĩ 27-7

truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam. Từ đó, tạo động lực để đoàn viên, học sinh nâng cao ý thức trách nhiệm, sống xứng đáng với thế hệ cha anh. Em Danh Thị Nhiều, học sinh lớp 12A4 cho biết mỗi lần đến nghĩa trang trong em lại dấy lên cảm xúc khó tả. Nhìn những hàng bia mộ xếp lớp san sát nhau em cảm nhận càng rõ sự hy sinh lớn lao của thế hệ cha anh để giành lại độc lập tự do hôm nay. Bản thân em tự dặn lòng phải ra sức học tập, rèn luyện, xứng đáng với sự hy sinh của thế hệ cha ông.

Bên cạnh chăm sóc các phần mộ liệt sĩ, vào tháng 7 hằng năm, các cấp bộ Đoàn trong tỉnh đều đồng loạt tổ chức các hoạt động thấp nển tri ân các anh hùng liệt sĩ tại các nghĩa trang, đài tưởng niệm, nhà bia... nhằm thể hiện tình cảm, lòng biết ơn sâu sắc, sự tri ân của thế hệ trẻ hôm nay đối với các thế hệ cha anh đi trước đã

anh dũng hy sinh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Song song với hoạt động hướng đến người đã khuất, tuổi trẻ Đồng Nai còn đền ơn đáp nghĩa bằng các hoạt động chăm sóc đối với Mẹ Việt Nam anh hùng, thân nhân các gia đình liệt sĩ, những người có công với cách mạng. Điều đặc biệt, các hoạt động quan tâm, chăm lo cho gia đình chính sách không chỉ tập trung trong tháng 7 mà là hoạt động được các cấp bộ Đoàn - Hội duy trì thường xuyên trong năm.

Anh Nguyễn Hiếu Trung, Bí thư Huyện đoàn Nhơn Trạch chia sẻ nhiều năm nay các cấp bộ Đoàn huyện Nhơn Trạch đã duy trì mô hình nhận chăm sóc, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Đầu đặn hàng tháng, đoàn viên trong từng chi đoàn thay phiên nhau đến thăm mẹ. Đối với những mẹ còn khỏe thì đến chơi, thăm hỏi, động viên, còn những mẹ sức khỏe yếu,

nhà neo người thì đoàn viên tới động viên, quét dọn nhà cửa, chăm sóc mẹ. Hoạt động này vừa động viên tinh thần để các mẹ sống vui, sống khỏe, vừa giáo dục đoàn viên thanh niên đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, lòng yêu nước, tự hào dân tộc...

Hay cuối tháng 3 vừa qua, Hội LHTN tỉnh và Hội Thầy thuốc trẻ tỉnh đã phối hợp tổ chức thăm, tặng quà gia đình chính sách; đội ngũ thầy thuốc trẻ đã đến tận nhà thăm, khám bệnh, tư vấn sức khỏe cho bệnh binh, cựu thanh niên xung phong, gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng... Những việc làm tuy nhỏ nhưng đã thể hiện lòng biết ơn sâu sắc của thế hệ trẻ hôm nay đối với thế hệ đi trước - những người đã hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

Tiếp bước truyền thống cha anh

Chiến tranh đã lùi vào quá khứ gần nửa thế kỷ, thế hệ trẻ Đồng Nai luôn trân trọng và biết ơn sự hi sinh anh dũng của các anh hùng liệt sĩ, các gia đình có công với cách mạng. Tuổi trẻ Đồng Nai hôm nay - những thế hệ sinh ra và lớn lên trong hòa bình cần có trách nhiệm tiếp bước cha anh, phát huy truyền thống, để xứng đáng với thế hệ đi trước.

Để thế hệ trẻ nhận thức được trách nhiệm tiếp bước truyền thống, những năm qua, công tác giáo dục truyền thống luôn được các cấp bộ Đoàn xác định là nhiệm vụ quan trọng. Theo chị Bùi Thị Nhàn, Phó bí thư Tỉnh đoàn điểm sáng tạo trong công tác tuyên truyền, giáo dục của Đoàn có thể kể đến là hình thức tuyên truyền trực tuyến qua hệ thống các trang mạng xã hội do Đoàn, Hội,



Thầy thuốc trẻ Bệnh viện đa khoa Đồng Nai khám bệnh, tư vấn sức khỏe cho những người có công với cách mạng tại huyện Vĩnh Cửu

Đội các cấp quản lý. Phát huy lợi thế của hệ thống các trang fanpage, tổ chức Đoàn các cấp đã thiết kế các infographic, xây dựng các trailer, video clip... để tuyên truyền đến đoàn viên thanh niên về các nội dung gần với từng sự kiện. Đồng thời, cấp bộ Đoàn còn đặc biệt chú trọng giáo dục đoàn viên thanh niên qua các chương trình, hoạt động cụ thể của Đoàn. Trong đó, các chương trình, hoạt động mang tính giáo dục có thể kể đến là các chương trình du khảo về nguồn, hành trình tìm về địa chỉ đỏ, nghe nhân chứng kể chuyện lịch sử, các hoạt động đến ơn, đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn...

Bên cạnh các hoạt động cấp tỉnh, Tỉnh đoàn hằng năm đều hướng dẫn cơ sở tuyên truyền các ngày lễ lớn trong năm; định hướng các cơ sở Đoàn tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm...

Trên cơ sở hướng dẫn, định hướng của Tỉnh đoàn, các đơn vị Đoàn trực thuộc, các cơ sở Đoàn đã chủ động lựa chọn những hoạt động phù hợp nhằm giáo dục truyền thống cho đoàn viên thanh niên. Anh Bùi Đức Trịnh, Bí thư

Đoàn khối doanh nghiệp tỉnh cho hay, Đoàn khối doanh nghiệp tỉnh vừa hoàn thành tổ chức chương trình Tuổi trẻ khối doanh nghiệp vì biển, đảo quê hương. Trong chương trình, bên cạnh các hoạt động hướng đến trẻ em, người dân có hoàn cảnh khó khăn, Đoàn khối doanh nghiệp tỉnh đã tổ chức cho đoàn viên, thanh niên thăm hỏi, tặng quà gia đình chính sách, cựu tù chính trị tại tỉnh Trà Vinh. Đặc biệt, trong chương trình, đoàn viên thanh niên được đến tham qua nhà tù Côn Đảo, tại huyện Côn Đảo (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu). Tại đây, đoàn viên thanh niên thăm viếng và nghe những câu chuyện về Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Võ Thị Sáu; giao lưu với các chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đầy tại nhà tù Côn Đảo...

Hiểu hơn về truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thế hệ trẻ Đồng Nai hôm nay đang ra sức thi đua trong học tập, lao động, công tác, cống hiến sức trẻ vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của đất nước.

M.T

Ứng dụng mô hình doanh nghiệp Spin-off vào việc khai thác tài sản trí tuệ tại các trường đại học ở Việt Nam

TS. NGUYỄN QUỐC CƯỜNG

Khoa Công nghệ, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai

Đẩy mạnh hoạt động ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào sản xuất và đời sống xã hội; thương mại hóa các sản phẩm khoa học và công nghệ thông qua thị trường khoa học và công nghệ là phương pháp hiệu quả để khai thác tài sản trí tuệ tại các trường đại học, viện nghiên cứu. Spin-off là mô hình doanh nghiệp khá phổ biến ở các nước phát triển nhằm triển khai và thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ. Tuy nhiên ở Việt Nam, khái niệm này lại chưa phổ biến cũng như số lượng doanh nghiệp spin-off không nhiều và cũng không hoạt động hiệu quả.

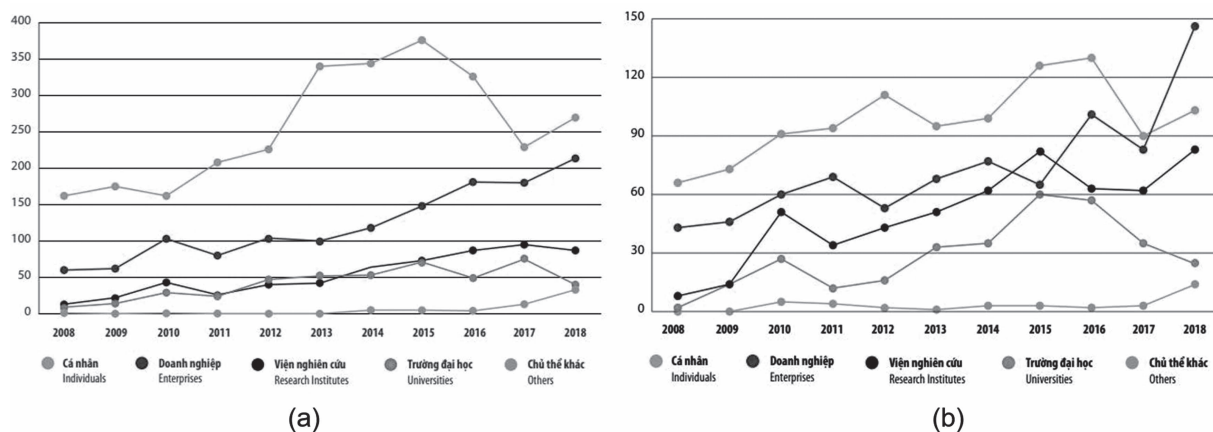
1. Khái niệm doanh nghiệp spin-off

Theo số liệu thống kê của Cục Sở hữu trí tuệ^[1], Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam, trong giai đoạn từ 2008 - 2018, trung bình hàng năm các trường đại học, viện nghiên cứu của Việt Nam nộp đơn đăng ký bằng sáng chế là khoảng 50 và số lượng giải pháp hữu ích nộp đơn đăng ký là khoảng 40 (hình 1).

Qua số liệu và phân tích trên, cho thấy rằng, mặc dù trường đại học, viện nghiên cứu là nguồn cung cấp tài sản trí tuệ vô cùng dồi dào và có nhiều tiềm năng nhưng kết quả nghiên cứu khoa học (KQNCXH) cho thấy “nguồn lực” này chưa “cho” ra kết quả tương xứng với nguồn nhân lực trí tuệ sẵn có. Do vậy, có thể khẳng định rằng hoạt động nghiên cứu của các

đại học hiệu quả chưa cao; cũng như các hoạt động chuyển giao công nghệ (CGCN), thương mại hóa KQNCXH từ trường đại học vào doanh nghiệp ở nước ta còn yếu kém, chưa hiệu quả và rất hạn chế so với tiềm năng dồi dào của các trường và viện.

Để có thể triển khai các kết quả nghiên cứu, việc thành lập các doanh nghiệp công nghệ để thương mại hóa các kết quả này là một việc không thể thiếu. Chuyển giao công nghệ cho các tập đoàn công nghệ là một hình thức cho phép triển khai các nghiên cứu, nhưng cách này thường đòi hỏi việc “bán” sở hữu tài sản trí tuệ của nhà nghiên cứu. Thành lập các công ty khởi nghiệp do chính nhà khoa học đồng sở hữu với cơ quan nghiên cứu là một cách vừa cho phép thương mại hóa



Hình 1. (a) Đơn đăng ký sáng chế và (b) đơn đăng ký giải pháp hữu ích phân theo chủ thể

(nguồn: Cục sở hữu trí tuệ)

công nghệ, vừa cho phép nhà khoa học thu được lợi ích lâu dài từ việc sở hữu tài sản trí tuệ của mình, và chính cơ quan nghiên cứu cũng qua đó thu được lợi ích kinh tế. Đây chính là mô hình các công ty spin-off (university spin-off company hoặc technology spin-off company) rất phổ biến ở các nước phát triển.

Spin-off và start-up là hai mô hình khởi sự doanh nghiệp đang được quan tâm hiện nay. Trong khi start-up khá phổ biến và phát triển mạnh thì spin-off lại chưa được quan tâm và phổ biến ở Việt Nam. Mô hình spin-off (thường được hiểu là “doanh nghiệp khởi nguồn”) và start-up (doanh nghiệp khởi nghiệp) được hình thành đầu tiên ở các nước công nghiệp phát triển. Các kết quả nghiên cứu để hình thành spin-off thường là kết quả nghiên cứu công nghệ cao, công nghệ mới.

Do đặc thù luôn gắn liền với các cơ sở nghiên cứu, trường đại học, nên mô hình doanh nghiệp spin-off thường được biết đến với tên gọi “academic spin-off” hay “university spin-off”. Cách gọi như vậy cũng khiến spin-off trở nên dễ tiếp cận hơn, đồng thời giúp các cơ sở nghiên cứu đưa ra sự lựa chọn rõ ràng hơn. Hơn thế nữa, khi các cơ sở nghiên cứu,

các trường đại học cùng với các nhà khoa học đang sở hữu bằng sáng chế về công nghệ mà muốn tự mình xây dựng và phát triển doanh nghiệp (“tự khởi nghiệp”) để thương mại hóa KQNCCKH thì lựa chọn mô hình doanh nghiệp “spin-off” là hợp lý^[4].

Doanh nghiệp spin-off là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, được hình thành dựa trên cơ sở áp dụng, khai thác các kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ được tạo ra ở các cơ sở nghiên cứu, trường đại học hoặc do cá nhân hoặc tập thể các nhà khoa học, kỹ sư... có trình độ kiến thức và năng lực chuyên môn cao, có tinh thần khởi nghiệp rời khỏi tổ chức mẹ để bắt đầu một sự kinh doanh độc lập mới^[6].

2. Đặc điểm và quá trình hình thành doanh nghiệp spin-off

Spin-off là doanh nghiệp có quy mô khởi đầu nhỏ và vừa với số vốn đầu tư không quá lớn (tất nhiên tùy thuộc từng lĩnh vực cụ thể) và dễ dàng thích ứng với sự thay đổi của thị trường [7]. Một số nghiên cứu đã chỉ ra rằng các đặc điểm của mô hình doanh nghiệp này chủ yếu thể hiện ở mối liên kết với đơn vị sở hữu tài sản trí tuệ (cơ sở nghiên cứu, trường đại học). Theo đó,

các doanh nghiệp này được hình thành từ các cơ sở nghiên cứu (viện, trường) và chưa thực sự tách ra khỏi tổ chức mẹ để hoạt động một cách độc lập, tự chủ như đúng bản chất của mô hình này. Theo tác giả Vũ Thùy Liên[6], người sáng lập doanh nghiệp spin-off cũng thường có đặc trưng:

- Sở hữu một bí quyết công nghệ cụ thể và có thể áp dụng bí quyết công nghệ đó để đổi mới sản phẩm hoặc đổi mới quá trình.

- Có tinh thần khởi nghiệp: quan tâm đến việc khai thác một cách tối đa bí quyết công nghệ cụ thể để sản xuất sản phẩm và dịch vụ cụ thể đủ năng lực cạnh tranh trên thị trường trên cơ sở khai thác các nguồn vốn tự có hoặc vốn từ bên ngoài (vốn vay, vốn mạo hiểm...).

Theo Ndonzuan, Pirnay và Surlemont [8], quá trình hình thành doanh nghiệp spin-off bao gồm 4 giai đoạn:

- + Giai đoạn 1: Tạo nên ý tưởng kinh doanh kết quả nghiên cứu hình thành và đánh giá những ý tưởng kinh doanh của kết quả nghiên cứu khoa học từ khía cạnh khả năng thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

- + Giai đoạn 2: tạo ra những dự án đầu tư dựa trên những cảm hứng kinh doanh: xem xét những cảm hứng đó và chuyển cảm hứng có thể nhất thành các dự án đầu tư.

- + Giai đoạn 3: thành lập doanh nghiệp khoa học từ những dự án đầu tư trên.

- + Giai đoạn 4: Tiếp tục hoàn thiện hoàn thành và khẳng định sự phát triển của doanh nghiệp bằng cách chứng minh được giá trị kinh tế do các doanh nghiệp thừa kế khoa học đó sản sinh ra.

Theo cách phân chia như trên, việc hình thành ý tưởng kinh doanh phải dựa trên cơ sở

Bảng 1. So sánh giữa doanh nghiệp Spin-off và Start-up

	Spin-off	Start-up
Sáng lập bởi	Trường đại học, cơ sở nghiên cứu,...	Bên ngoài trường đại học, cơ sở nghiên cứu
Công nghệ	Sở hữu bởi trường đại học, cơ sở nghiên cứu	Mua giấy phép chuyển giao công nghệ
Vốn đầu tư, cơ sở hạ tầng	Trường đại học, cơ sở nghiên cứu	Bên ngoài trường đại học, cơ sở nghiên cứu
Quản lý	Các nhà nghiên cứu của trường đại học, cơ sở nghiên cứu	Nhân sự bên ngoài trường đại học, cơ sở nghiên cứu

đã xác lập xong về SHTT. Bởi các ý tưởng kinh doanh sẽ vấp phải các cản trở về mặt pháp lý nếu công nghệ tạo ra chưa được bảo hộ và chưa được sự cho phép của tổ chức mẹ.

3. Những khó khăn trong việc phát triển doanh nghiệp spin-off

3.1 Hành lang pháp lý

Ngày 27-3-1998, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 68/1998/QĐ-TTg cho phép thí điểm thành lập doanh nghiệp nhà nước trong các cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu khoa học, nhiều doanh nghiệp đã được thành lập từ các viện, trường. Tuy nhiên, các doanh nghiệp này chỉ là các doanh nghiệp có thực hiện hoạt động khoa học công nghệ chứ chưa phải là mô hình doanh nghiệp spin-off như trên thế giới. Thế nhưng, các spin-off sau đó cũng không hoạt động hiệu quả đúng như bản chất của mô hình này do gặp nhiều vướng mắc, mà trước hết là thiếu một khung khổ pháp lý điều chỉnh. Cho đến nay, gần như chúng ta không tìm thấy một điều luật nào trực tiếp quy định về spin-off mà chỉ có các quy định liên quan^[9].

Gần đây, Nghị định số 13/2019/NĐ-CP của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học công nghệ đã chính thức ban hành và có hiệu lực từ ngày 20/3/2019, là văn bản đáng lưu ý nhất đưa ra những vấn đề pháp lý rõ nét về quá trình hình thành, hoạt động, phát triển của doanh nghiệp khoa học công nghệ. Tuy nhiên, nghị định này không đề cập trực tiếp đến khái niệm spin-off hay doanh nghiệp khởi nguồn, khiến loại hình này trở nên mơ hồ trên thực tế. Điều này lý giải tại sao các doanh nghiệp hình thành từ các trường đại học và viện nghiên cứu mặc dù đã ra đời ngay sau khi có chính sách phát triển nhưng lại không có

cơ chế phù hợp và rõ ràng để hoạt động theo đúng bản chất của một spin-off.

Ngoài ra, Luật Giáo dục đại học (2012, sửa đổi năm 2018), cũng cho phép các cơ sở giáo dục đại học được liên doanh, liên kết, thành lập doanh nghiệp... để thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao, phát triển dịch vụ đào tạo. Tuy nhiên, cũng giống các quy định trong các văn bản pháp luật khác, một hành lang pháp lý cho việc ra đời và hoạt động của spin-off chưa được đặt ra cụ thể.

3.2 Nguồn lực tài chính

Các doanh nghiệp spin-off mới thành lập thực sự cần nguồn vốn cho mọi hoạt động của mình, vì vậy, họ cần các khoản đầu tư khác, có thể từ chính tiền cá nhân của họ, hoặc kêu gọi các nhà đầu tư khác ngoài xã hội. Tuy nhiên, việc các trường đại học chiếm tỷ lệ sở hữu lớn (thậm chí chi phối) thì sẽ làm giảm sự hấp dẫn của doanh nghiệp với các nhà đầu tư bên ngoài, những người thực sự "đổ xăng" cho cỗ máy spin-off có thể chạy được. Ngoài ra, việc chiếm giữ cổ phần lớn nghĩa là trường đại học có khả năng chi phối mạnh các hoạt động của spin-off, trong khi chất lượng nhân sự quản trị doanh nghiệp chắc chắn không phải là một thế mạnh của trường đại học. Chính vì vậy, thực tế triển khai trên thế giới cho thấy rằng tỷ lệ thành công của các spin-off sẽ càng giảm nếu tỷ lệ sở hữu của trường đại học càng lớn [4,11,12]. Bên cạnh việc thiếu các nguồn đầu tư thì chính sự thiếu cơ chế khởi nghiệp nhằm cân bằng lợi ích kinh tế của nhà khoa học và cơ quan quản lý cũng là một nguyên nhân gây khó khăn cho việc hình thành doanh nghiệp spin-off.

3.2 Thị trường

Về bản chất, doanh nghiệp spin-off tập trung chủ yếu vào công nghệ mới, với thị trường có thể chưa thành hình một cách rõ ràng, trong khi trước mắt kiến thức về quản trị doanh nghiệp là vô vàn khó khăn từ vốn, quản trị, vận hành sản xuất, đến phân phối sản phẩm, dịch vụ sau bán hàng, và không thể không kể tới sự cạnh tranh khốc liệt từ thị trường. Thông thường, các nhà sáng lập spin-off thường có thế mạnh trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, công nghệ trong khi đó các kiến thức về kinh doanh, thị trường và quản trị doanh nghiệp thực sự không phải là thế mạnh của họ.

4. Giải pháp để phát triển doanh nghiệp Spin-off tại các trường đại học tại Việt Nam

4.1 Tạo hành lang pháp lý

Trước hết, cần làm rõ khái niệm spin-off trong các văn bản quy phạm pháp luật. Việc đưa khái niệm này vào văn bản luật là tiền đề quan trọng để xây dựng và áp dụng mô hình này vào thực tế một cách đúng đắn và hiệu quả. Hơn thế nữa, cần thiết quy định rõ thủ tục và điều kiện thành lập spin-off, các vấn đề pháp lý cụ thể về chủ sở hữu, người quản lý, mối quan hệ giữa spin-off với cơ sở mẹ, nguyên tắc hoạt động, các chính sách hỗ trợ, ưu đãi dành cho doanh nghiệp, đặc biệt là vai trò, vị trí của nhà khoa học đứng ra thành lập doanh nghiệp cũng như hướng đầu tư đối với kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ cao làm cơ sở cho sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp.

4.2 Cơ chế bảo vệ tài sản trí tuệ

Hệ thống pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ cần chặt chẽ để giúp nhà nghiên cứu có thể bảo vệ tài sản trí tuệ của mình. Các quy định về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ cũng cần được xem xét và hoàn thiện

hơn, đảm bảo sự bảo vệ tối đa đối với kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học, giúp nhà khoa học yên tâm nghiên cứu và ứng dụng nghiên cứu của mình vào thực tế đời sống, hiệu quả nhất là thực hiện thương mại hóa kết quả nghiên cứu thông qua mô hình spin-off như trên.

4.3. Cơ chế huy động nguồn vốn

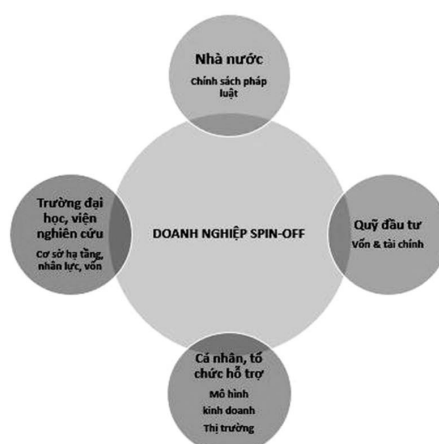
Trước hết cần giảm tỷ lệ sở hữu của trường đại học để các doanh nghiệp spin-off trở nên hấp dẫn hơn với các nhà đầu tư, cũng như tạo thêm động lực khởi nghiệp cho nhà khoa học. Các quỹ đầu tư khởi nghiệp, quỹ phát triển khoa học và công nghệ từ chính phủ trực tiếp cho các cơ quan nghiên cứu cho mục đích spin-off, cùng với hệ thống pháp lý chặt chẽ, rõ ràng quy định về quyền lợi các bên (nhà nghiên cứu, cơ quan sở hữu,...), và cơ chế thông thoáng, thủ tục hành chính gọn nhẹ. Ngoài ra, cần huy động thêm nguồn lực tài chính bên ngoài để đầu tư và hỗ trợ cho sự phát triển của doanh nghiệp spin-off.

4.4. Hệ thống quản trị

Hệ thống quản trị doanh nghiệp cần sự quản lý độc lập (theo đúng mô hình spin-off) của các công ty khởi nghiệp và phải thoát khỏi hệ thống hành chính và học thuật của trường đại học, cơ sở nghiên cứu nhằm để các doanh nghiệp spin-off vận hành và hoạt động theo đúng cơ chế thị trường.

4.5 Phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp spin-off

Để doanh nghiệp spin-off phát triển, thì các thành phần trong hệ sinh thái doanh nghiệp spin-off phải liên kết để hỗ trợ mạnh mẽ cho doanh nghiệp spin-off. Trong đó, trường đại học, viện nghiên cứu là nơi cung cấp cơ sở hạ tầng, nguồn vốn và nguồn nhân lực



Hình 2: mô hình hệ sinh thái doanh nghiệp spin-off

ban đầu để hình thành doanh nghiệp spin-off. Tiếp đến là Nhà nước cần có ban hành các chính sách pháp luật, cơ chế hỗ trợ cụ thể cho doanh nghiệp spin-off. Ngoài ra, huy động các nguồn lực bên ngoài như các quỹ đầu tư tài chính, các tổ chức hỗ trợ để cung cấp nguồn tài chính, kiến thức kinh doanh, thị trường là một thành phần quan

trọng trong hệ sinh thái doanh nghiệp spin-off.

5. Kết luận

Thực tiễn cho thấy mô hình spin-off thực sự là một trong những cách thức tốt nhất để chứng minh hiệu quả vào việc khai thác tài sản trí tuệ từ các cơ sở đào tạo và cơ sở nghiên cứu. Hiện nay, trong bối cảnh thế giới đang bước vào thời đại của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, trước thách thức của hội nhập kinh tế quốc tế, khi mà chỉ số đổi mới sáng tạo được dùng để đánh giá trình độ phát triển của một quốc gia. Do đó việc phát triển các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo trong trường đại học, các cơ sở nghiên cứu là hết sức quan trọng, điều này không những đóng góp cho sự phát triển kinh tế xã hội, mà còn tạo ra nguồn lực mạnh mẽ để phát triển nghiên cứu khoa học và đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, gắn liền với thực tiễn đời sống xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ. Báo cáo hoạt động sở hữu trí tuệ thường niên 2019.
2. Shane, S. A., "Academic Entrepreneurship: University Spinoffs and Wealth Creation", Cheltenham. UK: Edward Elgar Publishing, 2004.
3. TS Nguyễn Văn Anh, Nguyễn Hồng Hà, ThS. Lê Vũ Toàn, "Doanh nghiệp khoa học và công nghệ Việt Nam, thực trạng và giải pháp phát triển", Tạp chí Chính sách và Quản lý khoa học và công nghệ, tập 3 số 3 năm 2014.
4. Tạ Hải Tùng, Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, Tia Sáng online, ngày 30/3/2018.
5. Pirnay, F., Surlemont, B., & Nlemvo, F. 2003. Toward a Typology of University Spin-Offs. Small Business Economics, 21(4): 355-369.
6. Vũ Thùy Liên, Hình thành doanh nghiệp spin-off trong các tổ chức nghiên cứu và triển khai góp phần thúc đẩy thương mại hóa các kết quả nghiên cứu (trường hợp ngành dược), Luận văn thạc sĩ khoa học, 2018.
7. Ngô Đức Thế, Mô hình công ty Spin-off, Thời báo Kinh tế Sài Gòn online, ngày 22/7/2014.
8. Ndonzuau, F. N., Pirnay, F., & Surlemont, B. (2002). A stage model of academic spin-off creation. Technovation, 22, 281-289.
9. Nguyễn Thị Thùy Trinh, Hoàn thiện khung khổ pháp lý cho doanh nghiệp Spin-off trong trường đại học ở Việt Nam hiện nay, Tạp chí công thương, ngày 18/7/2019.
10. Nguyễn Trung Dũng, Spin-off trong trường đại học Việt Nam - hành trình còn lắm chông gai, Khoa học và Phát triển online, ngày 16/04/2018.
11. Ian A. Maxwell, Why Universities are the Worst Shareholders for Spin-out Companies, The IP Strategy Journal, 31 January 2013.

VIỆT NAM BAN HÀNH CHIẾN LƯỢC VỀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ HƯỚNG TỚI CHÍNH PHỦ SỐ

NHẬT MINH

Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành Quyết định phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 với nội dung: phát triển Chính phủ số một cách tổng thể, toàn diện, phát huy kết quả đạt được, tập trung nguồn lực, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, có giải pháp, cách làm đột phá, mang tính khác biệt, để cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu phát triển Chính phủ điện tử vào năm 2021 và hình thành Chính phủ số vào năm 2025.

Thực hiện 5 nhóm mục tiêu

Năm nhóm mục tiêu đến năm 2025 được đề ra trong Chiến lược gồm: Cung cấp dịch vụ chất lượng phục vụ xã hội; huy động rộng rãi sự tham gia của xã hội; vận hành tối ưu các hoạt động của cơ quan nhà nước; giải quyết hiệu quả các vấn đề lớn trong phát triển kinh tế-xã hội; thay đổi đột phá xếp hạng quốc gia, với các chỉ tiêu cần đạt là đưa Việt Nam thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu cả về chỉ số tổng thể, chỉ số tham gia điện tử cũng như chỉ số dữ liệu mở.

Trong đó, cơ quan nhà nước cắt giảm, tái cấu trúc, đơn giản hóa, chuẩn hóa, thống nhất các thủ tục hành chính phục vụ xã hội trên phạm vi toàn quốc. Người dân, doanh nghiệp có thể sử dụng dịch vụ số theo nhu cầu cá thể hóa, theo suốt cuộc đời, khi cần, theo cách thuận tiện, trực tuyến hoặc trực tiếp, dễ dàng, đơn giản, nhanh chóng, không giấy tờ, không cần sự hiện diện nếu pháp luật không yêu cầu. Cơ quan Nhà nước thiết kế mô hình tổ chức, cách thức vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số, tạo ra môi trường làm việc và công cụ làm việc để cán bộ, công chức, viên chức có thể thực hiện tốt nhất nhiệm vụ của mình, kết nối và hợp tác với nhau để



Hướng dẫn người dân làm thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa

dàng hơn, đưa ra quyết định kịp thời hơn, ban hành chính sách tốt hơn, sử dụng nguồn lực tối ưu hơn...

Nhà nước, người dân, doanh nghiệp và các tổ chức khác cùng tham gia phổ cập việc sử dụng dịch vụ công nói riêng, chuyển đổi số nói chung.

Mỗi người dân có danh tính số kèm theo QR code, tiến tới đều có điện thoại thông minh. Mỗi hộ gia đình có địa chỉ số, có khả năng truy cập Internet cáp quang băng rộng.

Mỗi người dân đều có hồ sơ số về sức khỏe cá nhân. Mỗi trạm y tế xã đều triển khai hoạt động quản lý trạm y tế xã trên

môi trường số. Mỗi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đều triển khai tư vấn khám, chữa bệnh từ xa dựa trên nhu cầu thực tế. Mỗi bệnh viện, trung tâm y tế công đều triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt, đơn thuốc điện tử. Công khai giá thuốc, giá trang thiết bị y tế, giá khám chữa bệnh.

Mỗi học sinh, sinh viên đều có hồ sơ số về việc học tập cá nhân. Mỗi cơ sở đào tạo đều triển khai hoạt động quản lý dạy và học trên môi trường số. Triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt, học liệu số. Triển khai đại học số là quốc



Trung tâm điều hành thông minh thành phố Biên Hòa

gia số thu nhỏ, thay đổi mô hình dạy và học để tối ưu hóa vận hành các cơ sở đào tạo đại học, tối ưu hóa trải nghiệm học tập của sinh viên và khuyến khích các mô hình đào tạo mới.

6 nhiệm vụ trọng tâm quốc gia

Chiến lược đề ra 6 nhiệm vụ trọng tâm quốc gia, gồm: Hoàn thiện môi trường pháp lý; Phát triển hạ tầng số; Phát triển các nền tảng số và hệ thống quy mô quốc gia; Phát triển dữ liệu số quốc gia; Phát triển các ứng dụng, dịch vụ quốc gia; Bảo đảm an toàn, an ninh mạng quốc gia.

Trong đó, các cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ triển khai các dịch vụ cơ bản, thiết yếu liên quan đến người dân, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước cần được phát triển trước. Xác

định dữ liệu về dân cư, đất đai, doanh nghiệp là dữ liệu trụ cột, cốt lõi cần phải hoàn thành, đưa vào khai thác sớm để dẫn dắt, liên kết, thống nhất toàn bộ dữ liệu trong cơ quan nhà nước về các ngành, lĩnh vực.

Xây dựng dữ liệu có phạm vi toàn quốc phục vụ phát triển kinh tế-xã hội, ưu tiên dữ liệu trong các lĩnh vực quan trọng: hạ tầng không gian địa lý; bảo hiểm, y tế, an sinh xã hội; tài chính; căn cước; hộ tịch; giáo dục; đào tạo; cán bộ công chức, viên chức; nông nghiệp; lao động, việc làm; phương tiện giao thông, xây dựng, xuất nhập khẩu.

Phát triển, hoàn thiện Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân và doanh nghiệp có thể truy cập đến các dịch vụ công trực tuyến của các bộ,

ngành, địa phương qua một địa chỉ duy nhất trên mạng, tích hợp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của các bộ, ngành, địa phương theo lộ trình phù hợp.

Phát triển Hệ tri thức Việt số hóa tạo môi trường thuận lợi thu hút mọi cơ quan, tổ chức, người dân và doanh nghiệp tham gia tích cực đóng góp và khai thác các tài nguyên tri thức số...

Riêng đối với các Bộ, ngành, địa phương, Quyết định cũng nêu rõ các nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện là: phát triển hạ tầng mạng đáp ứng nhu cầu triển khai Chính phủ số tại bộ, ngành, địa phương theo hướng ưu tiên thuê dịch vụ, kết nối và sử dụng hiệu quả Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước. Triển khai Trung

tâm dữ liệu phục vụ Chính phủ số tại bộ, ngành, địa phương theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây. Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính phủ số gắn kết với phát triển đô thị thông minh tại các bộ, ngành, địa phương. Phát triển các dịch vụ công trực tuyến dựa trên nhu cầu người dân và theo các sự kiện trong cuộc đời, người dân chỉ cung cấp thông tin một lần, tận dụng sức mạnh của công nghệ để phát triển các dịch vụ số mới, đồng thời cắt giảm một số dịch vụ không cần thiết. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ. Phát triển các dịch vụ đô thị thông minh phù hợp điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế... Các bộ, ngành lựa chọn phát triển ứng dụng, dịch vụ quy mô quốc gia một cách phù hợp cho toàn ngành từ trung ương đến địa phương để tiết kiệm chi phí, thời gian triển khai.

Giải pháp được đặt ra là: phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị và chính quyền bốn cấp để triển khai chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ số. Đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng dựa trên các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số. Tuyên truyền, phổ biến nội dung, chính sách pháp luật để nâng cao nhận thức cho người dân và toàn xã hội về Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuyển đổi số. Nghiên cứu, phát triển, làm chủ các công nghệ lõi. Chủ động hợp tác quốc tế trong phát triển Chính phủ số...

N.M

Nỗ lực hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng máy móc công nghệ

VĂN GIA

Với các doanh nghiệp (DN) nhỏ và vừa, đặc biệt là cơ sở công nghiệp ở vùng nông thôn, ngoài sự nỗ lực của từng DN thì nguồn vốn chính sách hỗ trợ từ Nhà nước có vai trò thúc đẩy, tạo động lực để DN đầu tư, ứng dụng máy móc công nghệ vào sản xuất.

Những năm qua, Đồng Nai đã chi hàng chục tỷ đồng hỗ trợ các DN trong hoạt động khuyến công, thúc đẩy DN mạnh dạn đổi mới công nghệ sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm.

Thúc đẩy DN đổi mới công nghệ từ nguồn vốn khuyến công

Hiệu quả nổi bật của chương trình khuyến công trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2016-2020 chính là hoạt động hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Đây là một trong những nội dung hoạt động khuyến công chủ yếu và phù hợp với nhu cầu của các địa phương, DN.

Việc hỗ trợ máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp nhằm tự động hóa sản xuất thay thế lao động thủ công, giảm độc hại cho người lao động, tăng năng suất và chất lượng sản phẩm. Với tổng kinh phí thực hiện các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh là 54,7 tỷ đồng, 5 năm qua, toàn tỉnh đã có 36 cơ sở công nghiệp được thụ hưởng ưu đãi từ nguồn kinh phí này.



Doanh nghiệp nhỏ và vừa trong tỉnh rất cần nguồn vốn để đổi mới máy móc, công nghệ.

Trong ảnh: Sản xuất tại một doanh nghiệp hàng công nghiệp phụ trợ ở Biên Hòa

Thời gian đầu mới hoạt động, Công ty TNHH MTV Liên Khanh (đóng chân trên địa bàn TP.Long Khánh) chủ yếu mua lại nguyên liệu gỗ về cửa xẻ, lấy phôi. Máy móc ban đầu chỉ có 2 máy cửa, phôi gỗ công ty phải đem đi sấy gia công bên ngoài nên bị động về tiến độ sản xuất, số lượng sản phẩm. Nay công ty trang bị đến 12 máy cửa và đầu tư hệ thống sấy phôi gỗ công nghệ tiên tiến, công suất lớn giúp công ty luôn kiểm soát được chất lượng sản phẩm, đáp ứng được số lượng theo yêu cầu của khách hàng.

Theo Giám đốc Công ty TNHH MTV Liên Khanh Nguyễn Công Thụy, trong quá trình sản xuất kinh doanh, công ty đã nhận được sự đồng hành của cơ quan khuyến công địa phương, tạo động lực để thúc đẩy gia tăng năng lực sản xuất. Năm 2020, Trung tâm Khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp (Sở Công thương) phối hợp Phòng Kinh tế thành phố Long Khánh hướng dẫn công ty thực hiện hồ sơ và lập đề án khuyến công địa phương về hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong sản xuất chế biến gỗ để nguồn kinh phí khuyến công địa phương hỗ trợ.

Tương tự, từ sự nỗ lực của DN và một phần hỗ trợ của nguồn vốn khuyến công thúc đẩy đổi mới máy móc mà một số thương hiệu DN của Đồng Nai như: Găng tay cao su Nam Long, Bảo hộ lao động An Phú Thịnh, nệm Thế Linh... đã dần bước vào hàng ngũ DN vừa với doanh thu hàng trăm tỷ đồng/năm.

Nỗ lực huy động nguồn lực để hỗ trợ đầu tư

Theo số liệu từ Cục Thống kê Đồng Nai, tính đến cuối năm 2020, trên địa bàn Đồng Nai có



Dây chuyền đóng gói bao tay cao su tự động tại Công ty TNHH Nam Long được hỗ trợ từ kinh phí khuyến công địa phương

hơn 9,8 ngàn DN, cơ sở công nghiệp ở vùng nông thôn. Trong đó, phần lớn DN còn ở quy mô sản xuất gia đình, cơ sở sản xuất nhỏ, việc chấp hành quy định về đầu tư kinh doanh còn nhiều hạn chế khiến cho việc thụ hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước gặp khó khăn.

Để tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động khuyến công trong thời gian tới, với vai trò cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khuyến công, Sở Công thương đã tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Chương trình khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025.

Theo đó, sẽ huy động trên 70 tỷ đồng thực hiện chương trình khuyến công, trọng tâm là hỗ trợ, thúc đẩy các DN nhỏ và vừa đổi mới công nghệ sản xuất. Dự kiến, nguồn kinh phí khuyến công sẽ hỗ trợ 47 DN, cơ sở sản xuất ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến.

Theo Trung tâm Khuyến công và tư vấn phát triển công

nghiệp, để thực hiện có hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ này, đơn vị sẽ tổ chức khảo sát năng lực công nghệ của DN, cơ sở thuộc nhóm ngành ưu tiên và tư vấn ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trước khi xây dựng đề án tại từng DN. Việc này nhằm khuyến khích đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến, tăng tỷ lệ sản phẩm chế biến sâu, tạo giá trị gia tăng cao phục vụ xuất khẩu và tiêu dùng trong nước.

Bên cạnh đó, khuyến khích các DN thông qua liên doanh, liên kết thực hiện chuyển giao công nghệ tiên tiến vào sản xuất. Ngoài việc hỗ trợ DN một phần kinh phí đổi mới máy móc, công nghệ, một nhiệm vụ quan trọng của khuyến công địa phương là đào tạo, nâng cao năng lực quản lý, điều hành sản xuất của chủ DN cũng như đào tạo người lao động tại mỗi DN có thể nắm bắt được các kỹ thuật mới, phù hợp với nhu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh theo kế hoạch được thống nhất.

V.G

Tại Đồng Nai, chính quyền đô thị thông minh hiện tiếp tục được đầu tư xây dựng và từng bước hoàn thiện. Bên cạnh các lĩnh vực y tế, giáo dục... lĩnh vực giao thông vận tải là mảnh ghép quan trọng trong xây dựng đô thị thông minh.

Những lợi ích thiết thực

Đồng Nai là tỉnh tập trung nhiều khu công nghiệp, hệ thống giao thông tại Đồng Nai đang phải chịu nhiều áp lực do tốc độ phát triển kinh tế cũng như vấn đề đô thị hóa nhanh kéo theo nhu cầu vận tải, quá trình cơ giới hóa gia tăng. Do vậy các nguy cơ về kẹt xe, tai nạn giao thông, đường sá xuống cấp là khó tránh khỏi. Hệ thống giao thông thông minh trong đô thị thông minh là xu thế tất yếu góp phần giải quyết những khó khăn này trong xã hội hiện đại.

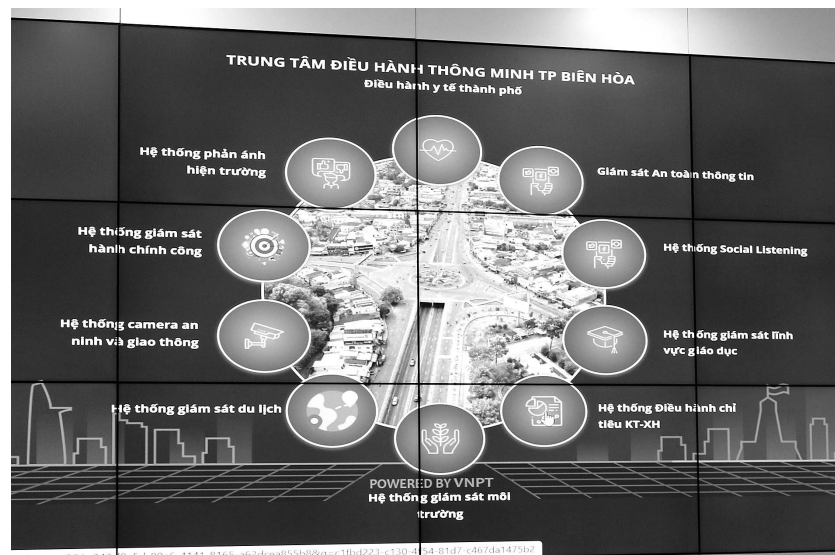
Hệ thống giao thông thông minh có sự tham gia của các thành phần: Con người, phương tiện tham gia giao thông, cơ sở hạ tầng giao thông, các ứng dụng tiên tiến về công nghệ thông tin và viễn thông nhằm giảm thiểu vai trò của con người trong điều hành hoạt động giao thông. Những thành phần này được liên kết chặt chẽ với nhau để đạt được các mục tiêu: Quản lý khai thác hạ tầng giao thông một cách hiệu quả; Bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông, xây dựng văn hóa giao thông, giảm thiểu tai nạn; Nâng cao năng lực quản lý và thân thiện với môi trường.

Tại Đồng Nai, việc xây dựng hệ thống giao thông thông minh được thực hiện thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành giao thông; tiếp tục đầu tư mở rộng mạng lưới camera giám sát, hệ thống đèn tín hiệu; đồng thời phối hợp lực

Từng bước xây dựng hệ thống giao thông thông minh

HÀ LINH

Hệ thống giao thông thông minh là hệ thống các ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến hướng tới mục tiêu cung cấp các giải pháp, dịch vụ hữu ích cho người và phương tiện tham gia giao thông, giúp tổ chức giao thông an toàn, thuận tiện hơn và hạn chế các tai nạn, sự cố khi tham gia giao thông. Hệ thống giao thông thông minh đóng vai trò quan trọng trong phát triển đô thị thông minh.



Hệ thống giao thông thông minh - trụ cột quan trọng trong xây dựng đô thị thông minh

lượng công an tiếp tục áp dụng công nghệ để xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành giao thông đô thị...

Từng bước xây dựng hệ thống giao thông thông minh

Tỉnh Đồng Nai hiện đang triển khai, thành lập trung tâm điều hành giao thông thông minh với hệ thống camera giám sát giao thông, hệ thống điều khiển tín hiệu giao thông, từng bước góp phần vào xây dựng

thành phố thông minh.

Sở Giao thông - Vận tải đang xây dựng Trung tâm điều hành giao thông để kết nối tất cả các dữ liệu, thông tin nhằm theo dõi, điều khiển từ xa thông qua hệ thống camera giám sát giao thông. Từ đây, các ngành chức năng sẽ chủ động hơn trong việc bao quát tình hình trật tự an toàn giao thông trên địa bàn; tiến tới xây dựng hệ thống giao thông thông minh hoàn thiện và đồng bộ.

Phòng Kế hoạch - Tổng hợp Khu Quản lý đường bộ, đường thủy Đồng Nai (thuộc Sở Giao thông - Vận tải) hiện đang sử

dụng phần mềm ứng dụng để giám sát, xử lý các sự cố, bất cập về hạ tầng giao thông. Theo đó, nhân viên giám sát giao thông khi làm nhiệm vụ trên đường chỉ cần bật ứng dụng lên thì mọi thông tin về thời gian, quãng đường di chuyển sẽ truyền về cho bộ phận quản lý. Nếu phát hiện tuyến đường đang hư hỏng, xuống cấp cần bảo trì, tu sửa, nhân viên sẽ chụp hình cập nhật lên hệ thống, sau đó, đơn vị sẽ cử lực lượng xuống giải quyết, khắc phục.

Trung tâm Quản lý điều hành giao thông trên tuyến đường cao tốc TP.Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây chính thức đi vào hoạt động từ tháng 4/2017. Toàn bộ tuyến đường được lắp một hệ thống gồm 16 camera giám sát và 54 camera thăm dò phương tiện để giúp nhân viên giám sát nhận biết mật độ phương tiện đang lưu thông trên tuyến và nhanh chóng phát hiện các sự cố giao thông xảy ra một cách chính xác. Tất cả dữ liệu hình ảnh, video được truyền về Trung tâm quản lý điều hành giao thông và được nhân viên trực theo dõi, xử lý 24/24 giờ. Ngoài ra, hệ thống bảng thông tin điện tử được bố trí dọc đường cao tốc còn cung cấp đầy đủ thông tin về điều kiện của tuyến đường, tình hình thời tiết và tình trạng lưu thông trên đường cao tốc, giúp tài xế chủ động điều chỉnh tốc độ khi lưu thông. Từ hệ thống camera giám sát giao thông, dữ liệu hình ảnh được truyền về Trung tâm quản lý điều hành giao thông, qua đó đã phát hiện được nhiều vụ vi phạm cũng như kịp thời xử lý các sự cố gây mất an toàn giao thông, cũng từ dữ liệu của hệ thống, đơn vị đã kịp thời thực hiện công tác phân luồng, chủ động mở các làn thu phí khi lượng phương tiện đổ về cao.



Nhiều tuyến đường nội ô TP Biên Hòa được lắp đặt hệ thống camera thông minh

Thời gian qua, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh cũng đã xây dựng, hoàn thiện hệ thống camera giám sát hiện đại trên tuyến quốc lộ 1 đoạn qua Đồng Nai. Việc sử dụng phần mềm tự động, mã hóa các lỗi vi phạm của các phương tiện tham gia giao thông như: chạy quá tốc độ, vượt đèn đỏ, lạng lách, lấn tuyến... giúp cho công tác tuần tra, xử lý vi phạm của lực lượng chức năng thuận lợi hơn. Mỗi năm, thông qua hệ thống camera giám sát giao thông cố định lắp trên các tuyến đường, cảnh sát giao thông đã phát hiện, xử lý khoảng 3 ngàn trường hợp vi phạm. Vào các dịp lễ, Tết, với lưu lượng phương tiện tham gia giao thông tăng và khi xảy ra ùn tắc, từ dữ liệu hệ thống camera, đơn vị lập tức đưa ra các phương án để giải quyết, điều khiển giao thông, từ đó tránh được rất nhiều vụ ùn ứ, kẹt xe nghiêm trọng.

Đối với hệ thống trạm thu phí tự động, khi phương tiện dán thẻ thu phí tự động qua trạm, hệ thống thiết bị sử dụng sóng

radio để nhận diện tự động các phương tiện xe cơ giới. Từ đó, xe đi qua không phải dừng lại, qua đó góp phần tiết kiệm thời gian, tiết kiệm chi phí, giảm ùn tắc giao thông và đặc biệt góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Với thực tế hiện nay, Sở đang triển khai hệ thống theo dõi, vận hành vận tải hành khách công cộng đối với mạng lưới xe buýt trên địa bàn TP.Biên Hòa. Các bến xe buýt thông minh, ứng dụng trên điện thoại cung cấp cho người sử dụng thời gian biểu, lịch trình, chất lượng xe buýt một cách chính xác.

Sở Giao thông vận tải tỉnh cũng đã hoàn thành việc lắp đặt hệ thống camera kiểm soát tải trọng tại 24/24 mỏ đá với 39/39 trạm cân giúp giám sát tình trạng phương tiện vi phạm tải trọng, ô nhiễm môi trường cũng như các ứng dụng thông báo thời gian hết hạn sử dụng giấy phép lái xe giúp ngành chức năng quản lý, giám sát và người dân từng bước tiếp cận với hệ thống giao thông thông minh.

H.L

Thực hiện Đề án “Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai” giai đoạn 2021 - 2025”, Đồng Nai xác định mục tiêu trọng tâm là tiếp tục triển khai sâu rộng chương trình OCOP; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã không ngừng mở rộng và nâng tầm các sản phẩm OCOP.

Giai đoạn 2021-2025, Đồng Nai sẽ tiếp tục tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa chất lượng cao, có thương hiệu mang tính đặc trưng lợi thế của mỗi vùng, mỗi xã đáp ứng cho tiêu dùng trong tỉnh, trong nước và xuất khẩu; phát huy tính sáng tạo, nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh của người dân, xây dựng mối liên kết phát triển kinh tế cộng đồng bền vững, giúp khu vực nông thôn giải quyết những vấn đề quan trọng và căn cơ trong giải pháp thực hiện giảm nghèo, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho nông dân.

Xây dựng kế hoạch cụ thể cho giai đoạn này, Đồng Nai đã đưa ra một số chỉ tiêu như: mỗi xã, phường có ít nhất 1 sản phẩm OCOP; có khoảng từ 120 sản phẩm trở lên đạt từ 3 sao trở lên; 5 sản phẩm trở lên đạt 5 sao cấp Quốc gia; phát triển khoảng 30 sản phẩm mới đạt từ 3 sao trở lên; xây dựng và triển khai thực hiện 11 dự án khởi nghiệp OCOP cấp tỉnh; xây dựng 9 điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP cấp huyện; xây dựng và triển khai các dự án phát triển sản phẩm trọng điểm theo chuỗi giá trị và theo hướng khai thác thế mạnh sản phẩm của huyện: 11 dự án.

Phó giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông

XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU CHO SẢN PHẨM OCOP

T.LIÊN



Gian hàng giới thiệu sản phẩm OCOP của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Trường Phát tại huyện Nhơn Trạch

thôn Trần Lâm Sinh cho biết, để đạt các mục tiêu trên, tỉnh sẽ tiếp tục hỗ trợ các chủ thể gồm doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân tham gia các hoạt động kết nối, giao thương, đồng thời hỗ trợ xây dựng thương hiệu để các sản phẩm OCOP sớm có mặt trên kệ hàng của siêu thị, trung tâm thương mại, điểm bán hàng Việt trong và ngoài tỉnh, hướng đến tham gia tốt thị trường xuất khẩu.

Được biết, thời gian qua, tỉnh đã có những chủ trương, chính sách thiết thực triển khai các hệ thống phân phối sản phẩm OCOP. Kết quả, nhiều sản phẩm OCOP của Đồng Nai đã lên kệ tại hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại, mở được các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP tại một số khu du lịch trên địa bàn tỉnh...

Bà Nguyễn Thị Bích Lệ, Giám đốc Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Trường Phát (xã Long



Sản phẩm OCOP Đồng Nai tham gia một hội chợ xúc tiến thương mại tại Thành phố Hồ Chí Minh năm 2020

Tân, huyện Nhơn Trạch) chia sẻ, tham gia Chương trình OCOP, Hợp tác xã đã được hỗ trợ rất nhiều về quảng bá sản phẩm. Hiện Hợp tác xã đã mạnh dạn đầu tư thêm máy móc, thiết bị để chuẩn hóa hơn từ khâu chế biến đến đóng gói; đầu tư thay đổi mẫu logo, xây dựng hình ảnh nhận diện thương hiệu của sản phẩm để chào hàng vào siêu thị và các kênh bán lẻ hiện đại.

Bà Hoàng Thị Kim Anh, Giám đốc Công ty TNHH Calm, (phường An Hòa, thành phố Biên Hòa) cho biết, sản phẩm của Hợp tác xã là một trong 17 sản phẩm đầu tiên của Đồng Nai được công nhận OCOP trong năm 2019. Đây thật sự là chương trình hiệu quả và mang lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia. Điều quan trọng nhất là chương trình tổ chức rất nhiều hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ từ trực tiếp đến thương mại điện tử, đặc biệt là tiếp cận được nhiều kênh truyền thông, báo chí.

Hiện, một trong những khó khăn của các địa phương là việc xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, tiến tới xây dựng được những thương hiệu sản phẩm OCOP được thị trường nhận diện còn nhiều khó khăn. Theo kế hoạch thực hiện đề án Chương trình OCOP giai đoạn 2021-2025, Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ các chủ thể, cộng đồng đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong phát triển sản xuất sản phẩm thuộc Chương trình; tiêu chuẩn hóa, đăng ký công bố chất lượng sản phẩm; tư vấn định hướng phát triển thương hiệu sản phẩm OCOP, hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa, đăng ký mã số mã vạch. Đồng thời hướng dẫn các địa phương, các chủ thể thực hiện xây dựng, quản lý nhãn hiệu, mẫu mã bao bì sản phẩm hàng hóa, đăng ký bảo hộ, sở hữu trí tuệ nhãn hiệu sản phẩm,...

T.L

Đột quỵ (hay tai biến mạch máu não) là một trong những nguyên nhân gây tử vong hàng đầu hiện nay. Mỗi năm trên toàn cầu có khoảng 16 triệu ca đột quỵ và khoảng 6 triệu ca tử vong do bệnh này. Tại Việt Nam mỗi năm cũng có khoảng 200 ngàn người bị đột quỵ. Việc cấp cứu cho bệnh nhân phải được tiến hành ở các cơ sở y tế có đủ điều kiện điều trị đột quỵ.

Tại Đồng Nai, hiện nhiều bệnh viện không chỉ triển khai được đơn vị điều trị đột quỵ, điều trị thành công cho nhiều bệnh nhân mà chất lượng điều trị còn đạt những tiêu chuẩn khắt khe của thế giới.

Nhiều bệnh nhân đột quỵ hồi sinh, không để lại di chứng

Ông Lê Kim Bằng (50 tuổi, xã Bàu Trâm, TP.Long Khánh) nhập viện tại Bệnh viện ĐKKV Long Khánh vì cơn nhồi máu não. Nhờ người nhà kịp thời đưa đến bệnh viện trong giờ vàng, ông được các bác sĩ điều trị tái thông bằng thuốc tiêu sợi huyết nên qua cơn nguy kịch và sau 3 ngày điều trị có thể tự vận động được mà hầu như không để lại di chứng nào.

"Lúc các con đưa vào bệnh viện thì tôi bị liệt một cánh tay với một bên chân rồi. Vào bệnh viện, được bác sĩ tư vấn với gia đình điều trị bằng thuốc tiêu cục máu đông, nửa tiếng sau chụp CT lại thì thấy cục máu đông tan rồi. Nay tay chân tôi vận động được gần như bình thường. Hồi trước mẹ tôi cũng bị tai biến mạch máu não nhưng không được cứu kịp thời tại vì cách đây 15 năm phương tiện không như bây giờ. Bệnh viện ĐKKV Long Khánh lúc đó cũng chưa điều

Chất lượng điều trị đột quỵ tại Đồng Nai tương đương thế giới

GIA NHÌ



Lãnh đạo Bệnh viện ĐK Đồng Nai đón nhận chứng nhận bạch kim về điều trị đột quỵ của Hội Đột quỵ thế giới

trị được” - ông Bằng kể lại.

Chị Bùi Thị Nga (40 tuổi, ngụ xã Thanh Phú, H.Vĩnh Cửu) điều trị tại khoa Nội thần kinh Bệnh viện ĐK Đồng Nai cũng cho biết, vừa trải qua cơn đột quỵ “thập tử nhất sinh”, phải điều trị bằng cả 2 phương pháp dùng thuốc tiêu sợi huyết và can thiệp bằng dụng cụ để lấy huyết khối mới thoát khỏi nguy kịch. Chị Nga kể: “Buổi tối đi ngủ tự nhiên tôi thấy khó thở, bị yếu một bên tay trái, chân trái, miệng thì méo, cứ ú ớ không nói được. Ông xã lo lắng nên đưa vào bệnh viện liền. Tôi được bác sỹ tư vấn dùng thuốc nhưng thấy không được nên can thiệp thông mạch máu não”.

BS Nguyễn Đình Quang, Trưởng Khoa Nội thần kinh Bệnh viện ĐK Đồng Nai cho biết: “Do bệnh nhân bị tắc mạch máu lớn nên sau khi dùng thuốc kiểm tra lại thì thấy không hiệu quả, chúng tôi tiếp tục thực hiện can thiệp mạch máu não, bệnh nhân đã được lấy hết huyết khối gây tắc nghẽn và hồi phục ngoạn mục. Từ trạng thái lơ mơ, liệt nửa người khi nhập viện, bệnh nhân đã nhanh chóng giao tiếp được và phục hồi vận động nửa người bên trái, tự ngồi dậy được. Sau đó bệnh nhân tỉnh táo, nói chuyện rõ, cải thiện tốt chức năng ngôn ngữ, tự đi lại được và sau 5 ngày có thể xuất viện”.

Tiếp tục hoàn thiện quy trình và phương pháp điều trị đột quỵ

Theo BS Nguyễn Đình Quang, tại Đồng Nai hiện đã có 5 bệnh viện triển khai điều trị đột quỵ là Bệnh viện ĐK Đồng Nai, Bệnh viện ĐK Thống Nhất, Bệnh viện ĐKKV Long Khánh, Bệnh viện ĐKKV Định Quán và Bệnh viện ITO Hoàn Mỹ Đồng Nai.

Tại Bệnh viện ĐK Đồng Nai, Đơn vị Đột quỵ được thành lập từ tháng 5-2015. Từ đó đến nay, bệnh viện đã tiếp nhận hơn 7.700 trường hợp đột quỵ, trong đó, gần 700 trường hợp đã được can thiệp bằng phương pháp dùng thuốc tiêu sợi huyết hoặc can thiệp DSA, hoặc sử dụng cả 2 phương pháp này. Tỷ lệ bệnh nhân được tái thông tăng dần, năm 2016 là hơn 3%, năm 2019 là 14,7% và 6 tháng đầu năm 2020 là 16%. Tháng 6-2019, bệnh viện được trao chứng nhận vàng về điều trị đột quỵ của Hội Đột quỵ thế giới. Quý 4-2019 và quý 1-2020, bệnh viện tiếp tục được trao chứng nhận bạch kim về điều trị đột quỵ và duy trì các tiêu chuẩn này cho đến nay.

“Chúng tôi vẫn duy trì các tiêu chí, đó là điều quan trọng nhất đối với đơn vị đột quỵ vì nó thể hiện được chất lượng ổn định. Các mốc thời gian từ lúc bệnh nhân bị cho đến lúc đến bệnh viện, rồi mốc thời gian đến bệnh viện chúng tôi phải có quy trình tích cực nhất, đồng bộ nhất để làm sao tiết kiệm được nhiều thời gian nhất, tiếp cận bệnh nhân càng

sớm càng tốt, can thiệp sớm, lúc đó hiệu quả cao nhất, biến chứng thấp nhất. Quy trình đó là một trong những tiêu chí quan trọng trong việc xếp hạng, phân loại chất lượng của đơn vị đột quỵ”- BS Nguyễn Đình Quang cho hay.

Còn Đơn vị đột quỵ thuộc Khoa Nội thần kinh Bệnh viện ĐKKV Long Khánh được thành lập vào tháng 1-2019. Sau hơn 2 năm hoạt động, tại đây đã cấp cứu, điều trị tái thông cho gần 200 bệnh nhân bị đột quỵ não bằng phương pháp dùng thuốc tiêu sợi huyết.

“Từ tháng 1-2020, bệnh viện tiến hành quản lý chất lượng điều trị đột quỵ bằng tiêu chuẩn res.Q của Hội Đột quỵ Châu Âu. Hiện quy trình từ khi tiếp nhận bệnh nhân cho tới khi tiêm thuốc tiêu sợi huyết tại bệnh viện rút ngắn còn dưới 60 phút; tất cả những bệnh nhân đột quỵ đều được tầm soát rối loạn nuốt; hơn 99% bệnh nhân đột quỵ được chụp CT/MRI chẩn đoán trong vòng 1 giờ sau khi nhập viện và tất cả bệnh nhân đều được nằm điều trị trong đơn vị đột quỵ hoặc khoa ICU để được theo dõi sát” – BS Nguyễn Quốc Thành, Trưởng Khoa Nội thần kinh Bệnh viện ĐKKV Long Khánh cho biết.

Trong quý 2-2020, tỷ lệ bệnh nhân được điều trị tái thông tại Bệnh viện ĐKKV Long Khánh là 10%. Với việc vượt qua những tiêu chí khắt khe về điều trị đột quỵ, bệnh viện đã được Hội Đột quỵ thế giới trao chứng nhận vàng, trở thành bệnh viện thứ 2 tại Đồng Nai và là một trong số ít các bệnh viện tại Việt Nam đạt chứng nhận này. Hiện Đơn vị đột quỵ Khoa Nội thần kinh có 7 bác sĩ, 8 điều dưỡng, 2 giường cấp cứu, 10 giường bệnh nặng và 20 giường lưu bệnh, đủ trang thiết bị thiết yếu. Để hoàn thiện các phương pháp điều trị đột quỵ, dự kiến trong năm 2021 bệnh viện sẽ triển khai kỹ thuật can thiệp nội mạch.

BS Nguyễn Quốc Thành cho hay: “Về mặt nhân sự, chúng tôi ngoài tự đào tạo còn gửi những bác sĩ và điều dưỡng lên những trung tâm thần kinh lớn như Bệnh viện Nhân dân 115, Bệnh viện Đại học Y được TP.HCM để đào tạo chuyên sâu về điều trị đột quỵ. Về cơ sở vật chất hạ tầng, Ban giám đốc bệnh viện cũng đã đề nghị Sở Y tế trang bị máy móc như máy DSA để tiến hành làm can thiệp nội mạch”.

G.N



Bệnh nhân bị đột quỵ liệt nửa người đã hồi phục, tay chân đã vận động trở lại sau khi được điều trị thuốc tiêu sợi huyết tại Bệnh viện ĐKKV Long Khánh

Ban hành Đề

NGÔ AN

UBND tỉnh vừa có quyết định số 23/2021/QĐ-UBND ngày 8/6/2021 về Ban hành đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Đồng Nai giai đoạn 2021-2025.

Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách hỗ trợ

Theo đó, mục tiêu của đề án mà Đồng Nai thực hiện là triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách hỗ trợ của Chính phủ, địa phương nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp trên địa bàn. Phát huy nội lực của doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển về số lượng và chất lượng, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải quyết việc làm cho tỉnh. Tỉnh phấn đấu trong 5 năm sẽ thành lập hơn 65,5 ngàn doanh nghiệp nhỏ và vừa, tạo việc làm cho hơn 265 ngàn lao động.

Để hỗ trợ doanh nghiệp, đề án đề cập đến nhiều nội dung. Trong đó, nhóm chính sách hỗ trợ chung bao gồm: Hỗ trợ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ về mặt bằng sản xuất, kinh doanh đối với doanh nghiệp ngành công nghiệp hỗ trợ; hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, quản trị doanh nghiệp, nâng cao chất lượng lao động; hỗ trợ sử dụng các dịch vụ tư vấn; đăng ký thành lập doanh nghiệp miễn phí; tư vấn, hướng dẫn thủ tục về thuế và hỗ trợ về các vấn đề pháp lý...

Đề án cũng xác định nhiệm vụ hỗ trợ trọng tâm là chuyển đổi từ hộ kinh doanh cá thể lên doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia cụm

án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa



Để án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa góp phần khắc phục những khó khăn, hạn chế cho doanh nghiệp

liên kết ngành, chuỗi giá trị. Cụ thể, đối tượng được hỗ trợ là doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, có tiềm năng tham gia hoặc đã tham gia cụm liên kết, chuỗi giá trị, tạo ra sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, có đổi mới sáng tạo về quy trình công nghệ... được lựa chọn theo Nghị định 39/2018/NĐ-CP của Chính phủ. Các doanh nghiệp sẽ được hỗ trợ: 50% chi phí các khóa đào tạo nâng cao trình độ công nghệ, kỹ thuật sản xuất chuyên biệt (không quá 30 triệu đồng/khóa/doanh nghiệp và không quá 1 khóa/năm); hỗ trợ liên kết sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường; tư vấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng.

Thống kê của UBND tỉnh Đồng Nai cho biết, từ năm 1991 đến cuối năm 2020, toàn tỉnh có trên trên 41 ngàn doanh nghiệp đăng ký kinh doanh

trên hệ thống thông tin doanh nghiệp quốc gia. Các doanh nghiệp phục vụ cho đời sống hàng ngày của người dân Đồng Nai nói riêng và cả nước nói chung, góp phần giải quyết công ăn việc làm cho người lao động, tạo ra của cải ngày càng nhiều cho xã hội. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động ở hầu hết các ngành kinh tế, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân. Duy trì phát triển làng nghề ngoại thành, thúc đẩy các ngành nghề mà trước đây chỉ có khối doanh nghiệp nhà nước kinh doanh như ngân hàng, tài chính, chứng khoán, được... Bên cạnh những mặt đạt được, cộng đồng doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức xuất phát từ những hạn chế như: yếu về nguồn lực và tiếp cận nguồn vốn, năng lực quản trị, kiến thức pháp lý yếu, năng lực kết nối thị trường và tiêu thụ sản phẩm

của các doanh nghiệp còn yếu, hạn chế trong nghiên cứu phát triển, đổi mới công nghệ, chưa áp dụng khoa học công nghệ trong sản xuất kinh doanh, thiếu thông tin hội nhập. Để khắc phục những khó khăn và đẩy mạnh hỗ trợ để các doanh nghiệp vừa và nhỏ phát triển trong giai đoạn từ năm 2021 - 2025 thì việc ban hành đề án hỗ trợ cho doanh nghiệp vừa và nhỏ là cần thiết. Theo đại diện một số đơn vị doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh, Đề án sẽ tạo điều kiện để các doanh nghiệp khắc phục được những khó khăn, hạn chế để phát triển hơn nữa và có nhiều đóng góp hơn cho sự phát triển kinh tế của tỉnh nhà. Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Đồng Nai không chỉ có số lượng đông đảo, mà đây còn là thành phần kinh tế năng động và ngày càng có những đóng góp quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Góp phần tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Để các ưu đãi về chính sách được thực thi đúng tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp và dễ tiếp cận hơn, trong điều kiện nguồn lực của tỉnh có hạn, các doanh nghiệp kiến nghị tỉnh cần tập trung vào 3 lĩnh vực chính đang vướng mắc nhiều nhất hiện nay là: mặt bằng sản xuất, nguồn vốn tín dụng và đào tạo cán bộ quản trị doanh nghiệp.

Theo ông Đặng Quốc Nghi, Giám đốc Công ty TNHH MTV Rông Nam Việt chuyên ngành vận tải, logistics nhận định, cộng đồng doanh nghiệp nhỏ và vừa đang phát triển rất nhanh chóng, tuy nhiên, khó khăn lớn nhất vẫn là nguồn lực của doanh nghiệp quá nhỏ bé, rất khó cạnh tranh với doanh nghiệp nước ngoài trên cùng lĩnh vực nếu không được tiếp sức. Do vậy, để án hỗ trợ đặc biệt cần thiết trong giai đoạn hiện nay và cần triển khai sớm, nhất là về vấn đề tài chính, mặt bằng sản xuất, hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sau đại dịch Covid-19.

Còn theo ông Nguyễn Duy Hưng, Giám đốc Công ty TNHH Hưng Thịnh Phát, doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn đang gặp nhiều khó khăn. Việc tỉnh xây dựng đề án là rất cần thiết, nhất là đối với các doanh nghiệp trong ngành công nghiệp hỗ trợ. Thực tế hiện nay, ngành công nghiệp hỗ trợ Đồng Nai tuy có phát triển nhưng còn rất manh mún. Điều khó khăn lớn nhất là thiếu về mặt bằng sản xuất, từ đó kéo theo những vấn đề khác như: vốn, kỹ thuật cũng yếu đi bởi không có tài sản thế chấp để có thể vay vốn từ các tổ chức tín dụng. Bên cạnh hỗ trợ chính sách, doanh nghiệp cần thông tin về hội nhập kinh tế quốc tế. Đây là một khâu yếu của doanh nghiệp nhỏ và vừa, nhất là thông tin định hướng sản xuất, định hướng nền kinh tế của Nhà nước.

Trong cộng đồng doanh nghiệp nhỏ và vừa, mỗi doanh nghiệp sẽ có những khó khăn, trở ngại riêng. Hy vọng, Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Đồng Nai giai đoạn 2021-2025 cùng với các chính sách được ban hành trước đây, đặc biệt là Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa có hiệu lực từ năm 2018 sẽ phần nào tháo gỡ khó khăn, mở lối để các doanh nghiệp phát triển đi lên, đóng góp nhiều hơn cho phát triển kinh tế tỉnh nhà.

N.A



Doanh nghiệp nhỏ và vừa gặp khó khăn lớn về vốn và mặt bằng sản xuất

Làng nghề đá Bửu Long trước đây thuộc xã Tân Thành (Tân Bửu), nay thuộc phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, gần liền với cộng đồng bang Hẹ, người Hoa ở Đồng Nai. Tại vùng Bửu Long có nguồn đá xanh chắc, bền, đẹp được người Hẹ khai thác để chế tác đá phục vụ cho nhu cầu của cộng đồng. Sau đó, nghề phát triển với sự tham gia của nhiều hộ gia đình, sản xuất nhiều sản phẩm từ đồ gia dụng, sinh hoạt, cư trú đến đồ thờ, trang trí trong kiến trúc, tượng thờ.

Nguyên liệu ban đầu làng nghề khai thác là nguồn đá xanh (đá hoa cương, granit) khá dồi dào tại vùng núi trên địa bàn. Sau này, nguồn đá xanh Bửu Long ít dần, làng nghề mua nguyên liệu từ các địa phương khác: đá granit vùng Hóa An, Châu Thới (trước đây thuộc Biên Hòa), đá granit đen ở Huế, granit đỏ ở Bình Định, đá granit trắng ở Bà Rịa... Mỗi loại đá có tính chất, màu, độ kết tinh khác nhau nên những sản phẩm làm ra có những nét riêng.

Kỹ thuật làm đá thủ công ban đầu sử dụng sức lao động của người thợ từ các công đoạn với những dụng cụ thô sơ từ khai thác đá sống đến chế tác thủ công bằng các vật dụng làm nghề đơn sơ. Tùy theo các loại sản phẩm, người thợ tách đá theo kích thước để chế tác, điêu khắc. Thực hiện những sản phẩm mang tính nghệ thuật luôn đòi hỏi người thợ có kinh nghiệm nhiều năm, tay nghề cao.

Từ thập niên 80, những cơ sở làm nghề đã đầu tư một số máy móc trong các khâu khai thác, chế tác đá: máy nâng và hạ đá,

Làng nghề điêu khắc đá Bửu Long - Biên Hòa

THS. PHAN ĐÌNH DŨNG

Trường Đại học Văn hóa TP.HCM



Thợ đang mài đá tại làng đá Bửu Long

dàn nâng đá, máy đa năng với các lưỡi khoan lỗ, đĩa mài, dàn cửa đĩa nhiều kích cỡ... thuận lợi, đỡ nhọc sức và nhân công. Tuy nhiên, nguồn đầu tư cho các máy móc này đòi hỏi chủ cơ sở phải có nguồn vốn. Những mẫu mã trước đây tự người thợ mày mò, sáng tạo thì sau này, sự phát triển công nghệ giúp cho người thợ chọn mẫu mã khá đa dạng, dùng mẫu mã áp dụng để chế tác các chi tiết chạm khắc dễ dàng hơn. Tuy nhiên, có những công đoạn phải bắt buộc làm thủ công và độ tinh xảo và nghệ thuật từ điêu khắc, chạm trổ công phu từ những thợ lành nghề.

Sản phẩm của làng nghề khá đa dạng, ban đầu chế tạo vật

dụng gia đình và những sản phẩm trong kiến trúc nhà ở khá đơn giản: đá tán kê chân cột, cột đá (cột bàn thiên thờ trước sân của nhà), đá xây kiềng nhà, đá lót đường, cối đá (nhiều kích cỡ), cối xay bột..., mộ đá và bia đá (loại trơn, trang trí viền, chạm khắc hoa văn, đục khắc chữ). Sau này, nhu cầu sử dụng đá trong trang trí các cơ sở thờ tự (lớn, nhỏ) nhiều nên sản phẩm làng nghề khá đa dạng như các cột, trụ đá có trang trí linh vật (long, lân, quy, phụng), các loại tượng thờ, trang thờ, lư hương, tháp đá, lồng đèn đá, các mảng điêu khắc đá với chi tiết chạm khắc theo yêu cầu khách hàng...

Thời kỳ phát triển, đặc biệt

hai thập niên cuối thế kỷ, sản phẩm của làng nghề đá Bửu Long tiêu thụ nhiều nơi ở Nam Bộ. Một số khách hàng từ nước ngoài Đài Loan, Hồng Kông, Singgapo, Pháp, Mỹ, Canada... đặt hàng khá nhiều do nhu cầu xây dựng trong và một số nước trong khu vực ngày càng tăng. Một số bảng đá khắc tên được nhiều cơ quan, đơn vị, các cơ sở đặt làm với kích cỡ lớn. Đặc biệt, trong quá trình phát triển của xứ Biên Hòa, nhiều công trình kiến trúc đã sử dụng các sản phẩm đá Bửu Long như Chùa Ông (Thất phủ cổ miếu ở Cù lao Phố), chùa bà Thiên Hậu (miếu Tổ sư nghề đá Bửu Long) và nhiều chùa, miếu khác. Tùy theo tính chất, công năng của



từng loại sản phẩm, nghệ nhân thực hiện để tài chạm khắc phù hợp, mang tính mỹ thuật. Các sản phẩm mang tính mỹ thuật của làng nghề Bửu Long đã góp phần quan trọng trong cấu kết các công trình kiến trúc, thờ tự tạo nên những giá trị nghệ thuật, được liệt vào di tích lịch sử. Về sau, xây dựng phát triển, một số công trình kiến trúc, quảng trường, công viên lớn hay nhà thờ, từ đường... ở các địa phương xây dựng, đặt hàng những sản phẩm điêu khắc số lượng nhiều, kích cỡ, quy mô lớn đối với những nghệ nhân của làng nghề như: tượng danh nhân, tượng chân dung các nhân vật, khắc văn bia lớn...

Làng nghề đá Bửu Long truyền dạy theo tính chất gia đình, cha dạy cho con cái. Công việc khai thác, chế tác đá nặng nhọc nên chủ yếu là nam giới. Sau này, có những gia đình qua hôn nhân với sự kết hợp tộc người (Việt - Hoa) nên nghề cũng được truyền dạy cho con rể. Một số gia đình truyền nghề qua nhiều đời và làng nghề có những người thợ giỏi. Một số nghệ nhân lớn tuổi qua đời.



Các nghệ nhân đang chế tác sản phẩm đá tại làng nghề đá mỹ nghệ Bửu Long

Một số người thợ sau này được đào tạo về mỹ thuật, nâng cao tay nghề, nhiều kinh nghiệm đã tham gia những công trình tượng đài, mỹ thuật lớn ở Nam Bộ (Văn miếu Trấn Biên/Đồng Nai, tượng đài Thủ khoa Huân/Tiền Giang, nhiều tập thành hệ thống tượng Phật ở các chùa trong nước...).

Trước đây, làng nghề hoạt động theo tính chất của phường hội với Ban đại diện được bầu ra từ những người

hành nghề. Miếu Tổ sư (chùa bà Thiên Hậu) là cơ sở hội họp của Ban. Ban đại diện căn cứ theo quy định được thống nhất mà giám sát hoạt động của làng nghề (giá cả sản phẩm, tiền công thợ, những quy ước khi mua bán... để bảo vệ quyền lợi cho làng nghề...). Muốn trở thành người thợ giỏi, người học phải có sức khỏe, tận tâm và quan sát quá trình học, hành nghề để có kinh nghiệm. Ngoài tính chất truyền nghề theo gia

đình nhưng có những người phải học hỏi thêm từ những nghệ nhân khác và mỗi công đoạn của nghề đều có những bí quyết.

Do nhiều yếu tố tác động, làng nghề đá có một số thời điểm khó khăn. Tuy vậy, làng nghề vẫn có những cơ sở làm đá để duy trì. Hiện nay, nhằm tạo thuận lợi cho các cơ sở điều khắc đá, ở Bửu Long có Cầu lạc bộ Chế tác đá Trấn Biên, được bố trí diện tích 300 m² để sản xuất. Làng nghề đứng trước những khó khăn vì số hộ duy trì nghề, số thợ ngày càng ít dần và thực hiện việc bảo đảm môi trường trong khu dân cư. Vấn đề nguyên liệu khan hiếm, nhập từ nơi khác nên giá thành sản phẩm cao. Từ cuối năm 2008, địa phương yêu cầu di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư, tuy nhiên vẫn chưa có quỹ đất để di dời làng nghề. Ông Ôn Văn Xuân cho biết: Nghề điều khắc đá rất cực, chỉ những ai yêu nghề mới sống cùng nghề được. Hiện nay, rất ít người trẻ muốn theo nghề vì thu nhập không cao, môi trường làm việc khắc nghiệt, ngày ngày phải chịu bụi đá mịn mù. Những năm gần đây, nghề điều khắc đá đã có máy móc làm thay một số công đoạn nên giảm được công lao động nhưng nhiều khâu vẫn phải làm thủ công thì sản phẩm mới giữ nét tinh xảo riêng (Hương Giang, Hơn 40 năm giữ nghề điều khắc đá, <http://baodongnai.com.vn/>).

Cộng đồng những người làm nghề đá ở Bửu Long xây dựng một ngôi miếu để thờ Tổ nghề. Nơi thờ Tổ nghề của làng đá Bửu Long với giá trị lịch sử, văn hóa, nghệ thuật đã được xếp hạng di tích lịch sử của tỉnh Đồng Nai.

P.Đ.D

Nợ!

*Sinh ra ta nợ mẹ cha
Chữ nhân, chữ hiếu làm sao vuông tròn
Đi học mang nợ cô thầy
Công danh thành đạt bao giờ trả đây
Mưu sinh ta nợ chính mình
Dần vật, trần trở thói đời tranh đua
Kết hôn nợ người vợ hiền
Gia đình, con cái sớm chiều chăm lo
Làm cha thì nợ con nhiều
Bao nhiêu tình nghĩa vẫn là nhỏ nhoi
Là người ta nợ đất trời
Sinh tồn, trụ diệt bao điều tâm can
Làm sao trả hết nợ nần?
Chân tình, nhân nghĩa với đầy nợ thôi
Sinh ra vốn đã nợ rồi
Không vay cũng trả tình người mệnh mang!*

Quản Minh Cường

Biên Hòa, 4 giờ 50' ngày 7/7/2021



Thời gian qua, mặc dù đã được tuyên truyền và nhận thức của người dân được nâng lên nhưng tình trạng sử dụng thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) không theo khuyến cáo vẫn diễn ra phổ biến ở các vùng sản xuất nông nghiệp.

Chưa kiểm soát liều lượng, tần suất sử dụng

Thuốc BVTV là một trong những vật tư không thể thiếu trong sản xuất nông nghiệp. Nó góp phần bảo vệ cây trồng, ngăn chặn dịch hại, từ đó cải thiện năng suất, chất lượng và mẫu mã sản phẩm. Tuy nhiên, hiện nay có tình trạng lạm dụng thuốc BVTV gây hại cho sức khỏe của cộng đồng và môi trường.

Xã Xuân Hưng (H.Xuân Lộc) có tổng diện tích hơn 500ha thanh long. Trong đó, chỉ có hơn 10ha thanh long được chăm sóc theo quy trình sạch (VietGAP), còn lại nông dân tự chăm sóc theo kinh nghiệm. Tình trạng mùi hôi do xịt thuốc BVTV cho thanh long xuất hiện hầu hết các tháng trong năm.

Ông M.A. (xã Xuân Hưng) cho biết, gia đình ông có gần 1ha thanh long, trung bình 7 ngày ông xịt thuốc/lần. Khi thì ông dùng thuốc trừ nấm, diệt sâu bọ, diệt cỏ; khi thì thuốc trừ bệnh nám cây, thối cành; cũng có khi là thuốc dưỡng tại, kích thích trái. "Tôi sử dụng phân bón, thuốc BVTV theo kinh nghiệm, chia sẻ của các chủ vườn và hướng dẫn của người bán. Tôi biết xịt thuốc nhiều tốn kém, mùi hôi độc hại nhưng không xịt thì cây chết, quả xấu thương lái không mua" - ông A. chia sẻ.

Tại xã Thanh Bình - vùng trồng chuối lớn nhất H.Trảng Bom có hàng chục cửa hàng vật tư nông nghiệp. Ở đây có đủ loại thuốc BVTV nội lẫn

Thuốc bảo vệ thực vật:

Nông dân còn lạm dụng

HOÀNG LỘC

Không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người nông dân, làm gia tăng chi phí sản xuất, việc lạm dụng thuốc BVTV còn gây hệ lụy cho môi trường, sức khỏe cộng đồng và đe dọa sự phát triển bền vững của ngành Nông nghiệp.



Nông dân xã Xuân Hưng, H.Xuân Lộc phun thuốc dưỡng trái thanh long

ngoại nhập. Giám đốc HTX Thanh Bình Lý Minh Hùng cho biết, tình trạng nông dân địa phương sử dụng thuốc BVTV không theo khuyến cáo vẫn phổ biến. Tuy nhiên, do được bao túi ny-lông để tránh côn trùng đốt và râm nắng nên mức độ ảnh hưởng không nhiều. Mặc dù vậy, để đảm bảo chất lượng các lô hàng xuất khẩu, định kỳ hằng quý, ông đưa mẫu đất, nước, trái chuối đi kiểm nghiệm các thành phần độc hại, trong đó có thành phần thuốc BVTV tồn dư.

Anh Trần Minh Tuấn, thành viên Tổ hợp tác sầu riêng xã Xuân Quế (H.Cẩm Mỹ) chia sẻ, các tổ viên đang dùng thuốc BVTV hóa học là chính, tỷ lệ sử dụng thuốc sinh học rất thấp. Quá trình sử dụng thuốc BVTV hóa học, nhiều nông dân chưa

tuân thủ đúng hướng dẫn về liều lượng, mang đồ bảo hộ, chưa cách ly đủ số ngày nên ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, đầu ra, sức khỏe người làm vườn và cả môi trường không khí xung quanh.

Nhân rộng mô hình sản xuất sạch

Những năm qua, Đồng Nai triển khai nhiều chương trình, mô hình sản xuất sạch nhằm đẩy mạnh xuất khẩu và hướng đến phát triển bền vững vùng sản xuất nông nghiệp. Đó là các cánh đồng lớn, các chuỗi liên kết nông nghiệp, quy hoạch khu nông nghiệp công nghệ cao gắn với chế biến nông sản xuất khẩu.

ThS Vũ Mạnh Hà, Phó giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và phát triển nông nghiệp bền vững (H.Trảng Bom) cho rằng,



Mô hình canh tác hữu cơ - sinh học tại H.Cẩm Mỹ

Nghị định 31/2016/NĐ-CP ngày 6-5-2016 của Chính phủ quy định việc xử phạt những hành vi phạm trong dùng thuốc BVTV như sau:

Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200-500 ngàn đồng đối với một trong các hành vi sử dụng thuốc không đúng hướng dẫn ghi trên nhãn, không thu gom, không để đúng nơi quy định bao gói sau khi sử dụng. Phạt tiền từ 1-2 triệu đồng đối với hành vi sử dụng thuốc không có tên trong danh mục cho phép. Phạt tiền từ 2-3 triệu đồng đối với hành vi sử dụng thuốc không đúng nội dung hướng dẫn ghi trên nhãn gây hậu quả nguy hiểm. Phạt tiền 3-5 triệu đồng đối với hành vi sử dụng thuốc cấm. Phạt bổ sung tiêu hủy và khắc phục ô nhiễm môi trường

tình trạng sử dụng thuốc BVTV không theo khuyến cáo, thuốc có độ độc cao, pha trộn nhiều loại thuốc để phun đã giảm đáng kể so với trước. Theo ông Hà, để hạn chế tình trạng lạm dụng thuốc BVTV trong sản xuất nông nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước cần kiểm soát chặt chẽ việc sản xuất, nhập khẩu, phân phối thuốc BVTV. Loại bỏ dần những loại thuốc BVTV hóa học gây hại cho môi trường và sức khỏe con người ra khỏi danh mục cho phép, tuyên truyền và khuyến khích nông dân sử dụng thuốc BVTV

sinh học. Cùng với đó, cần xây dựng và phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ.

Trên thực tế, hiện có khá nhiều cá nhân, tập thể có nhiều cách làm sáng tạo để giảm sử dụng thuốc BVTV trong sản xuất nông nghiệp. Ông Nguyễn Thanh Châu (xã Xuân Quế, H.Cẩm Mỹ) đã trồng cỏ đậu trong vườn sầu riêng để hạn chế sâu bệnh và nâng cao năng suất cây trồng.

“6 năm nay, tôi không tốn tiền mua thuốc diệt cỏ, thuốc trừ nấm, thi thoảng có mua

thuốc trừ sâu. Tôi đã trồng cây cỏ đậu để giảm xói mòn và giữ độ ẩm cho đất. Cây cỏ đậu không hút phân của cây sầu riêng, trái lại rễ của nó tạo ra vi sinh vật, còn trùng có lợi cho cây trồng và đất”.

Ông Trần Công Minh, chủ vườn mít hữu cơ hơn 10ha tại xã Hiếu Liêm, (H.Vĩnh Cửu) cho rằng, sử dụng phân hữu cơ và thuốc BVTV sinh học chi phí cao hơn, nhưng sức khỏe của người làm vườn và người tiêu dùng được đảm bảo; tuổi thọ của cây cũng dài hơn, đất đai đỡ chai cứng hơn. Sản phẩm sạch dễ tiêu thụ và bán được giá cao hơn so với mít trồng và chăm sóc thông thường.

Ở một số vùng trồng rau sạch quy mô nhỏ, nông dân tự ủ thuốc trừ sâu bệnh bằng các nguyên liệu thiên nhiên như: rượu, tỏi, ớt, lá xoan. Ngoài ra, còn có các mô hình như nuôi kiến vàng bắt sâu cho cây ca cao tại H.Trảng Bom; trồng hoa để thu hút các loài côn trùng có khả năng tấn công và tiêu diệt sâu bệnh gây hại trên cây lúa ở H.Long Thành.

H.L

Với mục tiêu trở thành nơi hỗ trợ các doanh nghiệp bán lẻ đồng thời cung cấp nơi mua sắm lý tưởng cho người tiêu dùng, sàn thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai hứa hẹn trở thành điểm mua bán lý tưởng cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và người tiêu dùng, nhanh gọn, an toàn, tiết kiệm thời gian và hiệu quả trong thời gian tới.

Giữ vững chỉ số xếp hạng thương mại điện tử

Những năm gần đây, Đồng Nai liên tục nằm trong nhóm những địa phương trên cả nước có chỉ số thương mại điện tử cao. Theo Sở Công thương, chỉ số thương mại điện tử của Đồng Nai năm 2020 xếp thứ 5 trên cả nước. Về phát triển kết cấu hạ tầng thương mại điện tử, hiện nay, Đồng Nai đã xây dựng Hệ thống dịch vụ công trực tuyến tập trung của tỉnh với 454 thủ tục được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Trong đó, 50% dịch vụ công liên quan tới xuất nhập khẩu được cung cấp trực tuyến mức độ 4 và 30% dịch vụ công liên quan tới thương mại và hoạt động sản xuất, kinh doanh được cung cấp trực tuyến mức độ 4.

Vừa qua, tại buổi làm việc với các sở, ngành, địa phương về tình hình phát triển thương mại điện tử, Phó chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Thị Hoàng yêu cầu Sở Công thương phối hợp với các sở, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch phát triển thương mại điện tử của tỉnh năm 2021 và giai đoạn 2021-2025. Trong đó, cần giữ vững chỉ số xếp hạng thương mại điện tử của tỉnh; Tiếp tục nâng cao hiệu quả tuyên truyền đối với sàn thương mại điện tử,

Phát huy hiệu quả sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai

THU HÀ

Sau quá trình xây dựng và hoàn thiện, đến nay sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai (<http://ecdn.vn/>), đã được Bộ Công thương xác nhận cho phép đi vào hoạt động.



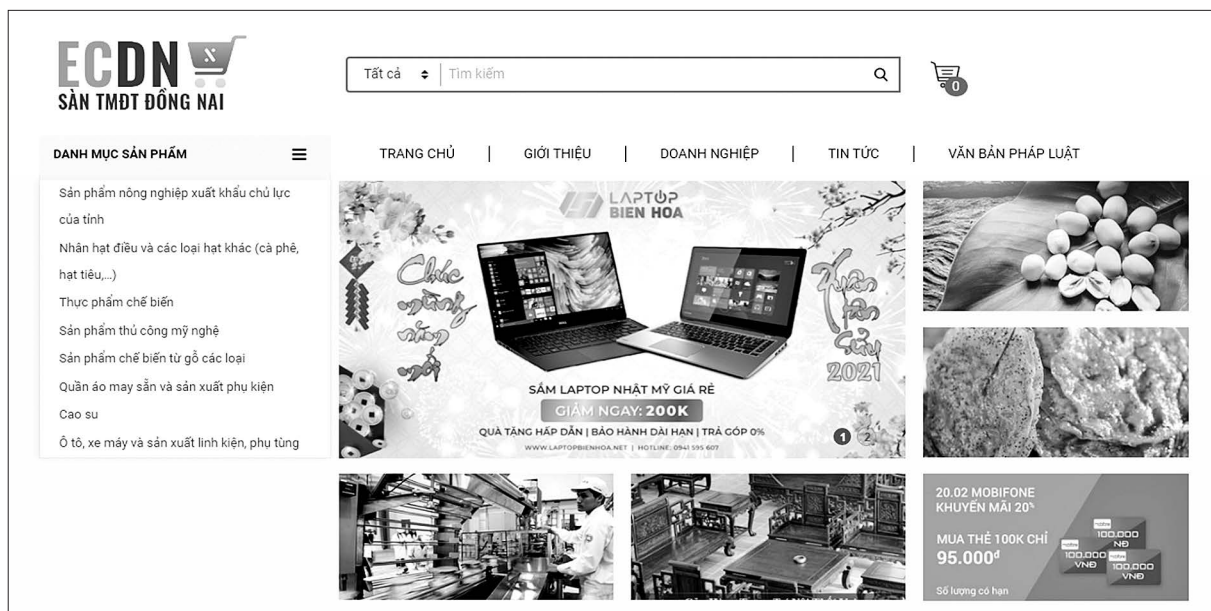
Phó chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Thị Hoàng phát biểu tại cuộc họp với các sở, ngành và địa phương về tình hình phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh

trong bối cảnh dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, cần có phương án ra mắt Sàn thương mại điện tử Đồng Nai một cách phù hợp, linh hoạt và hiệu quả.

Ngoài ra, để có cơ sở dữ liệu nhằm đánh giá thực trạng, xây dựng chiến lược, chương trình, kế hoạch về phát triển thương mại điện tử của địa phương một cách đồng bộ, hiệu quả trong thời gian tới, Phó chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Thị Hoàng cũng yêu cầu Sở Công thương cần chủ động phối hợp Cục Thống kê tỉnh thực hiện các cuộc điều tra, khảo sát một số chỉ tiêu liên quan về phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh hằng năm.

Trong những năm gần đây, Đồng Nai được đánh giá là một trong những địa phương có nhiều lợi thế, năng động

trong phát triển thương mại điện tử. Thương mại điện tử là một trong những kênh bán hàng hữu hiệu cho các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp ở địa phương... Thị trường bán lẻ đang ngày càng mở rộng các kênh, hình thức bán hàng để cạnh tranh, trong đó hình thức bán hàng qua các kênh thương mại điện tử ngày càng quan trọng. Nhiều doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên tại Đồng Nai ngày càng quan tâm đến hoạt động thương mại điện tử, xây dựng website bán hàng, giới thiệu sản phẩm bằng các kênh trực tuyến. Tuy nhiên, xét về quy mô, chất lượng phát triển thương mại điện tử của Đồng Nai vẫn còn khoảng cách khá xa so với các thành phố lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng.



Giao diện sàn thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai tại địa chỉ <http://ecdn.vn/>

Phát huy hiệu quả Sàn thương mại điện tử

Mặc dù đã Bộ Công thương xác nhận cho phép đi vào hoạt động, tuy nhiên do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp nên sàn thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai vẫn chưa thể tổ chức ra mắt. Dự kiến, hội thảo ra mắt sàn thương mại điện tử Đồng Nai sẽ được tổ chức khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát. Ngoài ra, để nâng cao hiệu quả hoạt động của sàn thương mại điện tử tỉnh, Sở Công thương cũng sẽ tổ chức tập huấn hướng dẫn quản trị gian hàng trên Sàn giao dịch thương mại điện tử Đồng Nai cho doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh để tiến hành giới thiệu, quảng bá, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ...

Theo ông Nguyễn Trí Phương, Phó giám đốc Sở Công thương, việc quản trị, vận hành, khai thác Sàn giao dịch thương mại điện tử Đồng Nai; đẩy mạnh đào tạo, phát triển nguồn nhân lực thương mại điện tử; khảo sát ứng dụng thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh là một trong

những nội dung chính của chương trình phát triển thương mại điện tử của tỉnh giai đoạn 2021-2025. Trong đó, Sàn giao dịch thương mại điện tử Đồng Nai hiện vẫn đang thử nghiệm, Sở sẽ tiếp thu các ý kiến từ các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp, đơn vị để cải tiến giao diện, nâng cao hiệu quả hoạt động của sàn giao dịch này, hướng tới các sàn giao dịch thương mại điện tử của các địa phương khác trên cả nước, các kênh kết nối thương mại điện tử của các bộ, ngành liên quan.

Khi tham gia sàn thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh được cung cấp giải pháp thương mại điện tử toàn diện gồm có: Công cụ đưa sản phẩm lên môi trường trực tuyến, công cụ khuyến mại trực tuyến, tiếp thị trực tuyến; Tư vấn từ chuyên gia thương mại điện tử; Doanh nghiệp được tiếp cận số lượng người tiêu dùng đông đảo trên Sàn thương mại điện tử Đồng Nai. Sàn thương mại điện tử Đồng Nai cũng giúp cho việc mua sắm của người tiêu dùng

thuận lợi với các tiện ích sau: Hàng hóa đa dạng; các chiến dịch khuyến mại từ các nhà bán lẻ; Bảo đảm an toàn tối đa cho người tiêu dùng.

Hiện trên Sàn thương mại điện tử tỉnh đã xây dựng danh mục sản phẩm hàng hóa tương đối đa dạng: sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu chủ lực của tỉnh; thực phẩm chế biến; sản phẩm thủ công mỹ nghệ; sản phẩm chế biến từ gỗ; quần áo may sẵn và phụ kiện; ô tô, xe máy, sản xuất linh kiện, phụ tùng.

Hiện sàn thương mại điện tử đang nhận được nhiều sự quan tâm của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Các doanh nghiệp mong muốn sàn giao dịch đáp ứng các hoạt động kết nối bán hàng, quảng bá sản phẩm trên toàn quốc, mở rộng ra quốc tế. Sàn có thể kết nối tốt với các kênh logistics, vận chuyển hàng hóa, đảm bảo ứng dụng những công nghệ mới, có các trung tâm về tin học đủ năng lực vận hành sàn giao dịch này một cách có hiệu quả.

T.H

Từ ngày 1-7-2021:

CHÍNH THỨC VẬN HÀNH DỰ ÁN CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ DÂN CƯ

TRẦN DANH

Bộ Công an vừa chính thức công bố cơ bản hoàn thành các mục tiêu dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và dự án Sản xuất, cấp, quản lý căn cước công dân (CCCD). 2 hệ thống này sẽ chính thức hoạt động từ ngày 1-7-2021 và sẵn sàng kết nối với các bộ, ngành, địa phương phục vụ xây dựng Chính phủ điện tử và phục vụ nhân dân.

Tại hội nghị trực tuyến tổng kết dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; dự án Sản xuất, cấp, quản lý căn cước công dân (CCCD) và lễ công bố vận hành chính thức hệ thống từ ngày 1-7 được Bộ Công an tổ chức mới đây, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính khẳng định, những kết quả đạt được trong việc thực hiện 2 dự án có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thay đổi phương thức quản lý công dân, quản lý xã hội từ thủ công sang hiện đại, góp phần vào việc triển khai xây dựng Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.

Những kết quả ấn tượng

Theo Bộ Công an, sau khi được Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư vào tháng 3-2020 và dự án Sản xuất, cấp, quản lý CCCD vào tháng 9-2020, chỉ trong hơn 1 năm, Bộ Công an và công an các địa phương đã tổ chức triển khai thực hiện thành công các dự án này.

Đối với dự án Cơ sở dữ liệu



Nguồn ảnh: BỘ CÔNG AN

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cùng lãnh đạo một số bộ, ngành bấm nút vận hành hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Sản xuất, cấp, quản lý căn cước công dân từ ngày 1-7-2021

quốc gia về dân cư, đến nay, trên toàn quốc đã thu thập và đồng bộ vào hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hơn 102 triệu phiếu thu thập thông tin DC01 từ các nguồn thông tin. Công an các địa phương cũng đã “làm sạch” dữ liệu trên hệ thống phần mềm và củng cố hồ sơ được hơn 98 triệu nhân khẩu. Riêng về dự án Sản xuất, cấp, quản lý CCCD sau gần nửa năm triển khai, đến nay toàn quốc đã thu nhận được hơn 54 triệu hồ sơ để cấp thẻ CCCD, đạt tỷ lệ 108%.

Tại Đồng Nai, ngay từ những ngày đầu bắt tay vào thực hiện các dự án, lãnh đạo Công an tỉnh xác định, đây là một “chiến dịch” lớn với chỉ tiêu đặt ra cho toàn tỉnh là hơn 1,5 triệu thông tin cấp thẻ CCCD. Chỉ trong khoảng nửa năm triển khai (từ cuối năm 2020 đến nay), những con số đạt được trong quá trình

thực hiện các dự án của Công an tỉnh là rất đáng ghi nhận.

Theo báo cáo của Công an tỉnh, đến nay công tác thu thập, cập nhật, chỉnh sửa và kiểm tra, phúc tra thông tin công dân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã triển khai đạt 99,7% (đã thu thập được gần 3,1 triệu phiếu). Riêng công tác thu thập dữ liệu cấp thẻ CCCD tính đến ngày 27-6, toàn tỉnh đã có hơn 1,5 triệu người được thu nhập thông tin cấp thẻ CCCD, đạt chỉ tiêu được Bộ Công an giao cho Đồng Nai đến ngày 1-7 (trong đó có hơn 46 ngàn thông tin cấp CCCD cho người dân tạm trú). Đến nay, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an đã hoàn chỉnh và trả hơn 205 ngàn thẻ CCCD cho công dân trên địa bàn tỉnh.

Trao đổi về kết quả này, lãnh đạo Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

(PC06) Công an tỉnh cho biết, với kế hoạch đề ra và nỗ lực của công an các địa phương đến trước ngày 1-7, Công an tỉnh phấn đấu vượt chỉ tiêu thu thập hơn 1,5 triệu thông tin cấp CCCD mà Bộ Công an đã giao.

Quyết liệt trong chỉ đạo triển khai

Sau khi dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và dự án Sản xuất, cấp, quản lý CCCD được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ Công an đã xác định đây là nhiệm vụ quan trọng cấp bách của toàn lực lượng và tập trung chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, công an các tỉnh, thành thực hiện quyết liệt các công việc; ưu tiên nguồn lực, kinh phí, phương tiện để hoàn thành đúng tiến độ, kế hoạch đề ra. Việc triển khai dự án trên được thực hiện như một “chiến dịch” lớn với tinh thần khẩn trương, có trọng tâm, trọng điểm.

Để đảm bảo việc triển khai đạt hiệu quả, Bộ Công an đã thành lập Ban chỉ đạo do đại tướng Tô Lâm, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Công an làm trưởng ban để chỉ đạo triển khai thực hiện các dự án, đồng thời kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh, thực hiện các nhiệm vụ của dự án theo đúng tiến độ.

Đồng Nai được đánh giá là một trong những địa phương đi đầu trong cả nước trong việc hoàn thành dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và dự án Sản xuất, cấp, quản lý CCCD đúng tiến độ đề ra. Với những nỗ lực, sáng tạo và sự vào cuộc một cách quyết liệt trong quá trình thực hiện các dự án trên, mới đây, Thủ tướng Chính phủ đã tặng bằng khen cho Công an tỉnh vì đã có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện 2 dự án nói trên.

Đại tá Lê Quang Nhân, Phó



Tại điểm làm căn cước công dân tại điểm lưu động ở Trường tiểu học Trịnh Hoài Đức (TP. Biên Hòa), thực hiện các quy định về phòng chống dịch Covid-19

Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư là tập hợp thông tin cơ bản về công dân Việt Nam được chuẩn hóa, số hóa, lưu trữ, quản lý bằng cơ sở hạ tầng thông tin để phục vụ quản lý nhà nước và giao dịch của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu này là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, tạo nền tảng cho công tác quản lý hành chính nhà nước theo hướng hiện đại, đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và góp phần xây dựng Chính phủ điện tử.

giám đốc Công an tỉnh cho biết, khó khăn trong việc thực hiện 2 dự án nói trên là công tác thu thập dữ liệu dân cư trước tình hình biến động về dân số trên địa bàn tỉnh. Đồng Nai được xác định là địa phương có dân số biến động cơ học lớn. Do tập trung nhiều khu công nghiệp nên lượng công nhân đến tạm trú làm việc chiếm số lượng lớn. Ngoài ra, một phần lớn dân số của tỉnh là người di cư từ trước năm 1975, do vậy việc thu thập thông tin dân cư, xác định quê quán... gặp nhiều khó khăn.

Để thực hiện việc triển khai các dự án đạt hiệu quả cao nhất, lực lượng công an đã tham mưu cho lãnh đạo tỉnh huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị các cấp cùng tham gia. Trong đó, đặc biệt là phát huy tối đa vai trò của lực lượng chính trị nòng cốt ở các xã, phường, thị trấn trong việc phối hợp tuyên truyền và triển khai các dự án này.

Bên cạnh đó, Công an tỉnh huy động mọi nguồn lực tại chỗ, trưng dụng, điều chuyển thiết bị, phương tiện, nhân sự. Ngoài trang, thiết bị được Bộ Công an cấp, Công an tỉnh còn đề xuất UBND tỉnh, UBND cấp huyện hỗ trợ kinh phí và phát huy cơ sở vật chất hiện có để thêm thiết bị tăng cường cho việc thực hiện dự án.

Theo đó, Công an tỉnh đã huy động hơn 2.500 cán bộ, chiến sĩ từ tỉnh đến xã và chuẩn bị đầy đủ các trang thiết bị để triển khai thực hiện. Nhiều mô hình tốt, cách làm hay đã được công an các đơn vị, địa phương nhân rộng như: về tận xã, phường thu nhận thông tin làm CCCD cho người dân; đến tận công ty, nhà trọ thu nhận thông tin làm CCCD cho công nhân, người lao động; linh động thời gian làm CCCD 24/24...

Đại tá Lê Quang Nhân cho biết thêm, để 2 dự án trên hoàn thành đúng tiến độ đề ra, Công an tỉnh còn đặc biệt chú trọng công tác thi đua khen thưởng; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có sáng kiến, cách làm hay. Đồng thời, có hình thức phê bình, kiểm điểm và cương quyết xử lý nghiêm đối với các đơn vị, cá nhân thiếu tinh thần trách nhiệm trong triển khai thực hiện hoặc không chỉ đạo, giám sát, đôn đốc dẫn đến đạt hiệu quả thấp.

T.D

Xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh:

Bước chuyển mình cho thành phố mới

LAM TRẦN

Thành phố Long Khánh, một thành phố mới và trẻ được thành lập theo Nghị quyết 673/NQ-UBTVQH14/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Thành phố Long Khánh ở vị trí phía Đông của tỉnh Đồng Nai, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; tiếp giáp với vùng kinh tế chiến lược Đông Nam Bộ, Tây Nguyên và duyên hải miền Trung; có nhiều tuyến đường giao thông quốc gia đi qua, có vị trí quan trọng về các mặt kinh tế - xã hội và an ninh - quốc phòng đối với tỉnh và cả khu vực; đầu mối giao lưu thương mại, hàng hóa với các tỉnh miền Trung.

Thực hiện Công văn số 9962/UBND-KGVX ngày 20/8/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thí điểm Trung tâm điều hành thông minh tại thành phố Long Khánh; UBND thành phố đã phối hợp với Viettel Đồng Nai - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội xây dựng Trung tâm Điều hành Đô thị thông minh thành phố Long Khánh.

Với mục tiêu của dự án là xây dựng đô thị thông minh thành phố Long Khánh bảo đảm các chức năng điều hành, giám sát tổng hợp trên các lĩnh vực; bước đầu để triển khai thực hiện xây dựng, Thành phố phối hợp với Viettel Đồng Nai triển khai các phân hệ gồm: hệ thống giám sát điều hành Giao thông và An ninh công cộng; hệ thống phản ánh hiện trường; hệ thống giám sát, bảo mật an toàn thông tin; hệ thống quản lý thông tin báo chí và truyền thông; hệ thống dịch vụ công và giám sát hỏi đáp ý kiến người dân 1022; hệ thống Quản lý văn bản và điều hành công việc; hệ thống Y tế thông minh, hệ thống du lịch thông minh và hệ thống giám sát và cảnh báo môi trường (đất đai, không khí,...).

Trước hết, thành phố tập trung xây dựng giải pháp phản ánh hiện trường. Trước



UBND thành phố Long Khánh làm việc với đơn vị tư vấn Viettel Đồng Nai về xây dựng Trung tâm điều hành Đô thị thông minh

đây, người dân Long Khánh muốn phản ánh bất cứ vấn đề gì đều phải làm đơn gửi lên cấp có thẩm quyền. Quy trình này không những mất nhiều thời gian, chi phí đi lại mà còn tạo cho người dân tâm lý e ngại khi đến cơ quan công quyền. Trung tâm điều hành đô thị thông minh đi vào hoạt động, đặc biệt là thông qua app "LONG KHANH SMART" trực tuyến, tất cả phản ánh của người dân về các lĩnh vực được thực hiện rất dễ dàng, nhanh chóng chỉ bằng một thao tác đơn giản thông qua điện thoại thông minh hoặc máy tính kèm theo hình ảnh,

video hiện trường. Những phản ánh này được trung tâm tiếp nhận và gửi ngay tới lãnh đạo nơi có sự việc đang diễn ra; đối với các trường hợp vượt thẩm quyền của UBND phường, xã thì sẽ chuyển các cơ quan chuyên môn thành phố phối hợp giải quyết và có phản hồi đến người dân. Quá trình tiếp nhận, xử lý và kết quả được đăng tải liên sau đó để người dân có thể giám sát, phản hồi.

Hiện nay, Thành phố đã triển khai lắp đặt 50 camera tại các vị trí trọng điểm đã tích hợp về Trung tâm điều hành, đồng thời đơn vị tư



Trong tương lai, thành phố Long Khánh sẽ trở thành một đô thị thông minh của Đồng Nai

Ảnh: LÒ VĂN HỢP

vấn nghiên cứu bổ sung chức năng bắt tin (nhận diện được đám đông) đảm bảo công tác giám sát an ninh công cộng trên địa bàn thành phố; tiến hành xử phạt vi phạm giao thông (phạt nguội) thông qua camera giám sát.

Để thực hiện cung cấp thông tin cho việc giám sát điều hành của chính quyền địa phương và bổ sung dữ liệu hữu ích trong ứng dụng cho người dân, vừa qua thành phố vừa có văn bản kiến nghị Sở Tài nguyên và Môi trường hỗ trợ xây dựng giao diện Web và kết nối Webservices để cung cấp dữ liệu tra cứu quan trắc môi trường tại khu vực Long Khánh, dữ liệu giám sát ô nhiễm không khí, nước, dữ liệu bản đồ quy hoạch đất đai khu vực Long Khánh, thông tin thửa đất; kiến nghị Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh hỗ trợ xây dựng kết nối API lấy dữ liệu trên các hệ thống như dữ liệu tổng hợp tình hình số hồ sơ, theo các trạng thái (đã tiếp nhận, đang xử lý, đã xử lý), các lĩnh vực, chi tiết đến Phường/xã

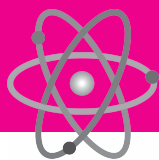
và thống kê theo ngày/tuần/tháng/quý/năm; dữ liệu văn bản phê duyệt, tiếp nhận, xử lý chi tiết theo từng ngành/phòng ban/phường/xã và thống kê theo tuần/tháng/quý/năm; dữ liệu các công việc theo trạng thái thực hiện chi tiết đến từng phòng ban/phường/xã và dữ liệu các chỉ tiêu kinh tế xã hội, kế hoạch thực hiện theo tháng/quý/năm, kết quả thực hiện các chỉ tiêu chi tiết đến từng phường/xã

Chủ tịch UBND thành phố Long Khánh Phạm Việt Phương chia sẻ: “Triển khai xây dựng chính quyền điện tử, Trung tâm IOC thành phố khi được tích hợp theo dõi, giám sát kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn, cũng như việc xử lý công việc hằng ngày các số liệu giải quyết thủ tục hành chính, công việc chuyên môn, chỉ đạo, điều hành được phân tích, đánh giá đối với từng lĩnh vực, ở từng cơ quan, đơn vị, phường, xã. Từ đó giúp lãnh đạo thành phố quản lý, kiểm tra quá trình

giải quyết thủ tục hành chính và xử lý công việc ở các cấp trên địa bàn, đảm bảo công tác giải quyết thủ tục hành chính vượt mục tiêu đề ra, các công việc được xử lý đảm bảo và vượt thời gian đề ra”.

Trung tâm điều hành đô thị thông minh là mô hình thể hiện sự tiên tiến, bảo đảm tính khoa học, phù hợp với thực tiễn yêu cầu đổi mới quản lý, sáng tạo trong điều hành phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và xu thế đổi mới, phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Việc đưa vào hoạt động của Trung tâm điều hành là sự kiện quan trọng đánh dấu bước phát triển mới trong quá trình xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số của thành phố Long Khánh nói riêng và của tỉnh Đồng Nai nói chung. Trung tâm IOC là một trong những điểm nhấn quan trọng trong lộ trình xây dựng Long Khánh trở thành thành phố thông minh, chính quyền điện tử từ nay đến năm 2025.

L.T



Với phương pháp sản xuất rau hữu cơ thì chuyện sử dụng thuốc trừ sâu hoá học là một điều cấm kị vì những yêu cầu rất nghiêm ngặt về sự an toàn đối với môi trường và sức khỏe con người.

Tuy nhiên đã trồng rau thì sẽ có sâu hại, mức độ hại nặng, nhẹ còn tùy thuộc vào tình hình thời tiết và thời vụ trồng, tùy thuộc vào loại rau canh tác mà có các loại sâu hại đặc trưng.

Do vậy, cần thiết phải có một số biện pháp bảo vệ thực vật mang tính sinh học, ít hoặc không ảnh hưởng đến sức khỏe con người và môi trường sinh thái.

Qua thực tế tại các trang trại trồng rau thì ngoài các thuốc trừ sâu sinh học có bán sẵn trên thị trường như các loại dầu khoáng SK Enspray 99EC, dầu khoáng Đầu Trâu Bio hopper 270EC, các thuốc có nguồn gốc anabamectin, thuốc gốc cúc... thì vài năm gần đây một số nhà nông còn tự chế ra những sản phẩm thuốc trừ sâu sinh học giá rẻ mà hiệu quả cũng tương đối cao. Những loại thuốc này về cơ bản có thể diệt tới 85 - 90% lượng sâu hại trên rau mà chi phí có thể giảm tới 45 - 50%.

Hiện nay có nhiều cách chế thuốc trừ sâu sinh học, có thể kể đến là phương pháp sử dụng các loại cây cỏ có độc tố đối với sâu hại hay những biện pháp khác như sử dụng thuốc thảo, sử dụng vỏ trứng...

Việc sử dụng các loại cây cỏ có chứa chất độc có tác dụng rất tốt trong việc bảo vệ cây trồng mà không gây ảnh hưởng tới sức khỏe con người, không làm ô nhiễm môi trường và đặc biệt có thể tự làm lấy để sử dụng.

Cách chế biến một số loại thuốc trừ sâu sinh học



Ảnh minh họa

Trong các loại củ, quả như gừng, gừng, tỏi, ớt... có chứa hàm lượng axit có tác động đến các bộ phận như mắt, da của những loài sâu bọ hại cây trồng và có thể tiêu diệt chúng. Trong rễ của cây thuốc lá; trong lá và thân của cây xoan, cây thuốc lá; trong lá của cây cà chua có chất Alkaloids; trong hạt của quả na, hạt củ đậu... có chứa những độc tố đối với sâu bệnh hại. Sử dụng thuốc thảo, thuốc lá cũng có tác dụng diệt trừ sâu hại.

* Một số phương pháp chế biến đơn giản mà ai cũng có thể tự làm như sau:

- *Ngâm rượu, cồn:* Thu hái cây cỏ, rau có chứa độc tố như cà chua, gừng, tỏi, ớt... Rửa sạch, thái nhỏ thành lát hoặc cắt chỉ, ngâm rượu hoặc cồn trong xô, chậu... trong một thời gian tùy từng loại, thường ngâm trong 3 - 7 ngày để có đủ lượng độc tố cần thiết. Sau khi ngâm lọc

chất lấy nước trong rồi hoà thêm nước đem phun.

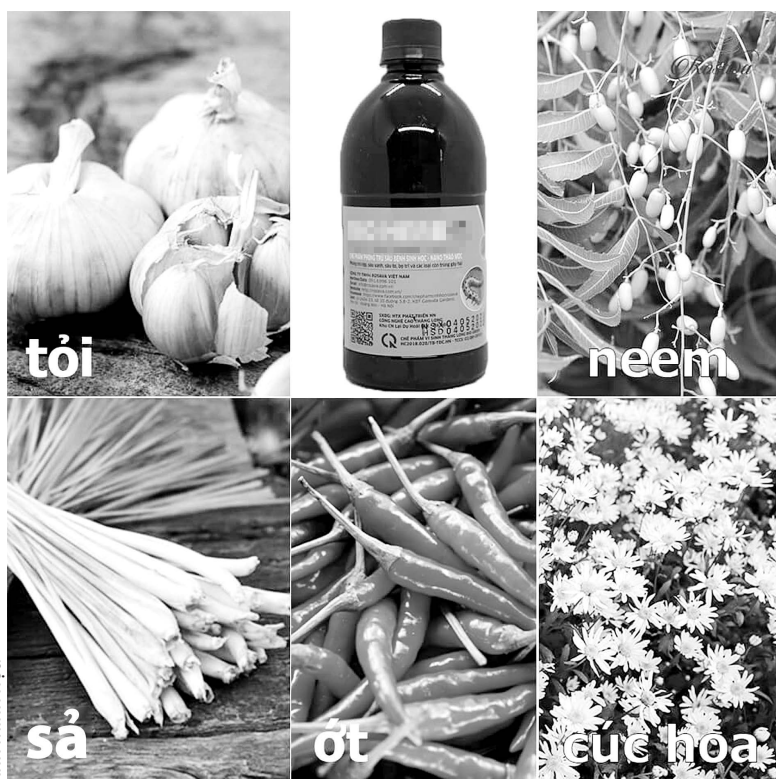
- *Đun sôi:* Rửa sạch cây cỏ, thái nhỏ, đun sôi 1 - 2 giờ, nấu xong gạn lấy nước để nguội, khi phun hoà thêm nước loãng.

- *Ép (chiết xuất):* Rửa sạch cây, cỏ ngâm vào nước khoảng 15 phút sau đó cho vào giã hoặc xay lấy nước đem phun.

* Chế biến dùng cho quy mô gia đình:

- *Chế biến từ tỏi:* Dùng 2 - 3 củ tỏi to bóc sạch vỏ, giã nghiền nát pha với 2 cốc nước, ngâm 1 ngày, sau đó lấy ra lọc nước cốt, pha với 4 lít nước, cho vào bình tưới đem phun lên cây bị bệnh. Phun khi trời mát và đều các mặt lá cả trên, dưới, thân và gốc cây.

- *Chế biến từ ớt:* Chọn khoảng 10 quả ớt chỉ thiên cay, nghiền nát bằng máy hoặc giã nát bằng cối, ngâm ớt qua một đêm, sau đó lọc lấy nước cốt, pha với 1 lít nước, cho vào



bình tưới phun lên cây bị bệnh. Phun khi trời mát và đều các mặt lá cả trên, dưới, thân và gốc cây.

- **Chế biến từ lá cà chua:** Chọn ra khoảng vài chục lá cà chua, nghiền nát rồi ngâm với khoảng 2 cốc nước qua đêm, gạn lấy nước trong pha thêm 2 cốc nước, sau đó cho vào bình tưới phun lên cây bị bệnh. Phun khi trời mát và đều các mặt lá cả trên, dưới, thân và gốc cây.

- **Chế biến hỗn hợp gừng, tỏi, ớt, riềng:** Chuẩn bị nguyên liệu vừa đủ, rửa sạch, nghiền nát các loại củ, quả này sau đó đem ngâm rượu hoặc cồn trong khoảng 15 ngày để các chất cay, nóng ngấm đều với nhau, gạn lấy nước trong và chỉ cần pha loãng với nước là có thể phun lên cây trồng.

Đây là loại hỗn hợp bao gồm chất cay, nóng của ớt, tỏi, gừng, riềng, rượu... nên khi

phun loại dung dịch này sâu có mình lại và chết rất nhanh, có thể tiêu diệt được 85 - 90% sâu hại. Thời gian bảo quản và sử dụng thuốc tự chế này lên tới 4 - 5 tháng.

- **Chế biến từ thuốc Lào (nếu không có lá thuốc Lào thì có thể sử dụng thuốc lá):** Dùng một gói thuốc Lào hoặc một bao thuốc lá đem ngâm trong nước ấm 1 đêm, lọc lấy nước và thêm vào một thìa cà phê nước rửa bát, hoà dung dịch đó với 4 - 8 lít nước cho vào bình tưới phun lên cây bị bệnh. Phun khi trời mát và đều các mặt lá cả trên, dưới, thân và gốc cây.

* Phương pháp sử dụng:

Tùy theo đối tượng sâu hại trên từng loại cây trồng mà sử dụng nồng độ đặc hoặc loãng khác nhau. Khi pha chế các loại thuốc từ cây cỏ có thể cho thêm ít xà phòng, nước rửa bát... hoặc dầu khoáng nhằm làm tăng độ bám dính

của thuốc. Những loại thuốc chế biến từ cây cỏ rất phù hợp để tiêu diệt các loại sâu hại rau nhằm tạo ra các sản phẩm rau, quả an toàn.

* Phương pháp nhận biết các loại cây cỏ có khả năng diệt côn trùng:

- Quan sát qua chất dịch (nhựa) của cây: Nếu nhựa cây có mùi nồng, làm da người bị dị ứng nóng hoặc mẩn ngứa thì dịch của cây đó có chứa độc tố (cây thuốc lá, hạt củ đậu...).

- Ngửi mùi: Những cây có chứa chất độc đều có mùi nồng, hắc, cay... khó ngửi (lá và vỏ của cây xoan, lá cây thuốc lá, thuốc Lào, cây cà độc dược...).

- Theo dõi những loài động vật nhỏ sống xung quanh cây như nhện, kiến... Nếu không có những động vật nhỏ sống quanh cây và dùng cây làm thức ăn thì có thể nhận định cây đó có chứa chất độc và có thể dùng làm thuốc trừ sâu (riêng cây thuốc lá, thuốc Lào vẫn có rệp và sâu xanh gây hại).

* **Ưu điểm:** Với các cách làm trên thì chúng ta hoàn toàn có thể tự chế thuốc trừ sâu sinh học từ các loại cây cỏ hàng ngày để diệt trừ sâu bệnh hại rau mà không nhất thiết phải dùng đến biện pháp hoá học. Nếu phòng trừ sớm có thể diệt trừ tới 85 - 90% sâu hại, giúp rau phát triển tốt, đạt năng suất cao.

Nguyên liệu làm thuốc trừ sâu sinh học rất dễ kiếm, giá rẻ, tiện lợi, cần làm lúc nào là có lúc đó, không lo hết hạn sử dụng, không lo dự phòng. Phun bằng thuốc trừ sâu sinh học tự chế không cần cách ly hoặc chỉ cách ly 1 - 2 ngày cho bớt mùi mà không sợ ảnh hưởng tới sức khoẻ

M.V (Nguồn: nongnghiep.vn)

Bệnh thối đen quả cao do nấm *Phytophthora palmivora* gây ra. Khi nhiễm bệnh, trên quả ban đầu xuất hiện những chấm nhỏ màu nâu, sau đó vết bệnh phát triển rất nhanh và chuyển sang màu đen, các vết bệnh có thể liên kết bao kín bề mặt quả. Bệnh hại giai đoạn quả non làm quả bị khô đen và vẫn dính trên cây; bệnh hại khi quả to gây thối quả, hạt lép, quả có thể bị rụng.

*** Phòng trừ tổng hợp bệnh giai đoạn vườn ươm**

- **Chuẩn bị vườn ươm:** vườn ươm phải xa vườn cây cao lâu năm để hạn chế sự lan truyền của bệnh. Sử dụng lá dừa khô, các loại cây che bóng hay lưới nylon đen để che bóng cho vườn ươm.

- **Chuẩn bị bầu ươm:** Hỗn hợp của bầu ươm gồm: 3 phần (trấu hoặc xơ dừa) + 2 phần đất + 1 phần phân chuồng hoai trộn đều với 10kg vôi + 5kg super lân + 1 kg phân NPK16-16-8 (1-2g/bầu đất) cho mỗi m³ hỗn hợp. Sử dụng chế phẩm sinh học có thành phần chứa nấm đối kháng *Trichoderma asperellum*, vi khuẩn đối kháng *Bacillus amyloliquefaciens* subsp. *amyloliquefaciens* và vi khuẩn đối kháng *Bacillus methylotrophicus* để hạn chế nguồn nấm *Phytophthora palmivora* trong hỗn hợp bầu ươm.

- **Xử lý và gieo hạt:** Hạt lấy từ quả vừa chín và được loại bỏ lớp cơm nhầy bằng cách chà và đem rửa sạch. Ngâm hạt khoảng 10 phút trong dung dịch thuốc có hoạt chất Metalaxyl 0,3%, sau đó ủ hạt nơi khô và thoáng mát. Sau 1 - 2 ngày hạt bắt đầu nảy mầm thì gieo ngay. Gieo thẳng đứng hạt vào bầu đất theo chiều đầu mầm rẽ quay xuống.

Quy trình phòng trừ tổng hợp bệnh thối đen quả cao



Áp dụng hiệu quả các biện pháp để phòng trừ tổng hợp bệnh thối đen quả cao

- **Chăm sóc cây con ở vườn ươm:** Phun phân qua lá 2 tuần/lần và bón gốc mỗi tháng một lần bằng các loại phân hỗn hợp NPK (16-16-8 +TE) với liều lượng 1-3 gam/bầu tương ứng với cây còn nhỏ hay đã lớn.

Bệnh chủ yếu trong vườn ươm là thối lá, héo thân do *Phytophthora palmivora*. Dùng các loại thuốc có hoạt chất Metalaxyl hoặc hoạt chất Fosetyl-Aluminum để phòng trừ.

- **Giống và tiêu chuẩn cây giống đem trồng:** cây giống cao phải có nguồn gốc xuất xứ, đúng giống, cây khỏe, bộ lá thành thực, xanh tốt và khuyến khích những giống có khả năng chống chịu bệnh thối đen quả như giống TD3, TD8... Cây khi xuất vườn có chiều cao 35 - 40 cm, đường kính gốc trên 5 mm, chồi ghép phải đạt chiều dài từ 15 - 20 cm trở lên, sinh trưởng phát triển tốt.

*** Phòng trừ tổng hợp bệnh thối đen quả giai đoạn vườn**

kiến thiết cơ bản và giai đoạn vườn kinh doanh

- **Thiết kế hệ thống rãnh thoát nước** trong vườn hướng theo dòng chảy của nước (đối với vườn bằng phẳng) vào mùa mưa. Thiết kế đường đồng mức, trồng theo dạng nanh sấu (đối với vườn đất dốc).

Ở vùng Đông Nam Bộ trồng xen cao dưới bóng cây điều, cây lâu năm có sẵn. Không được sử dụng các cây che bóng là ký chủ của nấm *Phytophthora* như: cây bơ, sầu riêng, cao su...

- **Mật độ và khoảng cách trồng:** cao trồng thuần: khoảng cách 3 x 4m hoặc 3,5 x 4m, mật độ từ 700 - 850 cây/ha; cao trồng xen trong vườn cây lâu năm khác: khoảng cách so với gốc cây trồng chính 2 - 3m, khoảng cách giữa các cây cao 3 x 4m, mật độ từ 500 - 600 cây/ha.

- **Tỉa cành tạo tán:** Khi cây còn nhỏ, giữ một thân chính khỏe, mọc thẳng, sau đó cắt



Bệnh thối đen quả ca cao

ngọn và giữ cố định 3 - 4 cành, cành mọc đều về các hướng. Cành cấp 1 có độ cao từ 0,7-0,8 m từ mặt đất, cành cấp 2 có độ cao trong từ 1,0- 1,2m cách mặt đất. Mỗi cành cấp 1 giữ 2-3 cành cấp 2. Tỉa bỏ những chồi vượt, cành vô hiệu.

Khi cây đã giao tán, tỉa thoáng chồi vượt vùng thân chính và xung quanh điểm phân cành để kích thích phát triển quả và tạo sự thông thoáng trong vườn đảm bảo đủ lượng ánh sáng chiếu vào vườn.

- **Vệ sinh vườn:** Đào hố để tiêu hủy tàn dư ở phần giao tán giữa 4 cây trước mùa mưa (tháng 4), thu gom toàn bộ lá rụng trên vườn vào hố, lên chặt lá, xử lý chế phẩm sinh học PCC (kết hợp biện pháp sinh học) và sau đó lấp đất phủ kín hố. Cắt bỏ những quả mới bị bệnh mang ra khỏi vườn, đào hố để tiêu hủy, hạn chế bào tử nấm phát tán do gió, mưa và côn trùng.

- **Tưới nước** cho cây con vào mùa khô, định kỳ 10-15 ngày/lần. Cây thời kỳ kinh doanh nhu cầu nước ít, nhưng có điều kiện tưới sẽ cho năng suất quả ở mùa khô cao.

- Sử dụng phân bón cân đối, hợp lý: Sử dụng các loại phân bón đáp ứng các tiêu chuẩn về dinh dưỡng, vệ sinh và an toàn theo quy định. Tăng cường sử dụng nguồn phân hữu cơ ủ

hoai mục (phân bò, gà,...). Liều lượng và chủng loại phân bón tùy theo thời kỳ sinh trưởng, đặc tính của đất, năng suất và tuổi cây.

+Thời kỳ kiến thiết cơ bản: Bón lót cho mỗi hố trồng từ 10-15 kg phân hữu cơ và 0,3-0,5 kg Supelân trước khi trồng 15 ngày. Bón thúc có thể sử dụng phân có hàm lượng đạm và lân cao như NPK (20:20:15+TE) hoặc NPK (16:16:8+TE). Lượng bón tùy theo tuổi cây như sau: năm thứ nhất 0,2-0,3 kg/cây; năm thứ hai 0,5-0,6 kg/cây; năm thứ ba 0,6-0,8 kg/cây. Lượng phân này chia làm 4 đợt bón: vào đầu, giữa, cuối mùa mưa và 1 lần trong mùa khô.

+Thời kỳ kinh doanh: sử dụng các loại phân có hàm lượng kali cao như: Phân NPK 10-10-15, NPK 13-13-17, NPK 16-16-26, NPK 13-11-21. Lượng bón từ 1,5 - 2,0 kg/cây/năm. Hoặc sử dụng phân NPK (16-8-16) lượng bón 1,5kg/cây/năm + 0,15kg KCl/cây/năm, tương ứng với (Urê: super lân: kaliclorua = 522:750:550 kg/ha/năm). Lượng phân trên chia ra bón làm 3 lần vào đầu, giữa và cuối mùa mưa.

- **Biện pháp sinh học:** Sử dụng chế phẩm sinh học gồm nấm đối kháng *Trichoderma asperellum*, vi khuẩn đối kháng *Bacillus amyloliquefaciens* subsp. *amyloliquefaciens* và vi khuẩn đối kháng *Bacillus methylotrophicus*. Chế phẩm sinh học PCC. Đảm bảo lượng chế phẩm đạt 5kg/cây. Toàn bộ lượng chế phẩm được xử lý trước mùa mưa (tháng 4 hoặc đầu tháng 5, tùy theo điều kiện thời tiết của từng năm).

Chế phẩm được bón theo 2 cách: Bón theo hố (đào hố ở phần giao tán giữa 4 cây, gom toàn bộ lá khô trên vườn xuống hố (kết hợp với biện pháp vệ sinh vườn), cho 5 kg

chế phẩm PCC vào hố, lấp đất phủ kín chế phẩm) và bón theo 2 hàng (cày hoặc cuốc 1 rãnh (20 x 10cm) dọc theo 2 hàng ca cao, rải đều lượng chế phẩm (5kg/cây) và lấp bằng 1 lớp đất mỏng để phủ kín chế phẩm).

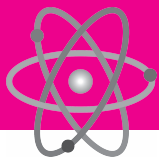
- Biện pháp hóa học:

Sử dụng phun một số loại thuốc sau: các thuốc có hoạt chất Mancozeb 640g/kg +Metalaxyl-M 40g/kg; Metalaxyl hoặc thuốc có hoạt chất Fosetyl Aluminium kết hợp với chất bám dính. Phun thuốc 2 lần: lần đầu khi quả mới đậu lứa đầu tiên và phun lần 2 sau đó 1 tháng, phun thuốc phủ đều quả, thân cành và tán lá.

Sử dụng thuốc có hoạt chất Phosphonate tiêm vào thân cây với nồng độ 50% (1 thuốc:1 nước), liều lượng 40-50ml/cây (tùy theo độ lớn của cây). Tiêm lần 1 trước mùa mưa (vào cuối tháng 4 hoặc đầu tháng 5 tùy theo tình hình thời tiết từng năm). Chỉ tiêm cho những cây ca cao có đường kính gốc >15cm (cây 4 năm tuổi trở lên). Tiêm trên thân chính sao cho vị trí đó thuốc có thể lưu dẫn đều đi các cành. Sau khi rút kim tiêm, dùng vôi nhão bịt kín lỗ tiêm.

- **Thu hoạch:** Các giống có quả non màu xanh thì thời điểm thu hoạch có hiệu quả nhất là lúc quả bắt đầu chuyển dần sang màu vàng, giống quả màu đỏ thì thu hoạch khi quả chuyển sang màu đỏ cam. Khi thu hoạch tránh va chạm lưỡi cắt hoặc quả rụng vào thân cây, để hạn chế sự tổn thương đem hoa ở các vụ sau, hạn chế sâu bệnh phát sinh gây hại. Quả được thu hoạch sau khi tách lấy hạt, phần thịt quả còn lại phải thu gom và xử lý bệnh, tránh phát tán nguồn bệnh.

L.H (Nguồn: Viện khoa học nông nghiệp Việt Nam)



Ông Lại Thế Thông được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ



Chiều 1-7, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai Cao Tiến Dũng đã trao quyết định bổ nhiệm ông Lại Thế Thông giữ chức Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, thời gian giữ chức vụ là 5 năm.

Ông Lại Thế Thông sinh năm 1977; trình độ lý luận: cao cấp; trình độ chuyên môn: Tiến sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh, cử nhân Luật.

Trước khi giữ chức Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, ông Lại Thế Thông là Ủy viên Thường trực, Trưởng ban Kinh tế ngân sách HĐND tỉnh.

L.Hương

Ông Lại Thế Thông (phải) nhận quyết định giữ chức Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ tịch UBND tỉnh Cao Tiến Dũng làm việc tại Sở Khoa học và Công nghệ

Sáng ngày 5-7, Chủ tịch UBND tỉnh Cao Tiến Dũng đã có buổi làm việc với Sở Khoa học và Công nghệ về triển khai Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tiếp nhận và bổ nhiệm ông Lại Thế Thông, Ủy viên Thường trực, Trưởng ban Kinh tế ngân sách HĐND tỉnh giữ chức vụ Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ từ ngày 1-7-2021; Đồng thời lắng nghe ý kiến, kiến nghị của Sở về các hoạt động của ngành, qua đó kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đề ra các phương án để Sở thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao. Cùng dự buổi làm việc có Phó chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Thị Hoàng.

Tại buổi làm việc, ông Huỳnh Minh Hậu, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ đã báo cáo với lãnh đạo tỉnh về những vấn đề trọng tâm mà Sở Khoa học và Công nghệ đang thực hiện, trong đó có các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp theo chủ trương, chính sách của tỉnh... Đồng thời nêu một số khó khăn, vướng mắc, tồn đọng để UBND



Ông Cao Tiến Dũng, Chủ tịch UBND tỉnh phát biểu tại buổi làm việc

tỉnh có hướng hỗ trợ, đặc biệt là sự cần thiết sớm xây dựng toà nhà Trung tâm Khoa học và Công nghệ đã bị xuống cấp.

Phát biểu tại buổi làm việc, Chủ tịch UBND tỉnh Cao Tiến Dũng đề nghị Ban Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ sớm rà soát, lấy ý kiến, ban hành quy chế hoạt động để hoạt động của Sở được thực hiện hiệu quả, tạo tinh thần đoàn kết trong tập thể cơ quan, cùng nhau đồng lòng, thực hiện tốt mọi nhiệm vụ được giao; Xây dựng

môi trường nghiên cứu khoa học, xã hội học tập, chú trọng hoạt động đổi mới sáng tạo, xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp, tạo thuận lợi để đưa sản phẩm nghiên cứu vào thực tiễn.

Kết thúc buổi làm việc, ông Lại Thế Thông, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tiếp thu các ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh, trong thời gian tới sẽ cùng với tập thể cán bộ, công chức, viên chức của Sở nỗ lực thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Thảo Quế

THỂ LỆ

GIẢI THƯỞNG SẢN PHẨM TRUYỀN THÔNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI LẦN THỨ XII NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số 148/QĐ-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Trưởng ban Ban Tổ chức Giải thưởng)

1. MỤC ĐÍCH VÀ Ý NGHĨA

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ (KH&CN); Đặc biệt là các thành tựu trong nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới quản lý KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Nâng cao nhận thức xã hội về vai trò của KH&CN trong phát triển kinh tế xã hội và kịp thời ghi nhận, tôn vinh những tác giả có sản phẩm báo chí xuất sắc về hoạt động KH&CN.

2. CƠ QUAN TỔ CHỨC

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐỒNG NAI là cơ quan thường trực, chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan.

3. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

Công dân Việt Nam trong và ngoài tỉnh Đồng Nai có sản phẩm báo chí phù hợp với tiêu chí Giải thưởng đều có quyền gửi tham dự từ 01 hoặc nhiều sản phẩm cho mỗi thể loại (Không giới hạn số lượng sản phẩm dự thi). Các thành viên Ban Tổ chức và Ban Giám khảo không được tham gia Giải thưởng.

Đối với thể loại Báo in, Báo điện tử, Ban Tổ chức Giải thưởng sẽ chia làm 02 bảng dự thi:

- Bảng chuyên nghiệp gồm: Phóng viên, nhà báo, biên tập viên các cơ quan Báo, Đài trong và ngoài tỉnh; Biên tập viên Bản tin Khoa học và Công nghệ.

- Bảng không chuyên nghiệp gồm: Cán bộ, công chức, viên chức, hội viên, người lao động; Cán bộ phụ trách các Bản tin, Trang/Cổng thông tin điện tử trong toàn tỉnh; học sinh, sinh viên và quần chúng nhân dân.

4. LOẠI HÌNH VÀ THỂ LOẠI

- Loại hình: Báo in, Báo điện tử, Phát thanh, Truyền hình.

- Thể loại: Bài phản ánh, ghi chép, bình luận, phỏng vấn, ký sự, phóng sự, các chương trình phát thanh, truyền hình, giao lưu, tọa đàm... (Không xét

các sản phẩm mang tính hư cấu như tiểu phẩm, thơ, truyện ngắn...).

5. NỘI DUNG SẢN PHẨM DỰ THI

- Tuyên truyền về quan điểm, chủ trương của Đảng, cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước về KH&CN. Giới thiệu những chủ trương, định hướng phát triển KH&CN của ngành, địa phương, đơn vị... trong xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số và phát triển kinh tế số...

- Hoạt động đầu tư, chuyển giao công nghệ; Hoạt động kết nối nghiên cứu KH&CN...

- Kết quả nghiên cứu, ứng dụng các đề tài, dự án, nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh, cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Hoạt động nghiên cứu, sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong lao động, sản xuất, học tập...

- Các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

- gương tiên tiến điển hình trong quản lý, nghiên cứu và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật. Các tập thể, cá nhân đam mê nghiên cứu, sáng tạo, đổi mới...

- Các sáng kiến, cải tiến, đổi mới trong công tác quản lý nhà nước về KH&CN, gồm: Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; Sở hữu trí tuệ, sáng kiến và cải tiến kỹ thuật; An toàn bức xạ; Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng; Thanh tra KH&CN...

- Hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh; giới thiệu các mô hình hay, hiệu quả; giới thiệu các điển hình trong khởi nghiệp đổi mới sáng tạo...

6. THỂ THỨC TRÌNH BÀY

- **Báo in:** Trình bày trên giấy A4, có chèn hình ảnh minh họa và bản photo tác phẩm đã phát hành. Tác phẩm dự thi phải đồng thời gửi file mềm và hình ảnh đính kèm về Ban tổ chức để thuận tiện trong việc quảng bá sản phẩm và lưu trữ.

- **Báo điện tử:** Trình bày trên giấy A4, có chèn hình ảnh minh họa và đính kèm đường link đến tác phẩm (đối với tác phẩm đã được đăng tải). Tác phẩm dự thi phải đồng thời gửi file mềm và hình ảnh đính kèm về Ban tổ chức để thuận tiện trong việc quảng bá sản phẩm và lưu trữ.

- **Truyền hình:** Trình bày trên đĩa VCD, DVD hoặc USB kèm lời bình in trên giấy A4, có thời lượng từ 3 đến 20 phút.

- **Phát thanh:** Trình bày trên đĩa CD hoặc USB kèm lời bình in trên giấy A4, có thời lượng từ 3 đến 20 phút.

7. TIÊU CHÍ XÉT GIẢI

- **Bảng chuyên nghiệp:** Sản phẩm dự thi là những tác phẩm đã được đăng, phát trên các loại hình báo chí (Báo in; Báo điện tử; Phát thanh, Truyền hình) trong khoảng thời gian từ tháng 12/2020 đến 10/11/2021.

- **Bảng không chuyên nghiệp:** Sản phẩm dự thi được đăng trên các Tạp chí, Bản tin, Trang/ Cổng thông tin điện tử, Báo in, Báo điện tử trong khoảng thời gian từ tháng 12/2020 đến 10/11/2021. (Sản phẩm dự thi có thể gửi đăng trên Bản tin Khoa học và Công nghệ và Cổng thông tin điện tử Khoa học & Công nghệ Đồng Nai để làm cơ sở xét giải).

- Sản phẩm dự thi được chấm qua hai vòng sơ khảo và chung khảo theo thang điểm 100. Giải Nhất có thang điểm từ 80 - 100 điểm, giải Nhì có thang điểm từ 75 - dưới 80 điểm; giải Ba có thang điểm từ 70 - dưới 75 điểm, giải khuyến khích có thang điểm từ 65 - dưới 70 điểm.

- Tiêu chí tính điểm bao gồm: Nội dung phải đảm bảo khách quan, chính xác; đảm bảo về chất lượng, hiệu quả xã hội; hình thức thể hiện hấp dẫn, phong phú, chân thực, đầu tư công phu.

- Tác giả có một sản phẩm dự thi cùng một chủ đề nhưng được thể hiện trong hai hoặc ba thể loại báo chí khác nhau, đều đạt điểm cao được xem xét trao giải ở thể loại báo in và báo truyền hình (không xét giải báo phát thanh); Tác giả dự thi các thể loại khác nhau với các chủ đề khác nhau mà đạt điểm cao, được xét giải theo thứ tự từng thể loại báo chí.

- Sản phẩm đạt giải cao sẽ gửi tham gia Giải thưởng báo chí Bộ Khoa học và Công nghệ. Sau 30 ngày kể từ ngày công bố giải thưởng, Ban tổ chức không giải quyết bất cứ tranh chấp nào liên quan

đến sản phẩm dự giải.

8. HỒ SƠ THAM DỰ GIẢI THƯỞNG

- **Hồ sơ gồm:** Sản phẩm dự thi và phiếu đăng ký dự thi (theo mẫu)

- **Địa chỉ tiếp nhận:**

Trung tâm Khoa học và Công nghệ, thuộc Sở Khoa học và Công nghệ,

Số 1597 đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa

ĐT. 0251.8820085; Website: www.dost-dongnai.gov.vn

Email: bantin@khcndongnai.gov.vn Hoặc dungtt82@gmail.com

Hồ sơ gửi qua Bưu điện cần ghi rõ: Bài tham dự Giải thưởng Sản phẩm Truyền thông khoa học và công nghệ Đồng Nai năm 2021.

9. THỜI HẠN NHẬN, XÉT DUYỆT VÀ CÔNG BỐ GIẢI THƯỞNG

- **Thời gian tiếp nhận:** tháng 6/2021 đến hết ngày 10/11/2021;

- **Thời gian sơ tuyển, chấm sơ khảo, chấm chung khảo:** từ tháng 10/2021 đến 25/11/2021;

- Lễ công bố và trao giải thưởng tổ chức vào "Ngày hội khoa học và công nghệ" hàng năm.

10. CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG

- **Báo in - Báo điện tử:**

+ **Bảng chuyên nghiệp:** 01 Nhất, 02 Nhì, 03 Ba, 10 Khuyến khích

+ **Bảng không chuyên nghiệp:** 01 Nhất, 02 Nhì, 03 Ba, 10 Khuyến khích

- **Truyền hình:** 01 Nhất, 02 Nhì, 03 Ba, 10 Khuyến khích

- **Phát thanh:** 01 Nhất, 02 Nhì, 03 Ba, 10 Khuyến khích

Mức tiền thưởng:

Giải Nhất: 06 lần mức lương tối thiểu (8.940.000đ)

Giải Nhì: 04 lần mức lương tối thiểu (5.960.000đ)

Giải Ba: 03 lần mức lương tối thiểu (4.470.000đ)

Khuyến khích: 1,5 lần mức lương tối thiểu (2.235.000đ)

Ngoài các giải thưởng bằng tiền nêu trên, các tác giả đoạt giải Nhất, Nhì, Ba còn được trao tặng 01 chiếc Cúp của Ban tổ chức. Tác giả đoạt giải các Nhất mỗi thể loại được Ban tổ chức trình UBND tỉnh tặng Bằng khen.

BAN TỔ CHỨC GIẢI THƯỞNG